

hoàng quân



bông hoa trên phím

tập truyện

Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu
2017

Đã in:

-Bông Hoa Trên Phim
(tập truyện 2015)
-Nhớ Tiếng Á Oai
(tập truyện 2016)

Sẽ in:

Đứng Ngần Trông Vời
(tập truyện 2018)



Hoàng Quân Hoàng Ngọc Thủy

Có thể khẳng định rằng *Bông Hoa Trên Phim* của Hoàng Quân là một tập truyện ngắn mà chủ đề trọn gói của nó là viết về kỷ niệm. Kỷ niệm có thể là khoảng đời như mây, mây mười năm trước, một thời mới lớn của cô nữ sinh tinh nhỏ miền trung, với những nét trẻ trung, duyên dáng, thông minh, nghịch ngợm. Kỷ niệm cũng có thể là những ngày xất bát, xang bang, khi đất nước trải qua một cuộc đời ngậm đắng nuốt cay. Kỷ niệm, dĩ nhiên cũng có thể là vài năm trước, vài tháng trước, đã xây đến với nhà văn trong cuộc sống đời thường nơi xứ người Tây Âu.

.....
Người đọc có thể cảm nhận được tất cả những chi tiết ngộ nghĩnh, dễ thương, nhiều khi cay đắng trong truyện, là những gì chân thật đã xảy ra. Người đọc có cảm giác như thấy chính mình, trong từng mẫu chuyện được Hoàng Quân khéo léo sắp xếp để chuyển đạt tình cảm của mình. (Trần Thảo)



BÔNG HOA TRÊN PHÍM

Tập Truyện

Trình Bày: T.Vấn

Tranh (Bìa): Trần Thanh Châu

*Phụ Bản: Thanh Châu, Đỗ Tuấn Huy,
Nguyễn Đức Tuấn Đạt*

**Ấn Bản Điện Tử
Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu
2017**

©T.Vấn 2017

©Hoàng Quân 2017

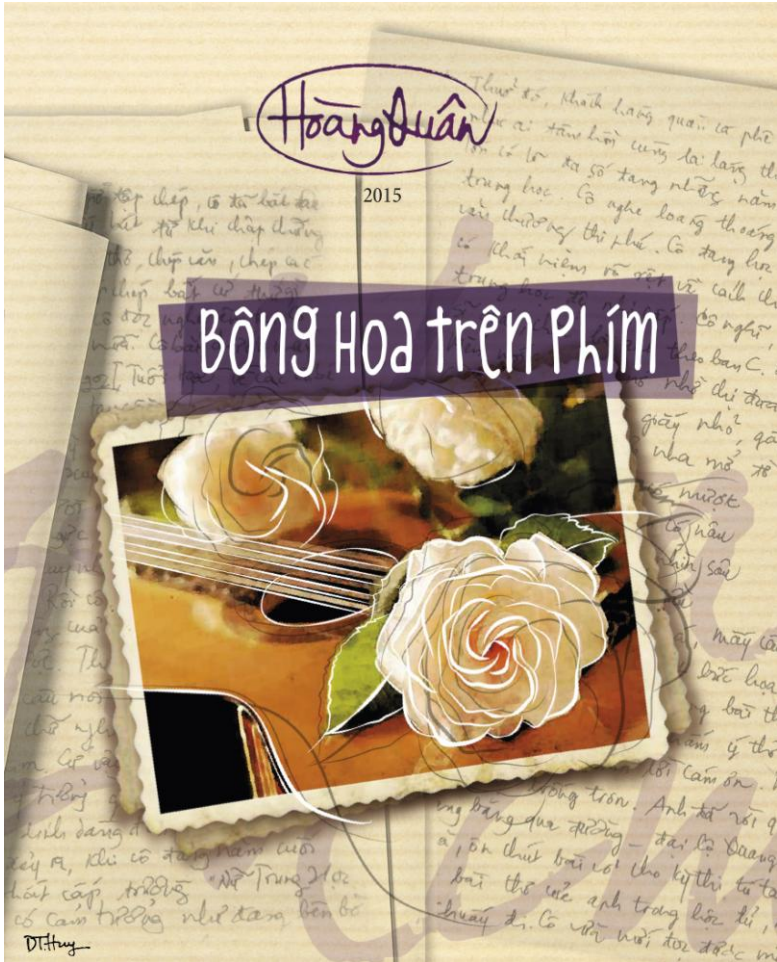
Hoàng Quân

**BÔNG HOA
TRÊN PHÍM**

Tập Truyện

. . . Thuở tiểu học, tôi dùng bút mực ngòi lá tre nắn nét những bài tập làm văn. Lên trung học, tôi xài bút máy Pilot trau chuốt những bài luận văn. Tự lúc nào, ước mơ viết văn luôn quanh quẩn bên tôi. Giờ đây, quá nửa đời người, ngòi vào bàn phím viết tiếng Việt trở thành đam mê, là sinh hoạt cần thiết đối với tôi. Với người bạn Anh, Mỹ tôi sẽ reo lên, I am really a lucky beggar. Gặp bạn Đức tôi sẽ cao giọng rằng, ich bin echt ein Glückspilz. Và với người Việt, tôi sẽ rạng rỡ: bạn ơi, tôi may mắn và hạnh phúc quá chừng . . .

Hoàng Quân



Bìa Bông Hoa Trên Phím (Ấn bản 2015)

Mục Lục



1. Bông Hoa Trên Phím **5**
2. Khi Mười Bảy Tuổi **29**
3. Đường Vui Chung Bước **41**
4. Chuyện Chàng Nàng **61**
5. Xương Rồng Trỏ Hoa **69**
6. Tắt Nắng Buộc Gió **85**
7. Tuổi Ngọc Cho Nàng Nơi Xứ Người **99**
8. Trái Tim Nhiều Ngăn **109**
9. Giác Mơ Thực Vật **121**
10. Trường Lớp, Thầy Trò, Ngày Xưa **135**
11. Đồng Nghiệp Dị Chủng **147**
12. Người Ấy Ngày Xưa **163**

Tôi nhận được thư điện tử của thầy Bùi Thế Dũng, văn tấu và khách sáo. “Cô Thúy, Tôi sẽ sang Bỉ vào tháng Chín. Tham gia ban giám khảo cuộc thi *guitar* quốc tế Cung Đàn Mùa Xuân (*Printemps de la Guitare*). Tôi sẽ thông báo khi có tin tức cụ thể. Dũng”. Tôi trả lời thư, văn tấu và khách sáo, cho “môn đăng hộ đối” với thầy, “Rất vui mừng khi nghe tin thầy qua Âu châu. Sẽ sắp xếp để gặp thầy”. Rồi tôi nghỉ phép thường niên, gần bốn tuần lễ. Trước khi đi xa, tôi làm thông báo vắng mặt, để khi ai gửi thư đến, biết rằng, tôi không có ở văn phòng. Trong trường hợp khẩn cấp, liên lạc đến Michael, là đồng nghiệp thay tôi. Tôi cho Michael địa chỉ *hotmail* của tôi, phòng trường hợp cần kíp liên lạc. Michael biết ý tôi, cười nói:

- Chỉ khi nào ngân hàng Mỹ “nuốt” ngân hàng mình, thì mới liên lạc với Thúy. Nói Thúy ở luôn bên Mỹ cho tiện. Ngoài ra, cứ xem như Thúy nghỉ hè trên hoang đảo, không có điện.

Tôi về lại Đức sau hai tuần rong chơi ở xứ Cờ Hoa. Còn lại vài ngày để dưỡng sức... sau khi nghỉ hè. Nhận được *email* của Michael. “Thúy ơi, đi chơi vui không? Có nhận thư của một người Việt. Tôi chẳng hiểu gì cả. Nhưng đoán là gấp và quan trọng, vì người gửi đã chuyên cho tôi. Tận hưởng những ngày nghỉ còn lại đi nhé. Michael”. Tôi đọc thư thầy Dũng gửi về địa chỉ của Michael. Thư dài hơn và bớt khách sáo. “Thúy ơi, Tôi sẽ đến Bruxelles vào ngày 04 tháng 9, năm 2002. Chương trình thi kéo dài từ 9.9 đến 20.9. Chấm thi xong, tôi được tự do đi bụi. Nếu được, các cô sắp xếp cho tôi chương trình đến thăm hai bác và cả nhà. Chở tôi đến một tiệm sách thật lớn, quãng tôi ở đó nửa ngày. Cho tôi ăn thử các món đặc sản của Đức và uống bia Đức. Hẹn gặp lại. Dũng”. Tôi vội vã trả lời thầy và liên lạc với chị em trong nhà báo “hỉ tít”. Một người học trò cũ của thầy, Tiến, liên lạc với tôi để kết hợp hoạch định chương trình khi thầy sang Đức. Tiến gửi cho tôi thông tin về cuộc thi Cung Đàn Mùa Xuân. Thầy Bùi Thế Dũng sang Bỉ tham gia ban giám khảo. Đây là một trong những cuộc thi *guitar* lớn, dành cho các nghệ sĩ *guitar* khắp nơi trên thế giới. Đọc các bài báo viết về thầy, tôi lại càng nể thầy hơn. Tôi tiếc, không nghe được bài phỏng vấn thầy trên đài BBC. Tôi khoe với bạn đồng nghiệp về thầy Dũng và “nổ” rằng, tôi đã một thời là học trò của danh cầm này. Bạn bè ở quê nhà kể cho tôi nghe, rằng, thầy Dũng ở Việt Nam bây giờ nổi tiếng lắm, học trò của thầy đem chuông đi đánh xứ người rất đông.

Tôi về Việt Nam mấy lần, mà không hữu duyên, nên không gặp thầy. Tôi đến Sài Gòn, thầy ở Hà Nội, hoặc ngược lại. Mỗi lần vừa rồi, tôi một hai nhờ người liên lạc với thầy Dũng. Tôi nhất định phải kiến kỳ hình sự phụ sau gần 20 năm. Khi tôi đến, thầy đang tiếp hai học trò. Thầy Dũng tiếp tôi với khoảng cách vừa phải. Thầy phải giữ uy với học trò chứ. Thầy giới thiệu, tôi là học trò của thầy cách đây hai chục năm. Bây giờ thành đạt trên thương trường. Đi khắp năm châu, bốn bể. Thầy đưa cho tôi xem những tờ chương trình hòa nhạc tự tay thầy vẽ kiểu và trình bày. Thật mỹ thuật, hồi xưa tôi đâu biết thầy khéo tay như vậy. Thầy Dũng nhìn tôi như một doanh nhân thành công nơi xứ người. Tôi hơi buồn buồn. Thầy không hỏi tôi có còn chơi đàn không. Mặc dù tôi sợ câu hỏi đó, vì biết mình không có câu trả lời thích hợp. Tôi ra Hà Nội. Thầy gửi gắm tôi cho hai học trò của thầy. Vân Thu là giảng viên Quốc Gia Âm Nhạc. Thầy nhắn nhủ thế nào, mà Vân Thu gọi điện thoại cho tôi, gọi cô, xưng con ngọt xớt. Thì giờ eo hẹp, tôi tiếc không đi chơi với Vân Thu được. Vân Thu nói sẽ tạt ngang khách sạn tôi ở, để chào làm quen. Nhân viên tiếp tân gọi cho tôi, giọng trân trọng:

-Thưa chị, có cô Vân Thu, giảng viên Trường Âm Nhạc đang chờ chị dưới sảnh.

Tôi đi xuống phòng tiếp tân. Một cô gái, dáng vẻ giản dị, ngồi ở salon chờ. Tôi đoán, đó là Vân Thu. Tôi tiến lại, chuẩn bị một nụ cười. Cô thấy tôi đi tới,

nhìn thoáng tôi. Rồi quay đầu, như đang tìm kiếm ai. Tôi đến gần:

- Xin lỗi, cô là Vân Thu?
- Vâng?
- Tôi là Ngọc Thúy.
- Áy chết, chào chị, xin lỗi. Chào cô, em ngỡ cô là bạn ngang lứa của thầy Dũng. Vân Thu lúng túng.
- Không sao đâu Vân Thu...

Chúng tôi trao đổi với nhau đôi câu. Vân Thu đem tặng cho tôi một đĩa nhạc độc tấu tây ban cầm cổ điển, do Vân Thu trình bày. Là những bản tôi rất thích: *Prelude* của J. S. Bach, *Los Tios De Zaragoza* của Cristobal Oudrid... và đã từng mơ sẽ tập, sẽ chơi, và đã có lúc táo tợn mơ ngày trình diễn nữa. Buổi tối, một học trò khác của thầy, Bích Thanh, đến đưa tôi đi chơi Hà Nội. Bích Thanh mời tôi ăn phở Hòa Lò, nghe nhạc, uống cà phê ở Emperor, đi mua đĩa nhạc độc tấu tây ban cầm. Một buổi tối thú vị. Học trò của thầy Dũng thần tượng thầy kinh khủng. Bích Thanh có dự thi trong kỳ thi Cung Đàn Mùa Xuân.

* * *

Bốn chị em chúng tôi: chị Thanh Tâm, chị Cẩm Thành, tôi và Ngọc Hiền, có giờ học đàn *guitar* với thầy Dũng vào mỗi thứ bảy. Chúng tôi sắm một giá để nhạc, một giá để đàn và đóng một cái đôn gác chân lúc chơi đàn, trông rất thiện nghệ. Chúng tôi dự định sẽ sắm một cái *Metronome* đánh nhịp. Theo sự

hướng dẫn của thầy Dũng, các mầm non học đàn võ trang đến tận răng. Về kỹ thuật luyện tập, chị Thanh Tâm với chị Cẩm Thành hơi nhiều “nghệ sĩ tính”. Hai chị thích đi nghe nhạc, ngắm đàn, hơn là tập đàn. Có lần thầy Dũng ghé nhà chơi, tình cờ lúc đó chị Thanh Tâm đang dợt bài *Stille Nacht (Đêm Thánh Vô Cùng)*. Ngạc nhiên vì sự kiện đặc biệt, thầy Dũng dí dỏm:

- Ừa, tập đàn, lỡ hư tay, làm sao rửa bát!

Ngọc Hiền và tôi rất chăm chỉ dùi mài kinh sử. Bài tập nào cũng dợt kỹ càng. Tôi vẫn thường tập đàn thật khuya. Thầy nói, đêm khuya yên tĩnh, mình mới nghe rõ tiếng đàn của mình. Hàng xóm bên trái là gia đình nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu, một nhạc sĩ trong chương trình du ca. Gia đình nhạc sĩ và gia đình chúng tôi rất quý mến nhau. Những năm cuối thập niên 70, nhà nhà cùng đói, đói sơ sơ hay đói meo. Thế mà nhạc sĩ vẫn đều đặn dạy xướng âm cho lũ con thật dễ thương của nhạc sĩ: Xi, Xựt, Xíu, Xiu, Xiu, Xít... Mấy đứa bé, dù không đủ thực, nhưng xem ra đều vục được đạo. Tôi chưa bao giờ cảm thấy phiền hà, khi nghe bày nhóc tập hát. Có lần tôi lại được nghe một đôi thoại dễ thương kinh khủng. Một bé hỏi Bố:

- Bố ơi, quả tim và trái tim khác nhau như thế nào?

- Quả tim là một bộ phận trong cơ thể con người, có chức năng bơm máu, tuyệt đối cần thiết cho cơ thể con người. Ngoài chức năng đó, khi quả tim biết rung động, biết yêu, thì quả tim trở thành trái tim.

Tôi muốn góp chuyện thêm rằng, không có quả tim thì chết. Nhưng quả tim chỉ đơn thuần vai trò quả tim, thì chưa gọi là sống được. Hồi đó, tôi đã thấy quá đúng. Sau này, nghiệm lại, diễn giải đó quả là chân lý. Khi nghe những nhạc phẩm như: *Trái Tim Không Ngủ Yên*, *Trái Tim Ngục Tù*, *Trái Tim Mùa Đông*, *Trái Tim Còn Trinh* (bản nhạc nghe cũng tạm, mà tựa nhạc nghe không giống ai. Gì mà *này hồi con tim xinh xinh, vì yêu quá nên tim lao đao gập ghềnh, rồi có đau thương mỗi mòn, thì đành con tim nhớ nhớ thương thương lênh đênh, này hồi con tim con con, vì yêu đương quá nên tim xanh xao gầy mòn...*) trong trái tim tôi cũng có chút rung động không nhiều, thì ít. Còn khi nghe tới quả tim, trong trí tôi hiện lên tô cháo lòng, thơm tiêu hành, cay sớt mướt, ăn với giò cháo quẩy. Càng nghĩ nhiều đến quả tim, lại càng muốn chết đuối trong suối... nước miếng đang tuôn ra rạt rào. Hàng xóm bên phải là gia đình bác Hoàng, bác rất hiền. Mà ông Thịnh con trai bác, khó chịu quá sức. Cây ngọt lịm mà sao trái đắng ghê. Có lần tôi đang miên man chạy nốt, *đô, rê, mi, fa, sol, la, si...* Ông đứng sát vách, nói trống:

- Ôn ào quá, bà già phải ngủ. Mai còn đi bán hàng sớm.



Tây Đức, 1982

Ngọc Hiền, Cẩm Thành, Thanh Tâm, Ngọc Thúy

Tôi chột dạ. Ngung ngang. Ông còn chẹp miệng, phì phò thở ra. Ừ, tiếng chạy nốt chẳng mang nhạc tính nhiều. Nhưng sao ông không gõ cửa nhà tôi, rồi lộ cái mặt đẹp trai của ông vô. Nhẹ nhàng yêu cầu, thì có phải đề huề, tình lân lý vẫn đẹp. Nhà tới bốn bóng hồng, không chùng lại có mối tình chung vách. Thế là tôi phải chấm dứt “đàn trong đêm vắng”. Tôi cất đàn, nhưng không bỏ cuộc. Lời thầy nói là khôn vàng, thước ngọc. Tập đàn ban ngày nhiều tập âm lẫn, mình không kiểm soát được tiếng đàn của mình. Xóm tôi ở, không ai nuôi gà. Tôi tự nhiên đảm nhận vai trò truyền thống của con gà trống gáy. Sáng tôi dậy thật sớm, chăm chỉ tập *tremolo*, là *la la la...* Ông Thịnh chắc cấu lăm, nhưng có lý do nào nữa đâu. Đáng kiếp! Nghe tiếng ông đóng cửa rầm rầm, thấy

mặt ông hằm hằm, dắt xe trước nhà tôi là tôi thấy có... niềm vui len nhẹ trong hồn. May, chứ con chó, con mèo nào vô phước ở nhà ông, chắc ông giận người, đá vật tan nát.

Tập dợt kỹ càng như vậy, mà nhiều khi thầy Dũng đến, thầy không bắt trả bài, làm tôi tiếc công. Thầy nói, nay không có hứng dạy, ngồi tán dóc. Thầy có cả một bụng kiếm hiệp. Thầy kể cho mấy chị của tôi. Tôi dỏng tai, nghe lóm, mê mẩn. Nếu “tình cờ” chúng tôi có nộp tiền học, thầy mời mấy chị em ra khu rạp hát Minh Châu uống cà phê, ăn hoành thánh. Thỉnh thoảng, thầy kêu tôi và Ngọc Hiền lên nhà thầy ở đường Phạm Ngũ Lão học. Nhà thầy ở trên lầu, không có chuông. Thầy dặn, đến, nhớ mang theo ít sỏi, sạn, ném lên lầu. Thầy nghe, thầy xuống mở cửa. Có lẽ nhờ dợt như vậy, tôi được nhiều điểm trong môn ném tạ ở trường. Trên ban công nhà thầy lỏm nhòm những sạn và sỏi. Thầy còn phóng đại, kể, “May là tôi ngủ mừng, chó không thối, tôi bị u đầu, sứt trán vì tiếng chuông của khách rồi”. Nhà thầy là một cái thư viện nhỏ. Gia sản của thầy quá sức vĩ đại trong mắt tôi lúc đó. Hàng đĩa nhạc xếp sát nhau, dài tưởng như vô tận. Thầy mở nhạc cho nghe. Bài *Valse số 7* của Chopin mơ màng. Tôi đã vì bài *Valse* này mà đi xem phim *Với Cả Tâm Tình* của Ba Lan mấy lần. Thật ra, lần thì đi coi với bồ, đi với bạn cùng trường, bạn khác trường, với chị, với em. Khi nghe bài *The Maiden’s Prayer* hay tuyệt... vọng, tôi để hồn bay bổng, mơ có ngày thầy Dũng dạy cho bài

này. Cứ được nghe bản nhạc hay, tôi lại vẽ vờ thêm nhiều giấc mơ. Có lần hai chị em đến nhà thầy, thầy bạn đi nhậu. Thầy giao nhà cho hai đứa, bắt ngồi ở nhà thầy tập đàn, chờ thầy về. Hai chị em ngồi chờ mòn mỏi, thầy vẫn biệt tăm.

Vào một ngày cuối tuần, mùa hè, chúng tôi rủ thầy Dũng đi *picnic* ở bờ sông Thanh Đa. Hôm đó, rất đông người, có anh Vượng và nhiều bạn bè cùng lớp ở trường Đại Học Sư Phạm đi cùng. Tất nhiên, đi đâu tôi cũng ôm đàn theo. Không khí thật thanh bình. Gió sông nhẹ nhẹ, phong cảnh hữu tình, gia đình, bạn bè thân yêu chung quanh. Bao năm qua, bây giờ hồi tưởng lại, tôi vẫn có thể cảm được những khoảnh khắc hạnh phúc ngày xưa. Tôi chẳng ngại sự phụ sẽ méo mó nghề nghiệp, chệch lệch tư duy chưa đúng kỹ thuật hay gì gì đó. Tôi ôm đàn, chơi những “tác phẩm” ưng ý nhất của mình. Thời gian đó, anh Vượng lúc nào cũng kè kè bên cạnh máy chụp hình. Anh đang theo học lớp nhiếp ảnh nghệ thuật. Thật thuận tiện, anh thích chụp hình, còn tôi thích có mặt trên tấm hình. Sau đó vài tuần lễ, tôi nghe đám bạn chộn rộn, rủ nhau lên Câu Lạc Bộ Thanh Niên, xem hình tài tử chưa lên mà... sắp xuống. Lên tới nơi, mới hay mình thành “minh tinh”. Số là, anh Vượng gửi tấm hình chụp hai chị em tôi ở bờ sông Thanh Đa đi dự thi. Tấm hình có tựa đề: “Ngày Chủ Nhật”. Tôi ngồi ôm đàn, tay đang gò một hợp âm có vẻ rắc rối, hồn như đắm trong tiếng đàn của chính mình.



Ngày Chủ Nhật (Việt Nam, 1981)

Chị Thanh Tâm nằm sát bên, đầu gần như gối vào thùng đàn, đang thưởng thức từng điệu nhịp khoan. Tấm hình được giải ba của đợt thi chụp hình nghệ thuật thành phố. Anh Vượng gửi lời cảm ơn hai chị em. Tôi vui lắm, vậy mà đôi lời ngọt ngào dễ thương cho anh, dù có nghĩ, tôi chẳng nói cho nên hồn.

Thầy Dũng “bắt” tôi và Hiền chơi các bài tập trong *Carulli*. Hai chị em lại thích chơi những bản nhạc Việt soạn cho tây ban cầm như *Thu Vàng*, *Hạ Trắng*. Bỏ của Thanh Nga học lớp tôi là Phạm Ngọc Chính. Ông Chính có soạn nhiều bài cho *guitar*. Thanh Nga khỏe và tặng tôi một tập nhạc có chữ ký của tác giả. Hai chị em lén thầy Dũng tự tập những bản nhạc “tự do và trữ tình” này. Có lần thầy Dũng đến, chúng tôi chưa kịp phi tang. Thầy chọc què:
- Chắc có Hiền mới chơi nhạc sến như vậy.

Ngọc Hiền âm ức trong bụng lắm, mà đành phải ngậm bồ hòn. Mỗi lần có trình diễn độc tấu *guitar*, thầy Dũng thông báo nhắc mấy chị em đi nghe. Có khi thầy “chạy” cho ít cái vé mời. Lắm lúc, cuối tháng, chờ quà anh Hải mỗi mồn, phải nhịn ăn để tiền mua vé nghe nhạc. Hồi đó, hay nghe Phùng Tuấn Vũ, Trần Toàn Minh, Trần Toàn Chí (hễ nghe đến tên ông này tụi tôi không nhịn cười được). Có thời kỳ thầy Dũng hay cặp kè với anh Trần Văn Phú, tay đờn *Flamenco* nổi tiếng Sài Gòn. Anh Phú chơi kỹ thuật rất “ngầu”, nhưng thiếu chất hồn trong nét đàn. Tụi tôi thỉnh thoảng cũng được vé mời “danh dự” của anh Phú. Học trước tụi tôi có Hồ, em chị Ngọc Phấn. Hồ học rất nhanh. Lúc nghe Hồ chơi *Asturias (Leyenda)*, tụi tôi rộn ràng muốn học cho kịp Hồ. Đến khi thầy Dũng bắt đầu ghi chú các kỹ thuật bấm nốt và gảy đàn cho *Variations on a Theme by Mozart*, tụi tôi vui sướng vô kể. Tiếc, tụi tôi rời Việt Nam khi vừa mới bắt đầu tập bài này. Tôi nguyện trong lòng, sẽ tập tiếp tục cho hết bản nhạc đó. Bây giờ, tôi biết, chẳng bao giờ tụi tôi có thể chơi trọn bản nhạc. Nhìn những chùm nốt nhạc quăn quít lấy nhau, tụi tôi chẳng biết bắt đầu từ đâu.

Lần nọ, thầy Dũng ghé lại. Lúc đó chỉ mình tụi tôi ở nhà. Thầy nói, vừa phổ xong hai bài hát, thơ của Trần Dạ Từ và Du Tử Lê. Thầy với tay lấy cây đàn, hát một lèo hai bài. Rất hay, tụi tôi thích. Mấy ngày sau, thầy Dũng tạt qua, nói, cần lại hai bài hát, vì lý do gì



Việt Nam, 1981

đó tôi không hiểu. Tôi tiếc ngẩn ngơ. Tôi quên khuấy, chưa kịp chép lại, chưa kể cho mấy chị em nghe về bài hát. Tôi chỉ nhớ lồm bồm mấy câu... *yêu nhau dù một thoáng, là thiên cổ tình nhau, yêu nhau là đã biết, đời nhau mãi ngậm ngùi... ta đi trời một phương...* Tôi định, khi nào thấy thầy vui vẻ, sẽ xin thầy cho mượn chép lại. Lúc thầy vui, tôi quên hỏi. Lúc nhớ, lại thấy thời cơ chưa thuận lợi. Mấy chục năm qua, thầy chắc chẳng còn nhớ đến hai bài hát đó nữa.

Lần khác, thầy Dũng đến với một người lạ. Người đó trông thật nghiêm nghị. Thầy Dũng nghiêm trang, không thoải mái như mọi khi:

- Hôm nay Thúy cố gắng chơi cho hay nghe chưa! Anh Ngọc là đàn anh của anh đó.

- Dạ. Tôi lo toát mồ hôi hột.

Giờ học hôm đó sao mà dài đằng đẵng. Tôi cố gắng hết sức mình, cẩn thận từng nốt. Mắt chăm chăm vào tập nhạc, không chùng miệng há hốc cũng có. Thầy Dũng không khen mà chẳng chê. Ông Ngọc không nói lời nào. Tôi băn khoăn, sợ mình làm bẽ mặt thầy. Lần sau đến dạy, thầy Dũng kể một cách thích thú. Thầy và ông Ngọc cười một trận đã đời, khi quan sát tôi đau khổ đến như thế nào trong giờ học qua. Ông Ngọc không chơi đàn. Ông là bạn nhậu của thầy. Trời ơi, gian ác đến vậy thôi. Tôi sùng thầy, nhưng không dám hó hé. Thầy Dũng nói, nhận được sứ mệnh của bạn nhậu, nhấn với tôi rằng, ông ấy thích tôi. Thầy Dũng hi ha:

- Anh cảnh cáo Ngọc rồi. Con Thúy nó dữ lắm. Ngọc nó mặc kệ, bắt anh phải nhấn với Thúy như vậy.

- Thúy làm gì mà anh nói Thúy dữ? Tôi hỏi yếu xìu, thấy mình bị oan.

Sau đó, cùng đi với chị Thanh Tâm và thầy Dũng, tôi đến nhà anh Ngọc chơi mấy lần. Trước 1975, anh đi lính, có ở “trại cải tạo” một thời gian. Anh Ngọc tính trầm lặng. Anh mang kính, ánh mắt qua làn kính thật hiền hậu. Tôi không nhớ, anh đã nói gì với tôi. Còn tôi, hay tía lia, cũng không biết, tôi đã nói gì với anh. Hình ảnh của anh Ngọc mờ nhạt trong tôi. Khi tôi rời Việt Nam, anh Ngọc tặng tôi cuốn tự điển Anh Việt thật to. Chắc là anh phải bỏ cả gia tài

để mua cuốn sách đó. Tôi chùng lòng khi nghĩ đến điều này. Anh viết nơi trang đầu, “Để Thúy còn nhớ tiếng Việt khi viết thư cho tôi”. Tôi cảm động, tự nhủ sẽ viết thư cho anh. Qua Đức, tôi viết rất nhiều thư, cho Ba Mạ, cho anh em và một lô bạn bè từ tiểu học lên đến đại học... Tôi vẫn nói rành rẽ tiếng Việt, vậy mà tôi chẳng viết được cho anh Ngọc một lá thư. Cuốn tự điển không hiểu vì lẽ gì, lưu lạc trên kệ sách của chị Thanh Tâm. Sau này, về Việt nam, tôi mua rất nhiều tự điển. Tôi định, lúc nào thuận tiện sẽ tặng cho chị Thanh Tâm cuốn tự điển mới, và xin cuốn tự điển xưa về.

Ngày mấy chị em rời Việt Nam, thầy ra phi trường tiễn. Thầy tặng bản *Giấc Mơ Hồi Hương* của thầy soạn cho *guitar*, “Thân tặng bốn cô học trò rất dễ thương. Hãy luôn nhớ đến Việt Nam...”

* * *

Tôi đếm từng ngày của tháng Chín. Tháng Mười có nhiều điều hứa hẹn. Hai cô bạn thân sẽ đến Munich thăm tôi vào đầu tháng. Tôi quá bận sắp xếp chương trình cho hai cô bạn, nên quên bằng không theo dõi chuyến Âu du của thầy Dũng. Khi mới nhận thư thầy, tôi đã phác họa sơ chương trình tiếp đãi thầy. Sẽ đưa thầy đến những danh lam thắng cảnh nổi tiếng của tiểu bang Bavaria và vùng phụ cận. Thời gian đó, có lễ hội bia *Oktoberfest*. Đến đó, thầy sẽ thử bia và giò heo nướng. Mấy ngày vui với bạn qua nhanh. Trong suốt thời gian đó, thầy Dũng biến mất

trong bộ nhớ của tôi. Khi hai đứa bạn về rồi, người tôi vẫn còn bần thần với nhiều tâm sự ngổn ngang và vì nhiều đêm liên tục thiếu ngủ trầm trọng. Ngọc Hiền nhắc tôi gọi điện thoại cho thầy. Thầy hờn rồi đó. Thầy đến Đức cả tuần lễ rồi mà chẳng thấy học trò đâu. Đệ tử đắc tội quá. Thầy mở đầu bằng câu chào:

- Thúy đấy hả? Sao? Trán có còn dô như xưa không?

- Trời ơi! Ngày xưa dạy, thầy đã đi trò. Bây giờ cũng chưa tha. Mà phải gọi anh Dũng là gì cho phải đạo đây. Đại sư phụ hay sư tổ?

- Thúy gọi sao, tôi nghe vậy.

Tôi bắt đầu chiến dịch... vừa ăn cướp, vừa la làng:

- Trời ơi! Cuối tuần rồi, bị ăn một châu thịt thỏ, tức bụng gần chết!

- Giời đất! Ai mà to gan dữ vậy, dám cho Thúy leo cây?

- Thì ai trông khoai đất này! Anh Dũng hứa sẽ đến Munich. Mà nghe nói, dọc đường gặp bạn nhậu. Vui quá, nên không thèm đi đâu nữa phải không? Đệ tử tiếc công chuẩn bị bao ngày để tiếp đón sư phụ.

- Xin lỗi nhé. Tôi đâu có biết là Thúy có sắp xếp để gặp tôi đâu.

- Anh Dũng biết không, một chương trình cực kỳ hấp dẫn. Sẽ đưa anh Dũng đi Salzburg, đi thăm lâu đài Neuschwanstein, Linderhof, Nymphenburg. Theo như yêu cầu của anh Dũng, sẽ mời anh Dũng thưởng thức bia của vùng Bavaria và món giò heo nướng ăn với bắp cải chua. Tuần rồi ở Munich là hội

bia tháng 10. Anh Dũng chắc đã nghe, đó là hội hè vui chơi lớn nhất thế giới. Năm nay có 6 triệu người đến Munich để dự. Vậy mà anh Dũng lại không là một phần 6 triệu... Tôi hăng hái vẽ.

- Thôi, thôi, đừng có kể thêm. Tôi tiếc đứt ruột. Có ai nói cho tôi biết về chương trình này đâu. Tôi mê Munich từ ngày xưa lặn. Mơ ngày đến Âu châu, nhất định phải đến Munich.

- Chớ không phải anh Dũng có bạn, quen trò sao? - Tôi bày đặt hờn mát. - Khi nghe tin anh Dũng qua Âu Châu, Thúy vội vàng liên lạc. Tưởng mình chiếm được tiện nghi. À, phải trong kiếm hiệp người ta nói vậy không?

- Ừ, đúng rồi. Ôi giờ, bây giờ cũng biết đọc kiếm hiệp hả? Tôi tưởng Thúy thành người Đức chỉ biết đọc Goethe, Hesse thôi chứ.

- Đâu có, nói tiếng Đức vẫn sặc mùi nước mắm. Máu Việt bảo đảm một ngàn phần trăm. Tôi lại dở bản cũ. Anh Dũng có nhớ Quách Tĩnh hỏi Châu Bá Thông, có phải ai họ Hoàng là thông minh không?

- Nhớ chứ sao không!

- Thúy cũng họ Hoàng đó.

- Biết rồi, biết rồi! Bao nhiêu cái khôn lanh của thiên hạ, hồi đó Thúy lấy hết, mà bây giờ vẫn còn giữ. - Thầy đòi đề tài. - Tôi thích những đoạn tả tình trong kiếm hiệp, thơ mộng hết sức.

- Dạ, ví dụ như lúc sư cô Nghi Lâm săn sóc cho Lệnh Hồ Xung. Lúc cô thấy sao băng, cô mơ ước... Trúng đài của tôi rồi, đoạn này tôi mới đọc cách đây mấy tuần, tôi mở máy.

- Ừ, đọc đến đây tôi cảm động muốn khóc luôn đó. Đây, cho hay nhé, tôi cũng là Lệnh Hồ Xung đó.

- Thiệt hả! -Tôi kéo dài giọng. Nhớ ông thầy mình hồi xưa lẽ bóng triền miên. Không biết tại kén hay ế.

- Lệnh Hồ Xung có Nhạc Linh San, Doanh Doanh... Mà Thúy nhớ Lệnh Hồ Xung đâu có bệnh hoang tưởng đâu. Tôi tung chưởng, cơ hội hiếm hoi để đáp lễ ông thầy “hắc ám”.

- Tôi có Doanh Doanh chứ. Thầy Dũng lúng túng đỡ đòn, đổi đề tài. Thế này nhé, ngày mai tôi xuống Munich. Thúy đi làm ra, mình rủ nhau, chén thầy, chén trò một bữa nhé. Rủ ông xã Thúy đi chung luôn. A, mà ông xã Thúy người Đức hay người Việt?

- Dạ, phu quân của tại hạ là chàng trai nước Việt hẳn hoi.

- Giời ơi, ông ấy to gan thật. Đây, tôi đọc cho Thúy số điện thoại cầm tay của tôi, để Thúy liên lạc nhé.

- Dạ, anh Dũng đọc đi. Mà khó quá, gọi anh Dũng thì được, nhưng xa xôi như vậy làm sao vừa gọi, vừa cầm tay được?

- Giời ơi, cô này. Khiếp quá! Đây, ngày mai nhé. Tôi nghe có tiếng nói của Tiến vọng từ xa.

- Từ Cologne đến Munich hơn 700 cây số lận, thầy ơi.

Tôi chưa kịp tỏ nỗi âu lo của tôi, thì học trò của thầy đã nói rồi. Thầy Dũng như chợt tỉnh giấc:

- Xa quá, Thúy ơi, đi bao giờ mới tới. Thôi, kiếp sau vậy.

Thôi, vậy là dịp này không gặp được thầy. Vợ chồng Ngọc Hiền thu xếp chạy lên nhà Tiến, đón thầy về thăm Ba Mạ và đi chơi Frankfurt. Trước khi đi, Ngọc Hiền đã cẩn thận dọn vào nhà kho cây đàn *guitar* ngày xưa đem từ Việt Nam qua. Chúng tôi mang qua hai cây đàn, đặt làm ở ông Nguyễn Văn Tâm. Hai năm đầu đàn còn giữ tiếng. Sau đó, cần đàn bị cong nên không xài được nữa. Tôi lấy một cây đàn về, những dây đàn đã chùng, tiếng đàn bị hư hẳn. Tôi lấy bó hoa cưới đã phơi khô, gắn lên đàn, thành một món trang trí có ý nghĩa. Cây đàn, dù vẫn còn hình dáng của nó, nhưng nó lùi vào sau, chỉ là biểu tượng của một đam mê ngày xưa. Bó hoa, biểu tượng của hôn nhân, của bốn phận đứng trước. Hoa và đàn cùng nhau là vật trang trí đẹp trong nhà và trong đời tôi. Tôi nhớ một bản nhạc ngày xưa tôi đã thương: *người ơi, tôi thường hay muốn biết với tình hoa thắm thiết, yêu tôi hay yêu đàn...* Yêu hoa, yêu đàn và yêu tôi.

Thầy đến nhà, như mọi người, thích xem phòng này, phòng kia của nhà. Cuối cùng thầy đảo mắt qua nhà kho, sắp sửa chăm dứt chuyện “tham quan”. Thầy chợt thấy góc nhà có vật gì trông tựa như một nhạc cụ. Méo mó nghề nghiệp, thầy bước lại gần để nhận diện. Ngọc Hiền không biết làm sao để cản “bước tiến” của thầy. Không biết thầy cố nén tiếng thở dài, hay nén tiếng cười phì, khi thấy số phận của cây đàn bỏ quên của cô học trò ngày xưa.

Thầy gửi tặng trò Ngọc Thúy và trò Ngọc Hiền mỗi đứa một con búp bê bằng gỗ, một trai, một gái. Một sản phẩm làm bằng tay do chính học trò của thầy làm. Biết được xuất xứ của món quà, tôi cảm động. Tôi đề nghị với Ngọc Hiền, mình sẽ thay phiên nhau trưng đủ cặp búp bê. Chứ chia uyên, rẽ thúy hai con búp bê tội nghiệp. Hai con búp bê bên nhau, dễ thương ghê là, đứng chụm đầu trên kệ sách của tôi. Năm nay tôi trưng, sang năm đến phiên Hiền. Nếu Ngọc Hiền không nhớ nhắc, có lẽ tôi sẽ giả bộ quên.

* * *

Tôi ghé nhà chị Thủy cắt tóc. Trong lúc ngồi chờ, tôi băng quơ lật tờ báo văn nghệ. Tình cờ, tôi gặp bài viết ngắn, nói về bối cảnh lịch sử của bài thơ *Hồ Trường*. Hơn hai mươi năm trước, lần đầu tiên nghe thầy Dũng đọc bài thơ đó, tôi đã cảm ngay và vội vàng chép lại. Tôi thích bài thơ, nhớ mấy câu:

*Trời đất mang mang, ai người tri kỷ,
Lại đây cùng ta cạn một hồ trường.*

Tôi không hiểu rõ tựa bài thơ. Lúc đó, tôi không dám hỏi thầy Dũng. Sợ thầy làm le, chê là con nít, không cắt nghĩa cho, mà còn chọc quê nữa. Tôi vội vàng lục túi xách, tìm bút giấy. Hí hoáy ghi chép. Hai chữ *Hồ Trường* mượn ý từ hai câu thơ Đường:
Túy túy càn khôn đại, Hồ trung nhật nguyệt trường.
(Khi say trời đất rộng, trong bầu ngày tháng dài)

Tờ giấy quá nhỏ tôi phải viết chữ li ti. Anh Toàn, bạn chị Thủy, nói:

- Chị Thủy chép thơ đấy à? Chị có vẻ thích thơ quá nhỉ.

- Dạ. Tôi hi vọng anh Toàn sẽ nói, đại khái là: “Chị cứ giữ tờ báo đi.”

- Vâng, chị cứ chép tự nhiên nhé. Anh Toàn đã dập tắt hy vọng mới vươn lên của tôi.

Thôi thì thôi thế, tôi cặm cụi chép tiếp. Tôi gửi *email* cho thầy Dũng. Hỏi, thầy còn nhớ bài thơ Hồ Trường không. Thầy bảo, “Còn nhớ chứ, tôi thích bài thơ ấy dễ sợ. Nhưng không nhớ hết”. Tôi hơi ngạc nhiên, thầy Dũng có óc quan sát sắc bén và trí nhớ thuộc loại đáng nể. Tôi viết ngắn gheo thầy, chắc tam thi não thần đan đang ăn mòn trí nhớ của thầy. Thầy phải tìm Doanh Doanh xin thuốc giải. Chắc thầy “quê một cục” nên không nghe trả lời, trả vốn gì cả.

Tôi không nhớ rõ lần cuối cùng mình ôm đàn cách đây bao nhiêu năm rồi. Lần nọ, khi Bê, còn ở tiểu học, có bạn đến chơi. Xavier mân mê cây đàn, hỏi, phải Bê chơi đàn không. Bê nói:

- Không, Mẹ tao chơi.

Xavier ngạc nhiên:

- Cô chơi được à? Cô đàn con nghe đi.”

Tôi lấy đàn xuống. Chơi bài *Valse số 1* và bài *Rondo số 7*. Trước đó đã lâu, tôi chẳng hề đụng đến cây đàn. Tôi chỉ còn chơi theo phản xạ, chứ không đọc được

nốt nữa. Xavier trầm trồ. Bê hãnh diện. Tôi rủ Bê học đàn *guitar*, ấn tượng còn đó, Bê thích ngay. Nhưng sau đó, Bê hện lần, hện nữa. Rồi thôi, chòng tôi không thích nghe bàn nhiều về đề tài này. Tôi có lúc mơ học chơi dương cầm. Chẳng hiểu sao, tôi cứ tin rằng, mình sẽ học được một nhạc cụ khác. Giấc mơ dương cầm tôi đã ôm ấp từ mấy năm trước. Lúc đó tôi tập tễnh “hoạt động” trong thị trường chứng khoán. Vladimir ra vẻ là tay đen đỏ rành rẽ. Vladimir ba hoa:

- Thúy biết không, Munich Re là hãng ruột của tui đó. Tui đầu tư, từ từ lên vốn. Không chừng có ngày thành nhà giàu. Hồi nào không thấy tui vô đi làm là biết ha.

Tôi nghe theo mấy tên đồng nghiệp cùng phòng, cũng mua này, bán kia. Thánh nhân đãi kẻ khù khờ. Tôi rùng rình đồng ra, đồng vào. Khi gần đủ mua cây đàn, thì chúng tôi quyết định mua nhà. Tôi tạm đẩy giấc mơ của mình vào một xó xỉnh nào đó. Mua nhà xong, thì phải sắm sửa tí tí. Chúng tôi vẫn đi nghỉ hè ở đây, kia, năm châu, bốn bể. Giấc mơ ngoan ngoan nằm chờ. Mỗi khi thấy mấy đứa cháu chơi đàn dương cầm, tôi nhớ đến giấc mơ của mình. Anh Tư rủ, chơi bạo, ra tiệm mua trả góp. Tôi nhát gan, không dám. Tôi vẫn mua bán cổ phần, trích ra một phần cho giấc mơ dương cầm của mình. Thị trường chứng khoán đang trải qua những bất trắc lớn. Đàn dương cầm trong mộng của tôi cứ ít dần phím đi. Thu nhỏ thành phong cầm, khẩu cầm. Tôi không

dám nhìn vào con số tài sản chứng khoán của tôi. Đàn dương cầm giờ đây chỉ còn là một ống sáo mọc mọc, đơn giản. Tôi tự an ủi mình, nghe tiếng sáo thiên thai, chờ ngày thị trường chứng khoán bình phục, ống sáo sẽ hoá thân thành dương cầm.

Hôm nọ, khi chăm chút mớ “tài sản tinh thần” của tôi, tôi đã ngồi thù người rất lâu, nhìn những bài tập cũ trong Carulli, Carcassi. Tôi bồi hồi, mê mẩn những bài nhạc tôi chép và có ghi ký hiệu kỹ thuật đàn của thầy Dũng: *My Way*, *Lagrima*, *Menuet*, *Variation*... Ừ, tại sao tôi phải đeo đuổi điều gì quá xa tầm tay mình. Đương nhiên, ai cũng cần có một giấc mơ lớn để áp ủ. Nhưng tôi vẫn còn giấc mơ dù nhỏ, mà rất đẹp đây chứ. Tôi nhớ, tôi đã có lúc yêu đàn *guitar* ghê lắm. Đam mê đó chỉ nguội, chứ chưa tắt trong tôi. Lần nọ, đi uống cà phê với thầy Dũng ở đường Trương Minh Giảng. Tiệm cà phê có trưng một bức tranh cây đàn *guitar* bị nhện giăng. Không hiểu tại sao, vừa thấy bức tranh, tôi thích ngay. Cây đàn ở nhà chúng tôi thõm đó, một hạt bụi cũng chẳng có cơ hội bám, vì bao nhiêu tay đàn thay nhau nâng niu. Anh Vượng, người bạn học cùng lớp ở trường Sư Phạm, nói, thích làm tặng tôi món quà. Tôi mừng quá chừng, dẫn anh đến tiệm cà phê, chỉ bức tranh. Không biết sau đó anh Vượng có phải ngồi đồng ở tiệm để ngắm “người mẫu” không. Tác phẩm của anh thật đẹp. Bức tranh anh Vượng tặng treo ở nhà cho đến khi tôi rời Việt Nam. Hơn hai chục năm qua,

hình ảnh của cây đàn nhện giăng vẫn còn trong trí nhớ của tôi. Ở Đức, lúc nào trong nhà tôi cũng có cây đàn *guitar*. Lâu lâu, tôi đem đàn xuống lau bụi. Cây đàn trong phòng khách nhà tôi sạch bóng. Nhưng cây đàn trong hồn tôi phủ đầy bụi và nhện giăng chằng chịt. Ngày nào đó, tôi sẽ cẩn trọng phủi đám bụi dày, gỡ những dây tơ nhện. Tôi sẽ gảy nhẹ, thật nhẹ những nốt nhạc cũ, đánh thức đam mê ngày xưa của mình. Tôi sẽ, tôi sẽ... Có lẽ, tôi sẽ đi lại từ đầu. Tôi sẽ tập bản số Một, số Hai... Rồi tôi sẽ náo nức, khi sắp sửa tập đến bài số Chín, số Mười Một. Nhạc điệu của bài Mười Bốn vẫn mồn mồn trong tôi, bài Ba Lăm cũng tuyệt vời. Và “đại tác phẩm” *My Way* của tôi nữa. Tôi biết, tôi sẽ không nâng niu phím đàn với tất cả tâm tình như cách đây hơn mấy thập niên. Nhưng tôi hy vọng, chút đam mê cung đàn còn sót lại đâu đó trong trái tim lấm ngõ, nhiều ngách của tôi, sẽ giúp tôi tìm lại tôi. Tìm lại vài nét hình bóng yêu đàn của tôi ngày xưa.

Tháng Năm 2003

Trích lời ca trong nhạc phẩm:

Cây Đàn Bỏ Quên của nhạc sĩ Phạm Duy



*Cũng vì mắt ngó trời xanh
Cho nên mắt cũng long lanh màu trời.
Cũng vì mắt ngó biển khơi
Cho nên mắt cũng xa vời đại dương
(Ngón Tay Hoa – Thơ Trụ Vũ)**

Cô đang học lớp 11 Marie Curie. Ở ngôi nhà màu xanh, quận Phú Nhuận, luôn rộn ràng bạn bè thân quen lui tới. Có nhiều người là bạn chung của mấy chị em, thân thiết với cả nhà. Anh học ngang lớp ông anh cả của cô. Anh hay đến chơi. Cô đoán, anh thích chị lớn. Đôi khi, cô lại nghĩ, có lẽ anh mệt chị nhỏ. Thường, cô hay bận tâm, “xem xét”, mỗi khi thấy có chàng nào ngấm ghé mấy bà chị. Nhưng theo con mắt cú vọ sắc lẹm của cô quan sát mấy thí sinh, cô chấm điểm anh từ khá đến giỏi. Nên khi anh đến nhà, cô không phải tung ra những chiến dịch “phá duyên”. Anh “cua” chị nào cũng được. Anh đến chơi, vui vẻ với mọi người trong nhà. Anh kể nhiều chuyện, từ lịch sử, địa lý, đến khoa học, văn chương. Là những câu chuyện thật lý thú, hấp dẫn. Trong mắt cô, anh là một nhà thông thái uyên bác. Cô có thắc mắc, anh luôn có lời giải đáp. Cô thật sự khâm phục, tâm phục. Có lần anh nói chuyện tử vi. Cô ưu tư tuổi canh tỵ của mình, nên đem lá số của cô ra hỏi anh. Anh cắt nghĩa về những cung này, sao nọ. Anh phân tích như thế nào đó, mà cô hết băn khoăn với lá số tử vi của mình. Khác hơn những dự đoán ông thầy đã diễn giải trong lá số tử vi của cô, mà Ba cô đã nhờ chấm số khi cô còn nhỏ. Anh hỏi cô có thích tự giải lại lá số của cô không, anh sẽ hướng dẫn. Lúc đó, cô cảm thấy hài lòng với những lời bình của anh về lá số tử vi của cô. Cô đang bận tíu tíu thu từ với đám bạn cũ và lảng xãng “nổi vòng tay lớn” với đám bạn mới. Nên cô dạ dạ, hẹn lần,

hẹn lửa, rồi quên bẵng luôn. Anh vẫn đến chơi đều đặn. Khi hóng chuyện, cô vẫn những thích thú, ngưỡng mộ. Hết chuyện, cô phóng xe lên nhà nhỏ bạn ở quận 10 tán dóc. Hoặc chạy qua chợ Tân Định, rủ nhỏ bạn khác dạo phố. Hay tà tà tới gần chợ Trương Minh Giảng, thưởng thức món đậu luộc bỏ đường của má nhỏ bạn xưa... Cô vui với ngày tháng độc thân vui tính như vậy. Chẳng thắc mắc, khi hai bà chị mình yêu đương ra rít, khi nhỏ em gái đi chơi lăng quăng với bồ. Cô vẫn luôn nghĩ rằng, mình sẽ không bao giờ lập gia đình, để được ở hoài với Ba Mẹ.

Một buổi chiều, cô chèo queo ở nhà. Muốn đi chơi, mà nhà chẳng còn chiếc xe đạp nào. Ai nấy vi vút đầu đầu rồi. Chỉ cầu may có nhỏ bạn nào tới rước. Dạo đó, đồ đạc trong nhà cứ lần lượt ra đi. Nhất là những tài sản có tính chất “tư bản”. Cho nên, có thời kỳ, dân Việt hình như không có cơ hội biết đến chức năng của điện thoại. Cô đi tới, đi lui. Nhà cô nhỏ xíu. Đi tới mấy bước, đụng cửa sắt trước. Đi lui mấy bước, đụng cửa gỗ sau. Lúc đó, anh đến. Thôi thì, buồn ngủ gặp chiếu manh. Không vui bằng đạp xe vịn tay mấy nhỏ bạn, chạy hàng năm, hàng ba, dung dăng trên những con đường rợp bóng cây, hay quay quần bên hàng chè đậu xanh, đậu đỏ. Nhưng có người nói chuyện, vẫn hơn lủi thủi một mình giữ chùa. Sau màn chào hỏi như thường lệ, cô xuống bếp. Bảy giờ, củi lửa khó khăn, mấy chị em cô nấu nướng đơn giản. Ông anh từ xứ sở tư bản gọi về cho

cái bếp điện. Nên tụi cô chỉ phải chi tiền điện, chớ không phải đổ mắt, phòng má vì than củi. Cô lúi húi nấu nước sôi pha trà. Tiếng anh vọng xuống:

- Có cần anh giúp gì không?

- Dạ không. Em rành mấy vụ điện đóm này lắm.

Thật ra, không phải cô rành về điện. Mà vì điếc không sợ súng. Hễ bếp có gì trục trặc, cô cứ mở đại mấy ốc vít ra coi phía trong, rồi lau lau, vắn vắn. Sau đó, máy móc lại như lành bệnh. Cô chăm chú với bình, với tách, mà không hay anh đã đứng sau lưng cô. Cô hoảng sợ tưởng như tiếng nói không thoát ra cổ họng được, khi anh ôm choàng lấy cô, thì thắm:

- Bé con, sao bé con dễ thương dữ vậy hả?

Cô kinh ngạc, dẫy dụa. Nhưng xem ra sức lực bé gầy sùng trâu của cô chẳng là bao so với anh. Khi anh xoay người cô lại, bắt gặp đôi mắt mở to, sợ hãi của cô, anh cúi xuống:

- Bé con, sao vậy hả? Em không thấy là anh thương em sao?

Anh nhắc bông cô lên:

- Bé con, em phải biết là anh thương em chứ!

Cô không trả lời, cứ cố gỡ hai cánh tay anh đang ôm chặt. Anh để cô đứng xuống, buông tay ra. Anh nâng cằm cô lên, hôn má, hôn trán cô:

- Em không cần trả lời ngay bây giờ.

Cô nhìn trừng trừng vào anh.

- Bé con nhắm mắt lại đi.- Anh cúi xuống hôn môi cô.

Cô nhìn sững, thấy cặp mắt kính dày cộm của anh thật gần. Cô lùi lại mấy bước, kịp thấy nước đã sôi. Cô luống cuống, lấy trà, pha nước.

- Bé không nói gì với anh được sao?

- Dạ, dạ ... - Khó khăn lắm vài thanh âm mới thoát ra khỏi cổ họng. - Mời anh uống nước trà.

- Cám ơn bé con. Bây giờ anh về. - Anh vuốt má cô. Lần tới nhớ nghĩ câu trả lời cho anh nghe.

Cô không nhìn anh nữa mà cúi gằm mặt. Cô chẳng biết anh ra khỏi nhà ra sao. Anh đã nhẹ nhàng kéo cửa sắt xếp lại như cũ. Cô trở vào bếp, nhìn chăm chăm tách trà. Tưởng như chung quanh trời đất quay cuồng. Lòng cô ùn ùn cơn giận anh. Tại sao anh lại dám ôm cô. Ai cho phép anh hôn cô. Ý nghĩ kế tiếp làm cô sợ muốn quy. Vậy là cô thành “bồ” của anh rồi. Tức là, cô sẽ phải lấy anh làm chồng. Như vậy là dự định ở hoài với Ba Mạ suốt đời tan thành mây khói. Càng nghĩ cô càng tức anh. Người cô nhũn ra, như muốn bịnh. Đến chiều tối, cô cù rữ như gà mắc mưa. Không cười nói nổi. Đêm đó, cô ngủ chập chờn. Cứ nghĩ đến buổi chiều, tức giận vẫn còn đó. Nhưng khuôn mặt anh với cặp mắt kính, có lúc thật dễ ghét mà có lúc hình như cũng... không dễ ghét lắm. Ngày sau anh đến, có nhiều người trong nhà. Anh vẫn chuyện trò vui vẻ với mọi người, không có gì đặc biệt với cô. Cô vừa ngạc nhiên, vừa thất vọng. Cô không thềm ngồi góp chuyện, bỏ ra ngồi ngoài hè đọc truyện. Nghe tiếng anh chào ra về, cô đứng

dậy, tránh qua một bên để anh dắt xe ra cửa. Cô cúi đầu, cố lấy giọng tự nhiên:

- Dạ, anh về ạ.

- Ô! Chút xíu nữa anh quên. Anh có mang cho em cuốn sách đây.

Cô đưa tay nhận cuốn sách, lí nhí nói cảm ơn. Không dám ngược lên, dù rất muốn thấy ánh mắt của anh sau làn kính ra sao. Cô kéo ghế ngồi, vờ đọc tiếp sách, lật vài trang cuốn sách anh mới đưa. Từ đó, anh hay đến chơi, vẫn thăm hỏi cả nhà, và mang sách đến cho cô. Giữa những trang sách là những thư anh viết ngày càng dài. Anh gọi cô là chó con, mèo con, dù anh biết cô là chuột con. Cô chưa có dịp trả lời, “Dạ có” cho câu hỏi của anh. Cô cũng chưa bao giờ viết thư cho anh, dù lòng cô muốn viết còn dài hơn những lá thư hàng năm bảy trang của anh. Nhưng chắc chắn anh hiểu cô, và đón nhận ánh mắt rạng ngời yêu thương đôi lần cô gởi gắm. Cô đâm lười, không còn hăng hái chạy đó đây đùm tùm với bạn bè. Cô ưa quanh quẩn trong nhà. Vốn đã thích đọc sách. Giờ đây cô lại càng mê mẩn hơn. Cô như trong tâm trạng - *Khi ấy em còn thơ ngây. Đôi mắt chưa vương lệ sầu. Cười đùa qua muôn ánh trăng... Rồi một hôm, có chàng trai trẻ đến nơi này, Đòi em có một lần, là lần tim em thấy yêu chàng**...*

Mùa hè, cô về quê, áp úng kể cho mấy đứa bạn thân rằng, cô biết yêu. Tụi bạn xúm lại, bắt cô làm bài

luyện tả người. Cô chỉ biết kể là anh lớn hơn cô mười tuổi và cận thị. Tụi bạn dụ cô kể, hai đứa đi chơi những đâu, tình tự những gì. Cô chưa bao giờ đi chơi với anh. Lần nọ, có mặt đông người, anh rủ cô đi chơi. Cô từ chối, vung vãng. Ánh mắt của cô chắc hung dữ lắm. Cô có thú nhận với bạn bè, cô xao xuyên, bồi hồi ghê lắm, khi đọc những lá thư dài ơi là dài của anh. Cô cũng kể thiệt, về quê gặp gia đình thì vui, nhưng cô nhớ anh lắm. Mặc dù ở Sài Gòn, cô đâu gặp anh nhiều đâu. Cô giấu tiết đám bạn, là anh có lần ôm cô, hôn cô. Hết hè, cô về lại Sài Gòn. Cô nhớ Ba Mạ và mấy đứa em quay quắt. Chỉ muốn ở lại luôn ngoài quê. Vào lớp 12, cô gặp vấn đề về hộ khẩu, sợ không làm được thủ tục thi tốt nghiệp phổ thông. Cô đã khóc tím tím suốt đường về, khi cô giáo chủ nhiệm nhắc cô hạn chót phải nộp lý lịch với chứng nhận của phường khóm. Thôi, như vậy chắc trường sẽ đuổi cô, cô hết được đi học. Nghĩ đến điều này, cô buồn khủng khiếp. Lúc đó, cô quá mê đi học. Khi anh đến chơi, cô vẫn trong cơn âu sầu sợ bị đuổi học. Cô chưa có dịp tâm sự nỗi lo của cô với anh. Cô vội vàng giấu biên lá thư anh ép trong sách. Nhưng không còn những nôn nao, tìm góc vắng để đọc thư như những lần trước. Sau đó, chị cô đã lo được cho cô các giấy tờ cần thiết. Cô có tên trong danh sách những thí sinh dự thi tốt nghiệp trung học của niên học 1977-1978. Cô mừng quá chừng. Cô trân trọng những giờ học. Mỗi sáng đạp xe đến trường, lòng cô rộn khúc hoan ca. Thường cô học khá. Giờ đây, cô lại giỏi hơn. Cô sung sướng là học

trò ruột của cô giáo Anh Văn. Cô hằng hái nhận làm bài thuyết trình về Châu Mỹ La Tinh của cô giáo Sử Địa. Trường lớp với cô bỗng nhiên là tâm điểm trong mọi sinh hoạt của cô. Tự dưng cô không mong anh đến. Chẳng có một lý do nào rõ ràng, cô tránh mặt anh. Khi anh đến, nếu đang ở nhà sau, cô chuồn ra bếp, đi tắt hẻm nhỏ, thơ thẩn ra chợ. Hoặc đi đâu về đến nhà, vừa hé cửa sắt, thấy xe của anh, cô đạp xe đi dạo lòng vòng thật lâu. Có lần anh đến, cô không tránh được, nên vẫn ngồi nhà. Cô nhớ mình ngồi thu lu nơi ghé dựa, lấy cuốn sách che mặt, vờ ngủ. Hình như lúc đó cô cảm thấy ghét anh. Kiểu như ghét đào đất đổ đi. Không hiểu tại sao. Không biết anh đã ngồi trong im lặng bao lâu. Có lẽ anh nhìn thấy sự thay đổi tình cảm trong cô. Lần sau cùng, anh đến, cô vắng nhà. Anh có nhờ đưa cho cô cuốn *Bóng Tối Ở Cuối Đường*, cuốn truyện dịch từ *Die Nacht von Lissabon* của văn sĩ người Đức E. M. Remarque, không kèm thư trong sách như những lần trước. Nhớ có lần anh kể, anh đang tìm đường vượt biên. Từ đó cô bật tin anh. Trên trường cô vẫn vui với bạn bè. Vẫn lý lắc đùa giỡn. Vẫn chép thơ, chép nhạc trao đổi với mấy nhỏ bạn. Vẫn rừ rì chuyện trên trời, dưới đất. Trong lớp có Nguyễn Thừa Thiên, học rất giỏi. Nghe tên đoán được quê ở đâu rồi, mặc dầu Thiên nói giọng Bắc 54. Ngày nọ, khi đọc bài trong giờ văn, Thiên đang từ giọng Bắc chuyển qua giọng Huế. Cô quay xuống bàn dưới, cũng là lúc Thiên ngó lên cô. Cả lớp ban đầu ngạc nhiên, nhưng sau đó cười ồ. Cô cũng cười giòn giã, vui vui. Có

cảm động một chút. Rồi thôi. Cô đối với Thiên cũng như với các nam sinh khác trong lớp. Thỉnh thoảng đi học về, tình cờ gặp Dũng lớp bên cạnh, hai đứa đạp xe chung một quãng trên đường Trương Minh Giảng. Có lần Dũng tâm sự, Ba Mẹ Dũng cũng người Huế, mà Dũng không nói được giọng sông Hương, dù rất muốn. Dũng là tay giỏi chữ nổi tiếng của mấy lớp ban Văn. Cô lại cười cười, thấy Dũng dễ mến. Nhưng chỉ có vậy, cô vẫn chưa đặt câu hỏi - bao giờ (lại) biết tương tự-.

Cô lên đại học, hình ảnh của Thiên và Dũng như dừng lại ở bên Marie Curie. Cô vẫn giữ những cuốn sách anh tặng cô. Những lá thư dài của anh cô cất rất kỹ. Rồi đến khi, nghĩ là không nơi nào an toàn, cô đem thư đọc lại, giữ trong trí nhớ. Xong, xé thư. Cô nhớ, trong một lá thư anh viết:

*Bởi vì mắt thấy trời xanh,
Cho nên mắt cũng thanh thanh màu trời.
Bởi vì mắt thấy biển khơi,
Cho nên mắt cũng xa vời đại dương.*

Cũng nhiều khi nhớ anh băng khuâng. Nhưng cô không muốn tượng ra khuôn mặt của anh thế nào. Lần nọ, anh hát cho cô nghe bài *Suối Tóc* của Văn Phụng, một bài hát anh rất yêu. Anh hỏi cô, “Biết anh thích nhất đức tính nào của phụ nữ không?” Cô lắc đầu. Anh nhẹ nhàng, “Dịu hiền. Dịu hiền như bé con của anh.” Thời cô vào đại học, cô nghịch ngợm

dữ lắm. Bạn bè đùa, cô đến đâu, không chết trâu, cũng chết bò. Có anh bạn còn so sánh cô với chó mèo chim cá và với cả cọp nữa. Nhưng khi cô mười bảy tuổi, với anh, cô rất dịu hiền.

Thuở làm sinh viên, với cô, là những ngày tháng hoa mộng trong đời. Giữa muôn háo hức của trường lớp mới, vẫn có những lúc cô nghĩ đến anh. Cô không còn cảm thấy ghét anh. Một lần, trong giấc mơ, cô thấy anh hát bài *Michelle* của Beatles *Michelle ma belle, sont les mots qui vont très bien ensemble, très bien ensemble. I love you, I love you, I love you, That's all I want to say.* *** Giấc mơ thật nhẹ nhàng. Tự dưng cô nghĩ đến tên Michael. Đôi lần trong nhật ký thời đại học, cô có nhắc đến Michael, là cô nhắc đến anh. Nhưng cho đến bây giờ, bao nhiêu năm qua, cô không hề nghe tin tức nào về anh.

* * *

Mới đây, tình cờ đọc các thư qua, thư lại của mấy người bạn học cũ trên *facebook*, thật bất ngờ, cô gặp mấy câu thơ:

*Bởi vì mắt ngắm trời xanh
Cho nên mắt cũng long lanh màu trời.
Bởi vì mắt ngắm biển khơi
Cho nên mắt cũng xa vời đại dương*

Cô xúc động ngẩn ngơ. Trời ơi! Đây là mấy câu thơ “của riêng” cô bao nhiêu năm nay rồi. Đã qua thuở

xưa hơn ba thập niên. Đã xa chốn cũ hơn mười ngàn cây số. Nhưng bây giờ, thời gian như ngừng lại, không gian như quanh đây. Hình ảnh của mấy chục năm trước nơi quê nhà, lúc ẩn lúc hiện, nhưng êm đềm, đắm thắm trong trí cô. Cô thấy lại con bé mười bảy tuổi, mặc bộ đồ màu đỏ hồng có chấm trắng, tóc xõa ngang vai. Con bé ngỡ ngàng, run rẩy, hỏi mình biết yêu rồi chẵng?

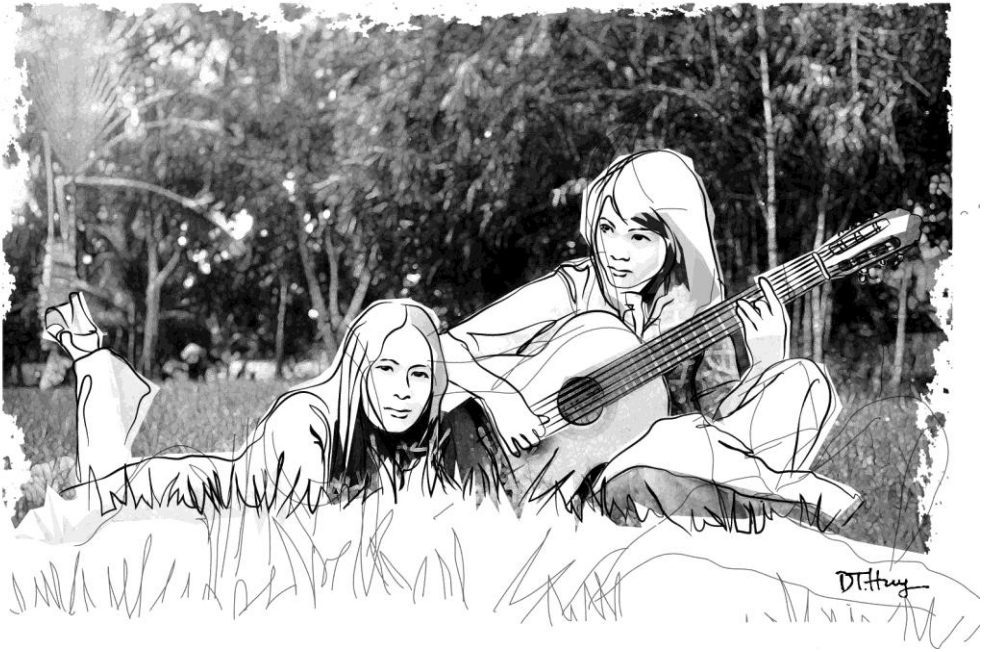
Cô vội liên lạc người bạn, hỏi xuất xứ của mấy câu thơ. Thì ra, thi sĩ Trữ Vũ đã viết bài thơ cho nàng thơ của ông ta, và có thể cho tất cả bạn thơ. Nhưng đối với cô, mấy vần thơ đó là của anh, chép cho cô, cho mối tình thơ dại của con bé mười bảy tuổi ngày xưa.

Tháng Tám 2013

*Bốn câu thơ của Trữ Vũ ghi ở đầu bài là đúng so với nguyên tác. Trong bài, 4 câu thơ này được nhắc lại hai lần từ trí nhớ của nhân vật và từ bản ghi lại trên Facebook, nên có khác so với nguyên bản.

** Nhạc phẩm Thơ Ngây của Anh Việt

*** Nhạc phẩm Michelle by The Beatles



Tranh Minh Họa – Đỗ Tuấn Huy



Tặng Quỳnh Lâm, bạn tôi.

Hai đứa cùng lớp từ tiểu học. Nhà Quỳnh Lâm ở gần sân vận động. Nhà tôi ở đường Quang Trung, gần trường Chấn Hưng. Hai đứa đến trường Nữ Tiểu Học từ hai hướng khác nhau. Vậy mà vẫn cứ đi vòng, để cùng đến lớp. Hai đứa vẫn thường tắm chung trước khi rời nhà. Quỳnh Lâm mặc mấy áo đầm kiêu trong báo *Thăng Bờm*, *Thiếu Nhi*. Ba tôi bảo thủ, cho tôi diện những kiêu đầm xưa lắc, xưa lơ. Có năm, kiêu áo đầm xoáy, tay cụt rất thịnh hành. Chị Thanh Tâm xin Mẹ ra tiệm Ly Ly may cho tôi một áo. Nhưng Ba bắt phải cải biên, tức là phải dài quá gối (đâu còn thuộc họ *mini jupe* nữa đâu), và tay phải dài che cùi chỏ.

Mùa hè đỏ lửa, Ba ở lại Quảng Ngãi. Mẹ đưa các con vô Sài Gòn, tránh lằn tên, mũi đạn. Mẹ tôi dẫn tôi lên đường Nguyễn Thông, thăm gia đình ông bà Nguyễn Tiên, Ba Mẹ của Quỳnh Lâm. Gặp lại nhau, tụi tôi vui quá trời. Cuối hè, chiến cuộc dịu bớt. Ba kêu Mẹ dẫn các con về lại Quảng Ngãi. Chẳng biết vì lẽ gì mà hai đứa mất tin nhau. Tôi nhờ chị dâu tương lai của tôi, hỏi thăm tin tức của gia đình Quỳnh Lâm, nhưng chị không biết. Đầu năm 1975, tôi thấy trên tuần báo *Thiếu Nhi* có bài thơ *Giọt Sương Long Lanh*, ghi: “Tặng Ngọc Thúy và kỷ niệm.” Tôi cứ tin chắc, bài thơ đó của Quỳnh Lâm, dù tên tác giả lạ hoắc, lạ hươ. Tôi viết thư lên tòa soạn *Thiếu Nhi* hỏi, nhưng không nghe trả lời.

Bị đất Quảng Ngãi hắt hủi, mùa hè 1976 Mẹ cho chị Thanh Tâm dẫn mấy chị em vô Sài Gòn. Dù tôi không có “hộ khẩu”, chị Thanh Tâm vẫn tìm những trường nào “chiến” cho tôi học. Ban đầu chị Tâm chọn trường Gia Long cũ. Sau, chị Thanh Tâm xin cho tôi vào Marie Curie. Thời gian đầu ở Marie Curie, tôi cảm thấy cô đơn, lạc lõng, dù bạn bè trong lớp mở rộng vòng tay chào đón tôi. Tôi ngồi cạnh Quang Ngọc Quyên, cô bé nam kỳ rất, nói chuyện ngọt xớt. Ở Quảng Ngãi bạn bè thân, mày tao với nhau. Ở Sài Gòn, chỉ xưng tên. Có khi, xưng trò với tui. Một hôm giữa giờ ra chơi, tôi bắt gặp một khuôn mặt ngơ ngợ. Chỉ mấy giây sau, chúng tôi nhận ra nhau, Cẩm Vân của lớp Tám Bốn, Nữ Trung Học Quảng Ngãi. Nơi “xứ người” có nhau, hai đứa mừng đễ sợ. Cẩm Vân học ban Toán Lý, gò ghè quá trời. Giờ chơi, thỉnh thoảng tôi bỏ Ngọc Quyên, “đi hoang” qua lớp 11 C2, tìm Cẩm Vân. Cẩm Vân kể tôi nghe, đã gặp những người Quảng Ngãi nào ở Sài Gòn. Tôi vui mừng, chân cứng quỳnh quít, khi Cẩm Vân hứa sẽ dẫn tôi đi gặp Quỳnh Lâm. Gặp lại nhau, tôi không hỏi có phải Quỳnh Lâm đã làm bài thơ tặng tôi trên báo *Thiếu Nhi*. Không quan trọng, chúng tôi có nhau, không sung sướng quá trời đất sao! Tôi học xong lớp 12 B1 ở Marie Curie. Quỳnh Lâm xong trung học ở Nguyễn Thượng Hiền. Hai đứa cùng nhau luyện thi vào đại học. Cùng đậu vào Đại Học Sư Phạm, khoa Ngoại Ngữ, vào lớp Anh 1B...

Quỳnh Lâm rất “tiên tiến”, đã là đoàn viên. Còn tôi, mấy năm đại học, anh Kiệt đề nghị làm cảm tình đoàn. Tôi rĩ tai Quỳnh Lâm, nếu được, tôi sẽ cố gắng có cảm tình với mấy anh đoàn viên. Anh Kiệt là bí thư chi đoàn của lớp. Nghe đâu ba anh Kiệt “gộc” lắm. Tôi thi vào đại học với lý lịch “công nông”. Ba tôi làm ruộng. Mẹ tôi là nội trợ. Tình hình tài chánh của gia đình gần như hoàn toàn suy sụp, sau khi nhà bị tịch thu. Mẹ tôi vẫn chèo chống, cho tụi tôi không những chỉ đủ ăn, đủ mặc, mà nhiều khi ăn ngon, mặc đẹp nữa. Lúc có tiếp viện của anh Hải, chúng tôi lại mượt mà hơn. Anh Kiệt biết tổng tôi không phải con nhà nông. Anh Kiệt kể ra nhân từ với đám năm đứa lóc chóc tụi tôi. Tụi tôi cúp của giờ Giáo Học Pháp, đi xem xi nê. Tụi tôi chuồn giờ Chính Trị Học, ra ngồi tán láo ở sân giữa của khuôn viên trường. Năm đứa đặt mua ba ly trà đá, vài trái cóc xanh. Chọc gheo nhau, lâu lâu rú lên cười. Đang cười, sực nhớ, phải làm thực nữ, cả đám tắt tiếng cười cái phụp (mới mong “chống lầy” được, như lời Thu Hảo). Con bé bán hàng đặt tên tụi tôi: Mấy chị có giọng cười cụt ngùn. Trốn giờ Tâm Lý Học, tụi tôi đi lậu qua bên Đại Học Tổng Hợp mua bánh bao. Vừa đi, vừa phân tích, ai là tuýp người đa sầu, đa cảm *mélancolie*, ai là tuýp người lửa rom *frêle*. Anh Kiệt biết hết đó chứ. Anh khéo léo nhắc nhở, chứ chưa mạnh tay với tụi tôi bao giờ. Có lần, anh cho cả đám mượn máy *cassette* và một băng nhạc ngoại quốc.

Thuở ấy, máy và băng nhạc là một xa xỉ phẩm người người mơ ước. Năm đĩa tụ trên lò luyện nhân tài của nhà tôi. Cái gác nhà tôi, mùa hè nóng oi là nóng. Chúng tôi chụm đầu nghe và chép lại lời của những bản nhạc: *Imagine*, *The End of the World*, *Words*. Bản *Down Town* Petula Clark ca là một thách thức cho tụi tôi. Nhiều chữ ca sĩ hát nhanh quá, tụi tôi cứ phải nghe đi nghe lại hoài. Trong bản *Play Me*, Neil Diamond hát có câu “ruột của tụi tôi: *You are the sun, I am the moon, You are the words, I am the tune...* Thuở ấy, ai cũng “suy dinh dưỡng” nhạc trầm trọng. Cho nên bản nhạc Việt nào không tả cảnh đào kênh, vét mương, được đón nhận thắm thiết để hát công khai. Nhạc Anh, Pháp thì khỏi nói, làm mọi con tim non thốn thức, dù lắm khi chẳng biết bản nhạc nói cái gì. Sang Đức, có lần xem *show* của Neil Diamond trên ti vi, ông ca bài *Play Me* với một nữ ca sĩ khác, trông có vẻ kỳ cục sống sượng, làm tôi thất vọng nã nê. Phải chi tôi không tình cờ xem được *show* đó, thì trí tưởng tượng, đôi khi hơi quá phong phú của tôi, vẫn dành cho bản nhạc bao hình ảnh đẹp đẽ, thơ mộng.

Trong lớp có nhiều nhóm nam, nhóm nữ. Tụi tôi năm đĩa: Quỳnh Lâm, Lệ Hiền, Cúc, Thu Hảo và tôi, đã khăng khít nhau từ năm thứ nhất. Lệ Hiền và Thu Hảo chăm lo đời sống vật chất cho cả đám. Lệ Hiền làm lớp phó đời sống. Tôi vì vụ hộ khẩu lằng nhằng, nên chẳng bao giờ phiên hà Lệ Hiền về vụ gạo cơm mắm muối. Mỗi lần mua vải xong, Thu Hảo đảm



Sài Gòn, 1982

trách “kinh doanh”. Bán vải xong, cả đám kéo nhau đi xi nê, đi ăn chè, ăn gỏi, ăn bao nhiêu thứ hầm bà lằng. Cúc tướng xì trum nhất trong bọn. Gia đình Cúc có vẻ rất khó với Cúc. Nhưng Cúc vẫn có những biểu hiện “cấp tiến” ngầm. Quỳnh Lâm xì xào:

- Coi! Con Cúc nó ghê chưa! Nó mặc áo, mà không xài xú xí gì cả.

Thu Hảo xinh nhất trong đám. Nhưng chưa chắc đã là cao thủ võ lâm, nếu đem so với cặp mắt lá dăm và nước da ngăm ngăm của Cúc.

Trong lớp Anh 1B, Hoàng và Linh dường như nhỏ tuổi nhất bên nam, tức là bằng tuổi tụi tôi. Tôi vẫn

xem những người bằng tuổi như em út. Hoàng có mái tóc gọn sóng, hơi giống kếp Minh Vương. Linh mang mắt kính, chính hiệu thư sinh bạch diện. Hoàng tính lau chau. Linh chẳng mấy khi thấy mở miệng. Vậy mà hai người lại chơi thân với nhau. Cùng một lúc, Quỳnh Lâm và tôi nhận được hai lá thư tình của Hoàng và Linh. Cả đám xúm lại phân tích mở xẻ. Linh nắn nót trên vuông giấy trắng:

*Đêm qua nằm mộng gặp thương thương,
Hai má đỏ au đẹp lạ thường.*

Lệ Hiền cười hi hí:

- Kỳ cục vậy! Mặt thiếu máu của con Ngọc Thúy làm sao mà đỏ au được hả?

Tôi vừa què, vừa bực, khi tụi bạn gheo tôi là thương thương. Thấy Linh từ xa, tụi nó rù rì:

- Chắc đêm qua nằm mơ gặp thương thương, nên hôm nay mặt mày hí hửng.

Tôi đâm ra khó chịu với Linh. Dầu nghĩ cho kỹ, Linh đâu có tội tình gì. Nhưng số phận của Hoàng thì “oan trái” hơn Linh trăm lần. Hoàng viết đôi lời thương mến băng quơ, chưa lớn tội. Hoàng kết thúc lá thư tình bằng tựa đề của một bản nhạc: *Sealed with a Kiss*. Quỳnh Lâm nổi cơn tam bành lục tặc. Cả bọn cười bò lăn. Quỳnh Lâm mặt từ đỏ như vang, chuyển sang vàng như nghệ, khi tụi tôi lái nhả ca, *Darling, I promise you this. I'll send you all my love...* rồi cùng lên giọng, *sealed with a kiss*. Tụi tôi càng ca, Quỳnh Lâm càng tức tối lồng lộn, tung ra những “chính sách thù nghịch” đối với ứng cử viên.

Thấy Quỳnh Lâm nô khí xung thiên, tụi tôi càng mê bài hát dữ, *I'll see you in the sunlight, I'll hear your voice everywhere...* Hồng chừng Quỳnh Lâm đòi tru di tam tộc của Hoàng luân. Năm 1995 tôi về lại Việt Nam lần đầu. Quỳnh Lâm và một số bạn bè rủ nhau họp mặt. Hoàng bảy giờ thành ông đại thương gia rồi. Tôi muốn ghẹo Quỳnh Lâm có xao xuyến tâm hồn khi gặp lại người xưa không. Linh bạn rợn sao đó, không đến được. Uống chưa, “thương thương” mặt vẫn thiếu máu như xưa, nhưng có mỹ phẩm hỗ trợ, không chừng cũng đẹp lạ thường chứ chẳng chơi.

Mấy năm ở trường Sư Phạm, Quỳnh Lâm lắm khi xất bất xang bang vì vai trò ông Tư bà Nguyệt cho tôi. Quỳnh Lâm không chỉ mang thư lui tới, mà còn quản lý cả kho thư tình cho tôi nữa. Cứ như ngồi trên đồng mìn nổ chậm. Mùa hè, khi về Quảng Ngãi thăm Ba Mạ, phải xa người ấy mấy tháng trường. Tôi viết sẵn thư, nhờ Quỳnh Lâm trao lại. Tôi nắn nót với cả tâm tình: *Nơi đây không có biển, nhưng đêm đêm tôi vẫn nghe sóng vỗ trong hồn.* Tôi nói thiệt đó chứ. Về thăm Ba Mạ thì vui sướng vô kể, tôi chỉ muốn ở luôn lại Quảng Ngãi. Nhưng cũng đôi phút trong ngày, tôi thấy mình ra ngẩn, vào ngơ. Hết hè, vô lại Sài Gòn. Buổi trưa cả đám quây quần bên máy lon *guigoz* cơm trộn bo bo. Lệ Hiền nói:

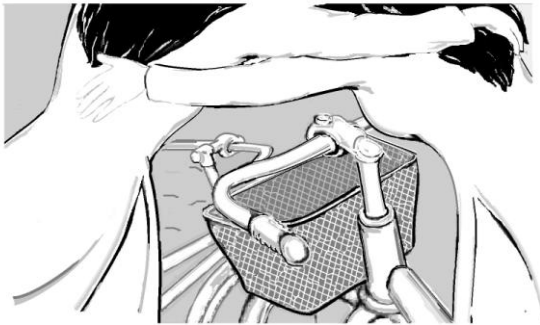
- Nơi đây không có biển.

Cúc tiếp lời:

- Tao vẫn nghe sóng vỗ rì rào.

Tôi rên thâm trong bụng, thôi rồi, nằng tĩ tê không chỉ cho chàng nghe, mà cho cả đám bạn “yêu quý” nghe chung. Lúc nhờ Quỳnh Lâm đưa thư, thì thúc, thì hối, bắt chạy có cò. Đến khi không thích nữa, cũng bắt Quỳnh Lâm phải đóng vai lạnh lùng. Thân chim xanh của Quỳnh Lâm bao lần xem thành chim mía, bị xỏ sâu đem nướng.

Những năm cuối của thập niên 70, người Việt, ai nấy tự nhiên thành quân tử ăn chẳng cầu no. Quỳnh Lâm nhai bo bo dài dài. Vậy mà, tương tá Quỳnh Lâm rất giống kiến càng, rất đơ. Mỗi đứa có một chiếc xe đạp. Khi xe Quỳnh Lâm hư, thì tụi tôi phải tính toán ngổn ngòe.



Từ ngã tư Bảy Hiền, Quỳnh Lâm tìm cách đến nhà Cúc ở Nguyễn Văn Trỗi, gần nhà thờ Tân Sa Châu. Tôi từ Nguyễn Huỳnh Đức chạy tới Cúc. Từ nhà

Cúc, Quỳnh Lâm đạp xe *mini* của Cúc. Còn tôi chờ Cúc ngồi trước giàn ngang của chiếc xe “cuộc”. Cúc xì trum, tôi mới kham nổi. Chớ Quỳnh Lâm thương lên, sợ gãy giàn xe. Mà sức lực qua cầu gió bay của tôi, đâu làm sao cho bánh xe lăn được. Xe “cuộc” cao nghều, mỗi lần muốn dừng xe, tôi phải tìm lề đường chống chân. Chờ Cúc đi, tôi cho Cúc đo sân trường nhiều lần. Khi biết sắp té, tôi nhảy ra được. Còn Cúc, chịu chết, ê ảm đầu đuôi thủ vĩ. Nhất là quê một cục với những khán giả tình cờ được chứng kiến màn xiếc ngoạn mục của chúng tôi. Bị té nhiều lần, Cúc không muốn cho tôi chờ. Mà Cúc lại thiếu thước tắc để trị cơn ngứa sắt thể thao của tôi. Nếu Cúc đòi chờ, tôi không đủ can đảm đưa thân chịu khổ. Cho nên, hễ Quỳnh Lâm không có xe, Cúc đành phải lao vào vòng tay của tôi, van xin tôi chạy cẩn thận.

Một lần, anh Dũng bạn học cùng lớp, ghé nhà Quỳnh Lâm để mượn bài vở. Quỳnh Lâm, mặc “quân phục”, đang lau nhà. Anh Dũng nhận vở trong tay xong, mới tức cảnh làm thơ:

Người đi một nửa hồn tôi mất,

Một nửa hồn kia mặc quần đùi.

Quỳnh Lâm kể cho tôi nghe, mà “hận thù” ngút ngàn. Quỳnh Lâm mau lón (bề ngang) quá, nên hay mặc quần *short* (nghe êm tai hơn là quần đùi) ở nhà cho tiện. Chớ tôi, còn mấy cái áo đầm hồi lớp Tám, mặc vẫn vừa. Chắc hồi đó Mẹ tôi theo nguyên tắc

con nít may ra. Chớ không lẽ từ lớp Tám đến mấy năm đại học, tôi không lớn được tí tẹo nào sao!

Lên năm thứ tư, chúng tôi có giờ Văn Học Phương Tây do thầy Đức dạy. Thầy Đức du học từ Mỹ về. Thầy nói tiếng Anh như Mỹ, nghe lòng bùng lỗ tai. Thầy dạy hay ghê, mà nói chuyện đời cũng khỏi chê. Thầy cặn thị nặng. Sau cặp kính đít chai, ánh mắt của thầy đôi khi không... sư phạm mấy. Thầy tuổi trạc tứ tuần, vẫn còn lẻ bóng. Một trưa, sau khi đi lậu qua trường Đại Học Tổng Hợp ăn bánh bao, cả đám kéo nhau về phòng vệ sinh ở gần văn phòng khoa Ngoại Ngữ. Thường, tôi vẫn mang tiếng lẻ mề. Hôm đó, không hiểu sao, tôi ra trước. Gặp thầy Đức đang thờ thần trong sân. Thầy hỏi chuyện, trò trả lời. Hai thầy trò cứ dậm chân tại chỗ, xeo xéo trước nhà vệ sinh, hàn huyên. Bốn nàng lấp ló ở cửa, không dám ra. Tôi liếc liếc thấy tình trạng đau khổ của bạn bè, nhưng đâu có chức nào thoát đau. Thầy kể về thời kỳ thầy ở ngoại quốc. Tôi chưa ra khỏi nước Việt Nam. Nhưng có nhiều tưởng tượng khi đọc thư và xem hình của ông anh gọi về. Thầy thông thái dễ sợ. Nói chuyện với thầy vui quá chừng. Khi thầy đi, cả đám phóng ra phỏng vắn tôi. Tụi nó thất vọng, câu chuyện thầy trò vô thưởng vô phạt, chẳng ăn cái giải gì cả. Phải chi tôi lanh hơn một tí. Hỏi khéo khéo, hông chừng thầy bật mí cho biết chút chút về bài thi. Môn học của thầy thuộc loại rất khó nuốt. Trước ngày rời Việt Nam, tôi đến từ giã thầy và nói đùa, xin gửi gắm đám bạn vàng lại cho thầy. Khi tôi

đi rồi, Quỳnh Lâm viết thư tường thuật rằng, thầy chăm sóc Quỳnh Lâm hơi kỹ, làm Quỳnh Lâm nhiều khi muốn dựng tóc gáy.

Quỳnh Lâm và tôi lạc tin nhau nhiều năm. Lệ Hiền ở Úc. Cúc ở Mỹ. Thu Hảo thành trùm sách, giàu sụ. Về Việt Nam năm 1995, tôi chỉ còn Thanh Thúy. Dù Thanh Thúy không học chung ở Đại học Sư Phạm, hai Thúy vẫn rất chi là đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Hai đứa thư từ chăm chỉ đều đặn. Thỉnh thoảng, tôi hỏi Thanh Thúy về Quỳnh Lâm. Nhưng xem ra bóng nhận biệt tăm. Tôi nọ, tôi rủ Thanh Thúy thả bộ lại khu nhà Quỳnh Lâm ở hồi xưa, thử thời vận. Tôi chẳng hy vọng gì. Tôi đoán, Quỳnh Lâm chắc không còn ở Việt Nam. Chứ Sài Gòn bé tí như vậy, mà chẳng ai gặp Quỳnh Lâm. Hai Thúy giống như Từ Thức trở về. Con đường khu nhà đó, giờ đây tấp nập, hàng quán, cửa hiệu san sát nhau. Đầu hẻm nhà Quỳnh Lâm ngày xưa có tiệm phở với giai thoại lầy lùng. Cậu con trai tiệm phở, tuổi đôi mươi, dáng người rất hiên ngang, có lẽ do ăn nhiều phở tái nạm gầu sữa béo, hay đứng phụ xắt thịt ở cỗ thớt to tướng. Có tiểu thư đài các nọ, sau khi thưởng thức một tô phở đặc biệt, khoan thai rời tiệm, sàn nhà trơn trượt, cô trượt chân ngã. Đông, tây, nam, bắc không có gì cho cô vịn, chỉ có công tử mặc xà lỏn phở đứng gần đó. Giây phút sinh tử, cô đâu kịp tính toán gì, cô túm lấy cái quorn của chàng. Theo luật sức hút trái đất, quorn của chàng rơi xuống, dòn đong trên bàn chân chàng. Hình như chàng

đứng đó mấy giây trong y phục chào đời. Từ đó, tiểu thư không dám đi qua khu vực “oan nghiệt”, không chùng từ bỏ luôn món phở ác ôn. Nghe Quỳnh Lâm kể chuyện phở, tôi muốn kiến kỳ hình chàng công tử phở. Mà chưa có dịp. Giờ đây tiệm phở đã được thay thế bằng một tiệm áo quần lộng lẫy. Trong hẻm thay đổi nhiều, nhà nào cũng mấy tầng (tôi mới học được từ mới, chữ “tám” thay thế cho chữ “tầng”). Hai đứa đi, cứ nhìn lom lom vào từng nhà. May, mặt mũi hai đứa không đến nỗi gian tà. Chứ không thôi, chắc có người xua chó ra rượt. Đến trước căn nhà hai tầng, nhìn vào có hai, ba cô bé đang ngồi nói chuyện, trông quen quen.

Thanh Thúy gọi:

- Em ơi, cho hỏi thăm một tí.

Một cô nhỏ đi ra:

- Úa, chị Thanh Thúy. Cô nhìn qua tôi ngờ ngợ. Chị Ngọc Thúy phải không?

- Ủ, Quỳnh Tương hả? Thanh Thúy hỏi.

- Dạ, đúng rồi.

Ba Mẹ Quỳnh Lâm có già hơn xưa, hơn một thập niên rồi còn gì. Bầy em của Quỳnh Lâm đã lớn bộn. Quỳnh Diên gọi điện thoại báo cho Quỳnh Lâm. Khi tôi cầm điện thoại, phút đầu tiên, cả hai dường như khựng lại, không biết bắt đầu từ đâu. Hình như hai đứa đặt một câu hỏi... lảng nhác như sau:

- Ngọc Thúy đó hả? Tao đây.

- Quỳnh Lâm đó hả? Tao đây.

Quỳnh Lâm giờ đã ra riêng. Quỳnh Lâm kéo tôi về nhà để làm tiệc tái ngộ. Máy bà chị chồng của Quỳnh Lâm họp khăn cấp. Xem làm những món sơn hào hải vị gì đãi tôi. Máy chị chung hứng, khi tôi nói, tôi thích ăn khổ qua xào tỏi. Món này tôi mê theo Mẹ tôi. Thấy Mẹ thích ăn, thương Mẹ quá, nên cũng thích theo. Dần dà, tôi thích món này thật. Quỳnh Lâm bây giờ gầy nhom, chỉ bằng phân nửa của đô lực sĩ Quỳnh Lâm ngày xưa. Hai đứa nói đủ chuyện, đầu cua, tai heo. Tôi vừa xong đại học. Chưa thật sự bước vào trường đời. Quỳnh Lâm đã hơn mười năm kinh nghiệm gõ đầu trẻ, bây giờ đang là giáo viên của Trường Quốc Tế, ngon lành.

Quỳnh Lâm vẫn cứ lo lắng cho tôi như xưa. Năm 1999, khi tôi đi công việc cho hãng về Việt Nam, Quỳnh Lâm háo hức: “Mày về, trời có sập, tao cũng đi đón.” Tôi về tháng 11, trời trong biển lặng. Nhưng Quỳnh Lâm bận bắt ngờ, không đi đón. Quỳnh Lâm thành người quan trọng rồi. Quỳnh Lâm trao trọng trách cho phu quân. Tôi gặp anh Đức trước đó mấy năm rồi. Chỉ nhớ, đó là một trang công tử, đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu. Nhưng tôi chẳng nhìn thấy anh giữa đám đông xa lạ. Đến khi tìm được tôi, thừa lệnh phu nhân, anh lừa luôn cả đám bạn lau nhau và tôi đến một tiệm ăn. Từ chỗ họp đầu đó, Quỳnh Lâm chốc chốc lại gọi điện thoại đến cho anh Đức điều khiển từ xa. Anh Đức ngồi chịu trận không biết bao lâu, nghe bốn cô nói những chuyện

đầu Ngô, mình Sở. Tối mịt, Quỳnh Lâm mới tới được, cứu bò cho anh Đức.

Quỳnh Lâm cứ chiều chuộng tôi một cách quá đáng. Nghe tôi đến nhà, trong tủ lạnh đầy mít, măng cầu, chôm chôm, nhãn. Quỳnh Lâm mau mắn trong vai trò làm thư ký, hẹn hò cho tôi, tìm gặp bạn bè cũ, người quen theo đơn đặt hàng của tôi. Lần nào về, tôi cũng nằng nặc đòi Quỳnh Lâm dẫn đi mua sách và mua nhạc. Hai đứa tới tiệm bán đĩa nhạc quen lớn của anh Đức, say sưa lựa. Tiệm đĩa hơi chật cho nên khách vào tiệm, gần như chung vai, sát cánh nhau mà ngồi. Biết vậy, nên tôi cũng không rầy rà gì, khi có người kéo ghế đầu ngồi sát lưng tôi. Khi tôi trở:

- Quỳnh Lâm ơi, mày lấy đĩa này chưa? Có bài *Đừng Lừa Dối Nhau*, Ý Lan ca, nghe nhưc nhối.
- Ủa, chị Thúy, này giờ ngồi cạnh đây mà không thấy chị Thúy và Quỳnh Lâm. Anh Đức ngạc nhiên.

Thì ra, quá sức chú tâm vào “nghệ thuật”, nên không ai để ý đến “nhân loại” chung quanh. Sẵn gặp kho bạc, Quỳnh Lâm ưu ái dành cho phụ quân cái danh dự thanh toán tiền bạc và rinh đồng đĩa về nhà. Quỳnh Lâm nói, để tụi mình còn đi chợ Bến Thành mua quà nữa chứ. Ban đầu tôi định mua ít muống sủi để ăn bún phở. Dùng muống kim loại làm giảm đi hương vị của thức ăn. Không biết tự lúc nào, tôi đâm ra tản mạn trong nghệ thuật ẩm thực. Chắc là một trong những hiện tượng của mùa thu cuộc đời. Uống

nước suối, nước trái cây trong ly thủy tinh mới ngon. Uống trà trong tách sứ nhỏ mới đậm đà. Có lần, nói chuyện chơi với Chui Lai, cô bạn đồng nghiệp cùng phòng. Tôi kể, nhà có khách, anh Lợi thấy ra bàn một mớ cốc sứ Villeroy & Boch để uống bia. Tôi thấy vừa tiếc cho cốc, vừa tội cho bia. Bia thì phải uống trong ly thủy tinh cao, to, ít ra phải 300ml. Còn mấy cốc sứ nỡn nà, phải để ôm lấy hương ngào ngọt của cà phê. Chui Lai là luật sư, lớn hơn tôi vài tuổi, gốc Singapore, sống lâu ở Anh quốc, chồng là bác sĩ người Đức. Máu Âu trong Chui Lai mạnh hơn máu Á. Chui Lai cười cười:

- Thúy à! Em đừng bận tâm, khi ông xã xài ly tách lộn xộn. Cứ tưởng tượng đi, nếu ông xã em nốc bia thẳng từ trong chai, ngà ngà, lấy chai bia gõ đầu em, biểu em đi tìm đồ nhắm, lúc đó, em sẽ làm gì?

- Ồ, chị nói cũng phải. Hình như tính em hơi khó không phải chỗ. Rốt cuộc, chỉ làm khổ mình thôi. Tôi gật gù.

Tôi sắm một mớ chén, bát, đĩa sứ Minh Long có mẫu đám cưới Việt Nam. Tôi thích mua ít đĩa mun đẹp. Hai đứa thấy hàng đĩa có nhiều kiểu mẫu hàng thật đẹp, mà cô hàng mặt mày... bà la sát quá trời. Tôi rờ rờ mấy đôi đĩa. Quỳnh Lâm rụt rè:

- Đĩa này bao nhiêu một chục đây chị?

Tôi nghĩ thầm, thường thì Quỳnh Lâm ăn nói có khẩu khí lắm. Sao hôm nay lúng búng trong mồm, nghe như có... khẩu trang.

- Một trăm tám. “Mụ” bán hàng hết giá.

Tôi tính nhầm, không biết có nhầm không, tức là gần 30 Đức mã. Thôi đi Tám, đũa mun chó có phải đũa trầm, đũa quế đâu. Tôi khèo khèo Quỳnh Lâm tính tịnh khẩu và cháu.

- Ứng bao nhiêu thì trả mở hàng cho tui một tiếng! “Mụ” ra lệnh.

Thiện tai! Thiện tai! Hai ba giờ chiều, mà mụ còn đòi mở hàng. Hai đứa phải hết sức cẩn thận để bảo toàn tính mạng. Quỳnh Lâm lễ phép:

- Dạ, tám chục được không chị?

- Mở hàng gì mà đập đổ vậy! Hai chị có hàng đem bỏ sỉ tui. Giá đó, bao nhiêu tui cũng lấy. Trả thêm một tiếng nữa coi. Mụ đánh đá.

- Dạ, hàng của chị thì đẹp thiệt nhưng tui em không đủ tiền. Một trăm nha chị?

Thôi, tránh voi chả xấu mặt nào. Hai đứa thiếu đường muốn co giò chạy trốn như trong bài hát *Hai Chú Gà Con*.

- Thôi, tui bán lỗ để mở hàng đây. Mụ xia xói, tay đưa nắm đũa.

Tôi kính cẩn đưa tay đón. Quỳnh Lâm lập cập trả tiền. Hai đứa gần như bay ra khỏi chợ. Hú hồn, hú vía. Về đến nhà, tôi thấy bộ đũa vẫn đẹp, đem ra sắm soi, mới hay là bà la sát chỉ đưa có 9 đôi đũa rưỡi. Mụ sư tử cà chớn vô cùng tận.

Từ khi trần gian có mặt thư điện tử, tui tôi liên lạc với nhau hầu như hằng ngày. Thường, tui tôi viết tiếng Việt không dấu. Khi nào có chuyện quan trọng, sợ hiểu lầm, tui tôi chêm tiếng Anh trong ngoặc đơn.

Một lần Quỳnh Lâm viết: “Anh Đức thích may lam”. Tôi nghĩ bụng, anh Đức kín đáo thiệt. Lúc tôi ở Việt Nam, anh có bao giờ tỏ lộ chút gì để ý đến tôi đâu. Chưa kể, anh có đủ lý do, để không ưa tôi. Vì tôi, Quỳnh Lâm “đi” anh, bắt anh làm trăm công, nghìn chuyện ruồi bu, kiến đậu. Anh gan cùng mình đó chứ! Dám nói với phu nhân rằng, anh thích bạn của phu nhân. Tay hảo hán chứ chẳng chơi. “Anh Đức khen may đẹp”. Tôi chớp chớp mắt làm duyên, mặc dù chỉ có mình tôi ngồi trước máy tính. Tuổi đời ngày càng mênh mông. Lời khen hiếm hoi như lá thu trong mùa đông. Ủa, có lúc nào anh Đức nhìn tôi kỹ kỹ chút chút đâu, mà có được nhận xét này. Chắc là anh nói không đúng với sự thật. Hề chi! Một lời khen khéo, dù khác với sự thật, vẫn hơn là không có lời nào. Quỳnh Lâm viết tiếp: “ma lai re nua”. Hồn tôi đang trên mây, tưởng tượng mình là mỹ nhân, rớt xuống đất cái bịch. Cái gì! Bộ anh gan hùm sao, dám đưa ra nhận xét này. Anh muốn nói là tôi ăn mặc hay ăn nói rẻ tiền đây. Bất kể là ý nào, tôi phải ba mặt một lời, làm cho ra lẽ, chớ ăn nói vậy là... dễ xa nhau lắm đó. “Gap ai anh cung khoe”. Máu Trương Phi trong tôi từ từ hạ xuống. Ô, bé cái nhảm. Mừng hụt rồi. “May” đây không phải “mày”, là tôi, mà là “máy” chụp hình tôi mua từ Đức về. Thôi thì thôi thế, kiếp sau xin chớ làm người, làm ca-me-rá được chàng care hơn.

Quỳnh Lâm tính tình thiệt thà như đếm. Đếm như sau: một, hai, ba ...chín, mười, bồi, đằm, già, ách.

Tôi có người quen sơ sơ ở Đức về Việt Nam. Tôi nhờ anh ta mang về cho Quỳnh Lâm một chút quà. Gặp gỡ thăm hỏi xong, Quỳnh Lâm nhờ anh cầm qua cho tôi ít quà. Quỳnh Lâm hỏi anh có thể nhận bao nhiêu. Anh nói giong giọng: “Bao nhiêu cũng được, miễn dưới 10 kg.” Thế là Quỳnh Lâm giả mù sa mưa. Rinh tới một thùng quà độ 9 kg, nhờ anh vác qua Đức cho tôi. Nhờ “đức” thiết tha của Quỳnh Lâm, mà tôi có thêm mớ sách và băng nhạc. Quỳnh Lâm thuộc tuýp việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng. Có lẽ Quỳnh Lâm không nhác việc nhà. Nhưng phu quân của nàng quá siêng, quán xuyến mọi việc, cho nên Quỳnh Lâm còn thì giờ, đi vác gà voi. Quỳnh Lâm sẵn sàng lo toan mọi việc tôi nhờ, hoặc không dám nhờ. Ngoài những “dịch vụ” cho đời sống vật chất, Quỳnh Lâm luôn hăng hái trong công tác “tư vấn” về những tục lụy trần gian. Những lần gặp gỡ nhau, Quỳnh Lâm vẫn hay “răn bảo” tôi. Quỳnh Lâm không phải là “nghị gật” của thời sinh viên nữa, chiều lòng tôi mọi điều. Quỳnh Lâm giờ thành bà giáo già, nghiêm khắc nhắc nhở tôi làm người lớn. Tiểu học, trung học, đại học, trường đời... chúng tôi cùng nhau lớn lên, cùng chứng kiến sự trưởng thành của nhau và sự khôn lớn của chính mình phần nào qua sự quan sát của nhau.



Sài Gòn, 2012

Khả năng viết đọc tiếng Việt không dấu trong *email* của Quỳnh Lâm xem ra cũng loạng quạng như tài nghệ chạy xe gắn máy của nàng. Nhưng lúc nào tôi cũng hiểu thông-điệp-giáo-dục của Quỳnh Lâm. Tôi bây giờ đã lớn, hay ít ra phải lớn cho bằng Quỳnh Lâm. Hai đứa đã cùng những bước đi từ thuở còn thò lò mũi xanh.

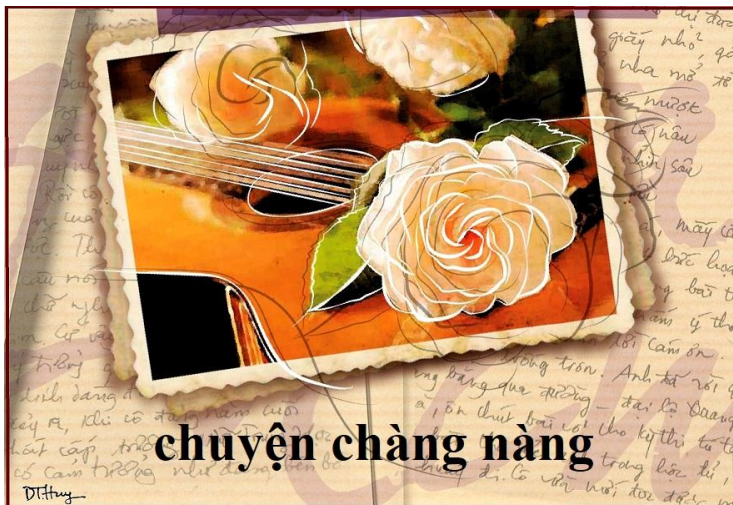
Bốn mươi năm sau, dù không gian cách trở, tôi vẫn thấy được hình ảnh của đôi bạn Quỳnh Lâm - Ngọc Thúy tiếp những bước đi trên con đường vui trước mặt...

Tháng Mười Một 2009

Trích lời ca trong các nhạc phẩm:

Sealed with a Kiss by Peter Udell & Gary Geld

Play Me by Neil Diamond



Tặng đôi ta

Chuyện hoa

Thuở còn là tình nhân, chàng chạy xe máy trăm cây số đến thăm nàng.

Chàng đem tặng nàng một cành hoa . Chỉ hoa thôi, không có lá. Thật ra, nàng thấy cái hoa giống cái lá màu đỏ. Hình như nàng chưa thấy loài hoa này bao giờ. Chàng nói:

- Anh chọn hoa này vì cô hàng hoa bảo hoa này lâu tàn và... Chàng cười cười - Giá cũng phải chăng.

Đạo ấy chưa có *Google*, nên nàng phải “truy cập” thông tin ngoài chợ. Đào qua nhiều hàng tiệm , cuối cùng nàng biết , đó là *Anthurium*. Mãi sau này, tình cờ đọc trong tờ báo Việt, nàng mới nghe thêm tên Việt của hoa: Hồng Sơn Môn.

Lại chuyện hoa

Mùa hè, chàng về đến nhà, mồ hôi nhễ nhại, tay bung chậu tiểu hồng màu phấn thật đẹp. Nàng mừng rỡ đón chàng và đón lấy chậu hoa từ tay chàng. Nàng duyệt nhanh trong trí nhớ, xem hôm nay có sự kiện gì “vĩ đại” mà chàng tặng hoa. Ngày cưới đã qua. Chàng đã quên như thường lệ.

Nàng rạng rỡ:

- Cám ơn anh ghen. Hoa đẹp ghê. Có dịp gì đây anh?

- Dịp gì mà dịp. Anh ngồi trong xe ngủ gà, ngủ gật. Đến trạm chót, người ta xuống hết. Ông soát vé kêu

anh dây và chỉ chấu hoa. Anh nói, không phải của anh. Ông bảo, không sao, đây là trạm chót, ông đem về mà dùng.

Nàng nghĩ thầm, chàng, tuy không “ga lăng”, nhưng được tính thật thà.

Chuyện đàn

Nàng có học đàn *guitar* cổ điển, thỉnh thoảng đem đàn ra tính tính tình tang. Vui miệng, nàng rủ chàng học đàn. Chàng nói bằng giọng người Việt gốc... nam: Ông bà mình hay nói đàn địch. Em đàn rồi thì phần địch để anh. Nàng bực bực, đành cười trừ. Chớ gậy gỗ có được gì đâu. Trong những bài nàng hay tập, chàng chỉ nhớ mang máng được giai điệu của bài 14 trong cuốn Carulli. Chàng hỏi:

- Bữa nay sao chưa thấy em đàn cái bài gì mà *tùng tung tung tung tưng tưng tưng tưng...*

Nàng nhớ, có đọc bài thơ cách đây vài chục năm, khi nàng là còn bé tí ti, lời đối thoại giữa hai người.

*Không là chúa, chẳng là vua,
Không là lính trận mà ra chiến trường!
Chỉ là nhạc sĩ lang thang,
Yêu đàn là một, yêu nàng là hai!*

*Chẳng ưa chúa, chẳng ưa vua
Chẳng ưa lính trận, chỉ ưa tiếng đàn!*

*Lấy chàng, nghe hát tình tang,
Còn hơn chung đỉnh giàu sang bất nghì!*

*Nàng ơi, thú thật tình si!
Yêu nàng, nói dối biết gì đàn đâu!*

*Chàng ơi, em biết từ lâu!
Lấy em, em dạy đàn sau ngại gì!*

Nàng biết tài nghệ của mình, không hề có “tham vọng” dạy chàng đàn . Nhưng, nàng đôi lần ước ý, rủ chàng đi học chung. Chàng nói, để coi, tới hồi nào mà anh biết đọc nốt, để phụ em lật trang trong khi em đánh đàn, là mãn nguyện rồi. Nghe chàng nói vậy, nàng mát ruột. Cho dù, cái “hồi nào” của chàng không biết đến bao giờ mới thực hiện.

Chuyện hát

“Gu” nghe nhạc của chàng nàng khác hẳn nhau. Ví dụ như chuyện phổ nhạc bài thơ của Hữu Loan- *Màu Tím Hoa Sim*. Nàng mê hẳn *Áo Anh Sút Chỉ Đường Tà* do Thái Thanh hát. Còn chàng nhất định, Thanh Tuyền ca *Những Đôi Hoa Sim* mới “dzách lâu”.

Vậy mà, có lần họp mặt bạn bè, chàng và một ông bạn già lên song ca bài *Mãi Mãi Bên Em* của Từ Công Phụng, nói, để tặng hai bà vợ... hiên. Nàng cảm động quá, bèn đồng ca với chàng bài *Biển tình*. Chàng, nàng tình tứ cầm tay nhau khi hát đến câu

(và có tự ý sửa chữa đôi chút mà không xin phép nhạc sĩ) *đời anh rất đẹp vì có em, đời em cũng đẹp vì có anh...*

Chuyện ngôn ngữ

Nàng vừa về đến nhà, chàng hí hửng khoe:

- Lúc nãy Ba qua chơi, Ba dọn “dường” của mình.

Nàng giật mình:

- Sao anh không dọn đi mà để Ba làm?

Chàng tỉnh bơ:

- Ba thích, để Ba làm chớ sao lại cản!

Nàng nhăn nhó:

- Ai mà lại để Ba dọn giường, coi sao được!

Chàng vỡ lẽ:

- Không, đâu phải dọn “dường” để ngủ, mà dọn “dường” để trồng hoa đó mà.

Nàng thở phào:

- May quá, chỉ là trung nam bất đồng.

Chàng cũng mừng:

- Hên thiệt, chớ không là bị “dọ” dũa cho te tua.

Chuyện trí nhớ

Chàng ngồi trước *computer*, nóng chân, bèn cởi chiếc vớ cầm nơi tay. Chưa kịp cởi chiếc thứ hai, nghe điện thoại reo. Chàng, tay cầm vớ, tay nhấc máy. Nói chuyện xong, nàng thấy chàng lom khom như đang tìm kiếm gì. Nàng hỏi:

- Kiểm gì vậy anh?

Chàng giơ giơ chiếc vớ trước mặt:

- Không biết đâu mất chiếc vớ rồi.

Nàng nhìn xuống chân chàng:

- Có phải còn nơi chân anh đó không?

Chàng phì cười

- Ủ, đúng rồi.

Chuyện nhìn nhau

Có lần đi chung với chàng mấy trạm xe điện ngầm, nàng lấy mắt kính ra mang, tính nhìn rõ trang quảng cáo trên báo. Nhưng nàng đổi ý, quay qua tán dóc đôi câu băng quơ với chàng. Chàng phải xuống xe, chàng vuốt má nàng, nói: Chiều gặp. Nàng nhìn vào tờ báo. Nàng hơi hoảng, vì đọc thấy chữ không được rõ như mọi khi. Nàng lo lo, không lẽ mình lên độ nhanh như vậy. Nàng không đọc nữa, nhìn mông lung ra cửa sổ. Nàng có cảm tưởng, hai người đối diện đang nhìn nàng khó hiểu. Chẳng lẽ họ chưa bao giờ thấy đàn ông Á Châu âu yếm vợ nơi công cộng. Hay là, hôm nay nàng duyên dáng, xinh xắn khác thường. Nhưng ánh mắt của họ không có vẻ gì đang chiêm ngưỡng nàng. Nàng nghĩ, không đọc sách nữa thì gỡ mắt kính xuống. Khi bỏ kính vào túi, tay nàng chạm phải miếng thủy tinh tròn cứng. Nàng rụng rời. Thì ra, nãy giờ, nàng làm... đọc nhãn đại hiệp. Trời ơi, vậy là, lúc nãy “bị nị n” chia tay, chàng đã bỏ mất phần đầu của một câu nói nổi tiếng: *Yêu nhau*

không những chỉ nhìn nhau, mà cùng nhìn về một hướng...

Chuyện chu đáo

Nàng đi làm xa ở xứ nóng . Về nhà, đúng ngay ngày vào đông bất ngờ , tuyết trắng xóa . Nàng rất t nhất lạnh. Đi đón nàng, chàng cẩn thận gói ghém áo lạnh và giày ống . Sau khi làm xong thủ tục chào đón nhau, chàng kéo va -li của nàng lại ghé . Chàng bảo nàng mặc áo khoác và đổi giày . Nàng xỏ giày trong bao ra. Đích thị là một đôi giày ống mùa đông , có hai chiếc đàng hoàng . Nhưng, một chiếc màu đen , một chiếc màu nâu . Và, cả hai chiếc cùng là giày bên phải. Nàng không nhịn được cười:

- Anh coi nè, vậy thì làm sao đây?

Chàng hơi què, cũng cười:

- Ai mà biết em mua chi hai đôi giày giống hệt nhau như vậy.

Nàng giỡn cho chàng đỡ “xệ”:

- Không sao đâu anh. Chắc đôi ở nhà cũng bị lỗi như vậy.

Hôm đó , dù hơi bị lạnh chân một chút , nàng vẫn thấy vui lắm . Chàng có hơi lơ đễnh một tí , nhưng quả thật chàng chu đáo chứ bộ.

Chuyện dài ngày

Từ khi thằng con vào đại học, “ra riêng”, chàng nàng thấy nhà vắng quá. Bạn bè có người bảo, giống vợ chồng son. Người khác lại cãi, son nòi gì, giống tụi tui đây, như hai con khỉ già. Nàng nghĩ, hình như người bạn cãi có lý. Thỉnh thoảng, chàng ca ư ử: *Tôi dới nàng, hai đũa già như nhau, mơ ước cùng dui cho đến ngày bạc đầu ...* Lâu lâu, nàng hát ê a: *May mà có nhau, đời còn dễ thương...*

Ngó đi, ngoảnh lại, chàng nàng gộp tuổi hùn chung, nay đã tròn bách niên. Theo lịch trên tường, năm sắp hết, Tết sắp đến. Nhưng, đất trời nơi chàng nàng ở, vẫn đang co ro trong tiết đông bu ốt giá. Nàng mượn mấy câu vè ngày xuân của anh bạn, để chàng nàng chúc Tết lẫn nhau:

*Tân niên xin chúc quý bà
Luôn tìm được chút “Mình à, Mình ơi”.
Dẫu rằng tuyết đổ, mưa rơi,
Vẫn luôn cần chút “Mình ơi, Mình à”.*

*Các ông dẫu trẻ, hay già,
Chớ đừng quên tiếng “Mình à, Mình ơi”.
Dẫu đi khắp bốn phương trời,
Vẫn luôn nhớ gọi “Mình ơi, Mình à”.*

Tháng Hai 2010



xương rồng trổ hoa

Tối thứ bảy, thời giờ thừa thãi. Trời đang giữa đông, tôi chưa thể bận rộn với đám hoa lá cảnh ngoài ban công. Chồng con tôi đang xem phim. Chẳng rõ phim gì, với những màn đua xe âm ỹ và những khuôn mặt đặng đặng sát khí. Nhẽ ra, tối nay chúng tôi đi xem văn nghệ. Cu Bi đã đồng ý ở nhà một mình, để ba mẹ “du dương” buổi tối. Bao lâu rồi, hai tụi tôi chẳng hề đi đâu chơi, “chung mà riêng” một bữa. Chúng tôi chỉ có thể xem chung phim điệp viên 007 mà thôi. Phim nào tôi thích, chồng tôi ngủ gục. Phim nào chồng tôi thích, lại nhiều xốt cà chua và tiếng bấp rang, tôi sợ gặp ác mộng. Thật ra, phim gián điệp 007 cũng nhiều màu đỏ và rất ồn ào tiếng súng. Nhưng đối với tôi, phim thuần là xạo, mua vui được vài tiếng đồng hồ, không cần nghĩ ngợi chi xa xôi. Ra khỏi rạp, tôi quên gằn sạch bách nội dung phim. Tôi cứ chuyện nọ xọ chuyện kia. Bồn- phận -sự của James Bond, dù trong *From Russia with Love* hay *Tomorrow Never Dies* là uống rượu mạnh, chỉ lắc chớ không khuấy, gặp vài nhân vật nữ, giai nhân tuyệt thế, hát bài anh là lính đa tình, trăm trận trăm thắng... Vậy thôi. Cho nên, chu kỳ đi xi nê chung của vợ chồng tôi phụ thuộc vào tốc độ sản xuất phim

này của hãng. Tức là trung bình 2 năm một lần, chàng nàng mới dung dăng dung dẻ, dặt nhau đi xem chuyện phim... vui. Phim mới nhất của hãng, *Die Another Day*, chúng tôi không đi coi chung. Bây giờ có DVD, chồng tôi cắt nghĩa, kỹ thuật hình ảnh rất cao, cộng thêm hệ thống *dolby surround* gì gì đó, âm thanh thượng hảo hạng. Phim chiếu ở rạp xong, chờ vài tháng, các tiệm cho mượn. Về nhà, vừa coi, vừa ăn bánh phồng tôm, bò khô. Khởi phải trời đông lạnh lẽo, khăn áo ra rạp mà chẳng ăn uống chi, buồn miệng. Mượn phim tới thứ bảy, sang chủ nhật vẫn có thể chiếu thêm một xuất nữa, hoặc chiếu thường trực. Tôi có thể vừa coi, vừa xếp áo quần, vừa lau chùi kệ tủ... Khi chồng tôi hí hả “trình chiếu”, tôi lảm nhảm tính, nếu xem phim, mất đứt gần ba tiếng đồng hồ. Tôi còn cả đống việc phải làm. Thôi, để mai vậy, tối nay phải lo sắp xếp cho xong tủ lạnh, đồ ăn hàng hàng. Tôi còn phải coi lại mớ hoá đơn hàng tháng. Gì chớ khi nhận thư đòi tiền, tôi đa nghi như Tào Tháo. Tin tưởng thì tốt, nhưng kiểm soát tốt hơn. Tôi đang mê mẩn Lộc Đình Ký, đến đoạn Vi Tiểu Bảo cùng với Song Nhi lên núi Ngũ Đài tìm vua Thuận Trị, rất hấp dẫn. Khuya nào, tôi cũng luyện cho đến khi hai mắt chống không lên... Bao nhiêu là lý do chính đáng buộc tôi phải để chàng 007 chờ. Tự nhiên tôi hiểu ra, tôi nào có mặn mà gì với mấy điệp vụ bí hiểm của James Bond. Tôi cũng chẳng “mết” Sean Connery, hay Pierce Brosnan... Chỉ vì, tôi muốn đi chơi với chồng, với người yêu thuở ấy, để hâm nóng tình cảm có nhiệt độ vào đông của chúng

tôi. Thôi, đành chịu, lại bớt đi một dịp để chúng tôi “bên nhau”.

Một người bạn gợi cho tôi tờ quảng cáo đêm văn nghệ. Tôi liếc sơ tên các ca sĩ. Không có giọng ca nào tôi thích cả. Bất chợt, tôi nhìn kỹ hình những ca sĩ. À, cô tóc dài này là ca sĩ “ruột” của chồng tôi. Cô thường ca những bản nhạc mùi rệu. Tôi bị “dị ứng” với một tuyệt phẩm của cô... *Từ giã thơ ngây em đi lấy chồng, người ấy hay tin có buồn lắm không...* Tôi thảm nghĩ, rất... cà chớn rằng, người ấy đâu rảnh mà buồn. Chưa kể, người ấy còn vui, khỏe, khỏi phải lấy em. Nói chung, tôi không “ngửi” được bài hát nào cô trình bày. Ừ, tại sao tôi không rủ anh đi coi hát. Là dịp để chúng tôi đi chung với nhau. Tôi ngồi chịu trận để cô ca sĩ tra tấn... *Lỡ yêu rồi, làm sao quên được anh ơi...* Không chừng chồng tôi sẽ yêu cầu một bài tặng tôi. Khi cô hát *Ngày xưa mưa rơi thì sao*, tôi sẽ lầm nhảm rằng, ngày xưa ngày nay gì cũng vậy, mưa rơi, thì ướt chớ sao, hỏi vợ vẫn. Lúc giờ giải lao, tụi tôi đi vòng vòng, tìm người quen, sẽ vui lắm lắm. Tôi hân hoan đem tờ quảng cáo đưa anh, chỉ ngay “nàng” của anh:

- Mình đi coi người trong mộng của anh hát nghe.
- Bao nhiêu một vé vô cửa? - Anh hỏi, không có ý để mắt đến tờ chương trình sặc sỡ.
- Như thường lệ, chắc khoảng 25 đồng. - Tôi cố nói bớt, tôi đã thấy giá vào cửa in ở góc tờ quảng cáo là 32 Euro.

- Giặt tiền. Hai vợ chồng đi chơi một bữa tối, ăn uống lật vặt bay gần trăm bạc. - Anh giãy nảy.
- Thì lâu lâu, mình mới đi chơi một lần mà. Hay, mình ăn ở nhà no nê, tối đó chỉ nghe nhạc. Rồi lãng quăng tìm người quen thôi. - Tôi tìm cách thuyết phục.
- Thôi, đừng phí tiền không đúng chỗ. Mình phải sống tiện tặn một chút.

Anh chấm dứt cuộc đối thoại, xuống bếp đứng hút thuốc. Tôi buồn buồn. Hai vợ chồng đi chơi với nhau, sao gọi là phí tiền không đúng chỗ. Mà tại sao chúng tôi phải tiện tặn? Cả hai cùng đi làm. Dù không thể xem mình là người giàu, nhưng chúng tôi rõ ràng không được xếp vào tiêu chuẩn nghèo. Lúc chúng tôi định mua nhà, nghe nói thành phố có quỹ đặc biệt, cho vay với lãi suất ưu đãi. Tôi hí hửng đem giấy tờ bày ngang, bày dọc trên bàn rồi gọi điện thoại.

- Vâng, chúng tôi thuế hạng 3 và 5. Thu nhập của hai năm trước hả ông? Đây, tôi đã có sẵn bản lương trước mặt.
- Trời đất, thu nhập như vậy, ông bà đâu cần trợ giúp nữa. Thôi, bà đừng tư tưởng gì đến việc này nữa. Quên đi nhé.
- Tụi tui còn nuôi con, còn trả nợ chính phủ.- Tôi thất vọng. - Ngoài ra, tụi tui đóng thuế bá thổ. - Tôi ráng kéo nài, kể lể thêm, tỏ ra mình nghèo.
- Này nhé, ông bà lương cao nên đóng thuế nhiều. Đóng thuế xong, vẫn dư nhiều, nên không đủ tiêu

chuẩn để vay khoản đặc biệt này. Vậy là sung sướng quá rồi.

- ...

Đề tài văn nghệ văn gừng coi như loại khỏi chương trình cuối tuần. Chồng tôi hỏi, có thích *Karaoke*, anh gắn *microphone* cho. Tôi có mê hát đâu. Tôi chỉ thích dung dăng dung dẻ với anh thôi mà.

*

*

*

Trong lạnh lẽo mùa đông của 10 độ âm, tôi chìm giữa biển người ở phố. Nơi nơi, đèn hoa rực rỡ mùa giáng sinh. Ai nấy bận rộn tìm quà cáp, chất đầy dưới cây thông và tượng tượng niềm vui của người nhận quà. Tôi đã mua cho cu Bi một mô hình Revell hàng không mẫu hạm, xem hình chụp thật sắc sảo. Cu Bi ráp xong mô hình, chắc cũng đến mùa hè. Tượng tượng khi đang chăm chú làm việc, Bi sẽ cho tôi vai phụ tá. “Mẹ, cho con mượn cái dũa. Mẹ, cho con xin mấy cây tăm. Mẹ, Mẹ...” Nghĩ đến lúc được con nhờ vả, tôi vui quá chùng. Món quà cho chồng đã có sẵn. Đi làm ở Paris hồi đầu tháng 12, tôi đã chọn chai Chanel Égoiste cho anh, sau khi nghĩ không biết bao nhiêu mùi, từ CK Be tân thời, cho đến Lacoste cổ điển... Tôi muốn tìm thêm đĩa DVD cho anh. Phân vân, chưa biết nên mua phim gì. Mùi rượu nấu thơm ngào ngạt, tựa như mùi rượu nếp than Việt Nam trong trí nhớ của tôi. Mùi hạt dẻ ngào đường như kéo chân tôi đến những quày hàng của chợ phiên giáng sinh. Tôi lơ đãng ngắm những hàng

đèn cây muôn kiểu, muôn dạng. Mắt tôi đậu hờ hững trên những món đồ trang trí cây thông. Những thiên thần có cánh bằng đất sét trắng. Những cây thông con con bằng gỗ. Những trái cầu thủy tinh đủ màu. Chân tôi dừng trước một quầy làm các con thú bằng bột muối. Con gấu trắng đội mũ quàng khăn ngồi trên xe trượt tuyết. Con hoẵng kéo xe chất đầy những quả. Đột nhiên, mắt tôi như bị thôi miên bởi một con chuột. Con chuột bé tí, chổng cằm dựa trên nửa vàng trắng. Con chuột có cái kẹp tóc thật xí xọn, cổ quàng cái khăn có chấm li ti. Miệng chuột chu ra một cách dễ ghét. Nói chung, đó là một con chuột xanh xệ, một con tí điệu, điệu quá chừng trời đất. Trời ơi, con chuột hóp hờn tôi rồi. Tôi cúi gằm nhìn bằng giá nhỏ xíu dán nơi mặt trăng, 20 Euro. Tôi lùi lại một chút, con chuột bé tí như vậy... Cô bán hàng như đọc được ý nghĩ của tôi:

- Không đặt đâu cô ạ. Tôi mất rất nhiều thời gian khi nặn con chuột này. Cô biết không, tự dung tôi thích con chuột này quá thể, làm nó với tất cả tâm tình.

- Vâng, tôi thấy con chuột như một tác phẩm nghệ thuật nho nhỏ. Vừa nhìn thấy, tôi thích ngay. - Tôi đôi giọng tâm tình.- Chị à, tử vi xứ tôi có mười hai con giáp. Tôi tuổi tỵ, nên thấy chuột là thích. Chị gói cho tôi con tí điệu này đi.

Tôi lúi húi mở ví, chỉ còn 5 Euro và mớ xu lẻ. Tôi vội vàng:

- Khoan đã chị ơi, tôi không có sẵn tiền mặt. Ngày mai tôi trở lại nhé.

Ban đầu, tôi tính chạy lại ngân hàng. Rồi trở lại ngay, kéo ai mua mất con tí điệu, tiếc lắm. Rồi tôi đổi ý. Nếu “nó” và tôi có duyên nợ, “nó” sẽ ở đó chờ tôi. Dọc đường tôi chợt có ý nghĩ, tôi sẽ về kể cho chồng nghe hội ngộ của tôi và con tí điệu. Anh sẽ tặng tôi vào mùa giáng sinh, một món quà thật tuyệt. Tôi nhớ đến bài hát giáng sinh của trẻ con Đức, *Lasst uns froh und munter sein... Xin cho chúng tôi tươi vui...* Lòng tôi bỗng rộn ràng. Về đến nhà, cu Bi đang theo dõi chương trình Galileo. Hôm nay bạn ghé phố, nên tôi không cùng con xem chương trình dành cho thanh thiếu niên. Nói chung, tôi mừng thơ thới khi Bi “cho phép” Mẹ nó được tham gia vào các sinh hoạt của Bi.

Chồng tôi ngồi trước máy, đang bận “kinh doanh” trên hệ *Ebay*. Thật ra, đến bây giờ tôi thấy anh chủ yếu mãi, chứ rất ít khi mại. Góc nhà, một rô điện thoại di động nhiều đời, nhiều kiểu, đa số là những kiểu xưa xóc. Anh đổi số điện thoại liên tục. Người nhà của anh phàn nàn, không cách chi liên lạc với anh qua điện thoại. Gọi đến, người ta bảo số này hiện giờ chưa đăng ký. Tôi thắc mắc, anh cất nghĩa, rằng hệ *eplus* thì rẻ, nhưng nhiều nơi không phủ sóng, anh đổi qua *interkom*. Rồi anh chuyển qua *D2*, máy này người ta còn nửa hợp đồng, mình chỉ trả lệ phí hằng tháng, máy, coi như cho không. Tôi nhìn rô điện thoại, biết, anh chẳng bao giờ xài đến những máy móc cỡ lỗ sĩ như vậy. Anh chưa có hiện tượng sẽ đăng bán, hoặc cho ai. Anh xuề xòa:

- Ba cái máy đó rẻ rẻ hà. Vài ba đồng thôi.
- Máy rẻ, nhưng mình còn phải trả phí bưu điện nữa. Cho dù không nhiều, nhưng mình mua mà biết không bao giờ xài, em thấy phí phạm quá.
- Mỗi người có thú vui riêng. Em mua hoa, mua cây, anh thắc mắc đâu. Thay vì ra quán uống bia, anh mua bán lặt vặt trên *Ebay*, cho vui. - Giọng chòng tôi bắt đầu bực bội.
- Anh nghĩ vậy, cũng đúng. - Tôi xuôi xị.

Tôi vào phòng khách, tìm đĩa nhạc Giáng sinh, cho có chút không khí mùa vọng. Trong phòng khách có 2 máy *DVD*, phòng ăn có 2 máy, phòng ngủ thêm 1 máy. Mỗi máy được sản xuất chỉ đặc biệt cho một loại phim, loại nhạc thì phải. Dù nhiều lần anh cắt nghĩa, tôi vẫn dốt đặc. Các đĩa gốc sản xuất ở Âu châu, xài máy này. Đĩa ca nhạc Việt Nam, phải máy này. Đĩa mình thâu từ *computer*, phải xài máy này...
Tôi mù mờ:

- Nếu em bỏ không đúng máy, sẽ không thấy hình?
 - Không phải vậy, dùng máy nào cũng được. Nhưng đúng máy, âm thanh hình ảnh mới hoàn hảo.
- Tôi không biết mắt và tai tôi có vấn đề gì chẳng. Tôi tuyệt nhiên không thấy sự khác biệt nào cả. Tôi chọn đại máy vừa tầm tay. *Jingle bells, jingle bells, jingle all the ways...* Những tiếng chuông leng keng, làm tôi tưởng tượng những con nai kéo những xe đầy quà chạy băng băng trên tuyết. Tôi vui giọng, thật dễ thương:
- Anh ơi, em giới thiệu anh chỗ mua quà cho em.

- Đứng rồi đó, anh khỏi mất công đi tìm. Không biết tìm gì cho em, tại em có thiếu gì đâu. Mua tầm bậy, em không thích, thêm chậ nhà.

Tôi tả tử tử:

- Anh đến khu chợ giáng sinh ở Muenchener Freiheit đó. Phía đầu chợ nhe anh, gần tiệm Karstadt đó. Vừa qua khỏi quày nển...

Anh nói:

- Ngày mai đi làm về, anh sẽ ghé phố.

Tôi hồi hộp quá. Sợ người ta mua mất con tí điệu. Tôi lo lo, ừ, sao mình không đi rút tiền rồi mua ngay. Con chuột dễ thương như vậy, bắt mắt người ta lắm. Đang là mùa giáng sinh, mùa của quà cáp. Tôi về nhà sớm hơn thường lệ. Thắp ba cây nến. Tuần lễ thứ ba của mùa vọng. Vừa nấu nướng, vừa nghe chương trình nhạc giáng sinh trên radio. *I wanna wish you a merry Christmas...* Tôi vẫn thích có cây thông giáng sinh. Nhà chậ, không đủ chỗ. Có lẽ, sang năm tôi sẽ thử làm cây thông ngoài ban công. Tôi phải chờ đến đêm 24 mới khai quà. Tôi sẽ treo con tí điệu nơi cửa sổ phòng ăn. Nơi tôi vẫn hay ngồi viết thư, đọc sách. Lâu lâu, tôi sẽ đá lông nheo con tí điệu. Nó chống cằm, tựa vàng trắng, nhìn tôi. Ô, tôi hiểu rồi, tại sao vừa thấy con tí điệu, tôi đã vội “sa ngã”. Hơn hai chục năm trước, mon men vào đại học, tôi cũng là tí điệu trong đám bạn xì trum của tôi. Đám bạn cứ một hai cho là tôi điệu rơi, điệu rụng. Tụi nó còn gắn cho tôi một mớ tĩnh từ rất rầy rà, nào là đổng đánh, nhổng nhánh, lể mề, rề rà... Tôi cứ

phải ngoác miệng kêu trời, than oan. Hồi ở Việt Nam, tôi chỉ mang khăn khi mùa *Khúc Hát Ngày Mùa, Duyên Quê*, mà chẳng sở hữu chiếc khăn nào. Nhưng tôi có nhiều kẹp lắm. Những kẹp tắm có hình trái táo, hoa *Hippie*. Những kẹp nơ nhựa xanh đỏ tím vàng. Những kẹp bằng hạt cườm, tôi tự xỏ lầy, rồi trao đổi với mấy nhỏ bạn điệu điệu khác. Chà, không biết con chuột này có nhiều kẹp bằng tôi chẳng. Không biết nó có đứng trước gương, tần ngần do dự, không biết nên kẹp tóc hay xõa tóc. Không biết nó có bối rối nói thầm: “Xì, xạo ke, dễ ghét” khi Tí Láu, Tí Ngầu chọc gheo, tán tỉnh nó chẳng. Dung không, tôi tin rằng nó thích mơ mộng. Như tôi, hồi mấy chục năm trước. Miên man suy nghĩ, tôi như giật thót người, khi nghe tiếng chuông cửa. Tôi chạy vội ra mở cửa, chòng tôi tay xách túi nặng trĩu. Tôi đỡ vội cho anh, ngẫm nghĩ, không biết con tí điệu của tôi có nằm trong túi này không. Anh cởi áo khoác, xuýt xoa:

- Xứ sở gì chán quá. Quanh năm lạnh ngắt.
- Hôm nay mấy tiệm phát tài há. - Vừa nói, tôi vừa lôi các món hàng trong bao ny lông ra. Gì đây anh? Đồ sành sứ hả anh?
- Ừ, mấy cái đĩa sứ Villeroy & Boch. Cho em lựa quà đó. Đĩa sứ, hay là cuốn phim DVD.
- Tủ chén bát mình chật cứng rồi. Đâu nhét chi thêm vô được nữa. - Tôi buột miệng, nhận thấy ngay mình lỡ lời. Nên giả lả tiếp. - Đồ sứ Villeroy chắc chắn đẹp rồi. - Vừa mở lớp gói giấy, tôi vừa suy nghĩ sáng tác thêm đôi lời hay ý đẹp.

- Sao? Quyết định chưa, chọn món nào. Phim này anh và Bi coi rồi, *Mission Impossible* tập hai. Nhưng lâu lâu, anh cũng muốn coi lại. Có tài tử ruột của em đó.

Tôi nghĩ thâm, trời đất, Tom Cruise có bao giờ là tài tử ruột của tôi đâu. Hồi năm, hồi năm, thuở còn mê đọc tiểu thuyết của John Grisham, tình cờ xem phim *The Firm* tôi thấy đường được chớ không chê rề, khi so sánh giữa sách và phim như thường lệ. Hình như tôi có nói, tài tử chính trông cũng khác. Hôm anh và Bi xem phim *Mission Impossible*, tôi ngồi đọc sách ở phòng ăn, lâu lâu giật bản người, vì tiếng rú của xe cao mã lực và tiếng súng.

Tôi đăng hăng, sửa giọng mình nhẹ nhàng:

- Anh tìm hàng con chuột có khó không?

- Không, khu chợ giáng sinh đông trời sợ. Anh xuống trạm Muenchener Freiheit, sẵn ghé vô Karstadt. Khu vực hàng nhà bếp đang quảng cáo đại hạ giá, nên anh mua mấy cái đĩa, cả nhà cùng xài. Anh nghĩ lại rồi, ba cái đồ lẩn tẩn, em chung tùm lum tà la, bụi bám quá trời. Mà có bao giờ xài gì đâu!

- Vậy, họ bán con chuột mất tiêu rồi sao? -Tôi ngáp ngừng.

- Anh đâu có biết. Anh mua đĩa, mua phim rồi về nhà.

Tôi thất vọng, tí điệu ới, ta với mi, vô duyên, vô nợ rồi. Cho dù, nếu biết chắc con chuột vẫn còn ở quày

hàng, tôi vẫn không còn háo hức, muốn vùi nó về nhà tôi. Ngược thời gian, cứ mỗi lần tôi đi làm xa vài ngày, về nhà, tổng kết tài sản tôi lại cứ thấy thiếu thiếu. Những tờ báo Việt Ngữ, tôi đã bao lần nhắc chồng, tôi đọc lai rai, lâu lắm. Vả lại, đọc xong, tôi vẫn muốn giữ lại. Đã nhiều lần, tôi phải bó buộc vứt đi đống rác giấy, kịp thời cứu mạng vài tờ báo. Sinh nhật đầu tiên ở Đức, ông thầy dạy Đức Ngữ tặng tôi bộ cờ *Muehle* bằng gỗ, sản phẩm làm bằng tay. Bộ cờ trong mắt tôi, rất đẹp, gọi lại trong trí tôi những ngày tháng hoa mộng, tôi chấp chững trên xứ người. Ngày xưa, tôi đã đôi lần rủ anh chơi chung. Bao lần dọn nhà, bộ cờ đều thoát. Tôi kỹ càng giấu bộ cờ ở ngăn trên cùng của tủ sách. Trở về, sau khi đi vắng nhà gần hai tuần lễ. Cuối tuần sắp xếp tủ sách. Tôi muốn lấy bộ cờ xuống lau bụi sạch sẽ. Tôi hốt hoảng hỏi anh:

- Anh có cất bộ cờ gỗ của em trên tủ không?
- Ừ, anh đẹp cho rộng. Nhà cửa chật cứng, mà em còn bày khắp nơi, coi bừa bãi lắm.

Tôi lục tung những nơi anh nói “hình như” anh đã cất. Chẳng tìm ra. Tôi buồn, tôi tiếc, tôi bỏ cơm chiều. Chồng tôi tưởng tôi muốn nhịn ăn để giữ eo, nên anh không ép tôi dùng bữa. Vậy đó, tôi cứ phải thỉnh thoảng thôn thức biệt ly với mớ tài sản lằng nhằng của tôi. Thôi, tí điếu ơi, ta với mi, chưa hợp mà đã tan. Tôi rầu rầu, nhưng không bỏ ăn, vì nhớ lời dặn của nhỏ bạn thân. “Mày phải giữ gìn sức khoẻ. Có giận thì tạm ngưng, ngủ cho đã mắt, ăn

cho no bụng, rồi tà tà giận hờn tiếp. Nghe chưa!”
Tưởng như ở gần, nhỏ bạn sẽ xỉ lên trán tôi, cho tôi
tạc dạ “chỉ thị” của nó.

* * *

Ban công phía tây nhà tôi nắng rất gắt. Giữa những
chậu hoa khoe sắc là chậu xương rồng giáng sinh.
Người ta gọi như vậy, tôi chẳng hiểu tại sao. Tôi đã
từng thấy loại xương rồng này trở hoa vào mùa hè.
Nghe tôi trầm trồ xương rồng có hoa hay hay, một
người quen cắt cho tôi một nhánh, đương nhiên chưa
có hoa. Tôi đem nhánh cây xương xẩu về. Mùa đông
để ngoài cầu thang, mùa hè để chen lẫn giữa những
thược dược, đỗ quyên, hải đường... tôi o bé. Chậu
xương rồng ở đó, bỏ thì thương, vương thì tội. Hơn
năm trời rồi, mà chưa có hiện tượng gì cây sẽ trở
hoa. Trong chậu khô khốc đất, bỗng đâu mọc một
cây leo dại. Tôi không biết cây này từ đâu đến, dây
leo lên rất khỏe. Mấy lần tôi tính nhổ, sợ cây leo bậy
lên lá ngọc cành vàng của chậu trúc đào bên cạnh.
Nghĩ sao, tôi chỉ hắt hủi cây bằng cách đẩy mấy dây
leo qua một bên, cho chúng tự trông treó lên nhau.
Hôm cô bạn ghé chơi, nói, phải nhổ cây dại. Chứ
không, cây sẽ ăn hết chất bổ của đất, sẽ làm xương
rồng còi hơn. Tôi nói: “Kệ, nó tự sinh ắt sẽ tự diệt.”
Những ngày hè rục rờ, tôi chăm chút, tưới bón cây
kiêng, nhưng lơ là chậu xương rồng có cây leo dại.
Buổi chiều, ra sân, cây leo rũ xuống, nhánh xương
rồng mấy lúc ẩn mình trong lá, nay phơi ra khẳng

khiu, buồn bã. Tôi định khi tắt nắng sẽ ra nhỏ bụi dây leo. Chồng tôi bỗng dựng hướng bình tưới vào chậu xương rồng. Tôi lo lắng:

- Tưới làm chi mất công, xương rồng với cây đại mà...

- Cây gì chẳng cần nước. Bụi cây đại có lá xanh xanh coi cũng được. Xương rồng cũng có lúc trở hoa đó chứ...

Tôi lần thân nghĩ, tôi cứ như cây cỏ tội nghiệp. Thích được chăm sóc, được quan tâm như cây cần nước. Có lẽ tôi là cây xương rồng, ít được chăm sóc, nên èo uột, nhưng vẫn sống. Tôi không chắc cây xương rồng trong hồn tôi có bao giờ trở hoa chẳng. Hay tôi phải chờ, có tình cờ nào đó, mang dây leo đại đến, để tôi được “ăn theo”. Khách thưởng hoa chắc không nhiều người thích xương rồng, nhất là xương rồng không hoa. Biết đâu, chồng tôi lại thuộc vào số người ít ỏi này.

Tháng Bảy 2003



Bông Hoa Trên Phím Dương Cẩm
Tranh: Thanh Châu



*Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay xa
Xuân Diệu*

Với kết quả quý ba thành công vượt khỏi dự đoán, hội đồng quản trị gửi *email* cảm ơn và mời toàn bộ nhân viên dự tiệc Giáng sinh tại Câu Lạc Bộ P1, Munich. Đây là chốn lui tới của những nhân vật vừa có tiếng, vừa có miếng, từ sân khấu truyền hình đến sân cỏ bóng đá. Ngoài ra, hãng sẽ có một món quà rất độc đáo, đúng nghĩa dành riêng cho từng người. Tôi chẳng tưởng tượng món quà sẽ là gì. Tôi nhớ, ở hãng cũ, quà thường là cổ phiếu của hãng. Hồi đó, nếu kiên nhẫn, chờ đến lúc mệnh giá lên cao, sẽ rùng rinh tí tí, đi chơi loanh quanh. Còn nóng ruột bán ngay, trong trương mục ngân hàng thay đổi chút chút. Cũng như gió vào nhà trống, niềm vui len lén đến, rồi rón rén đi, không trống, không kèn.

Gần cuối bữa tiệc, ông tổng giám đốc xuất hiện ở sân khấu, tiếng nhạc giảm nhẹ. Đèn sáng lên một chút. Ông bảo, rất hài lòng khi thấy mọi người đang vui chơi hết mình trong bữa tiệc. Ông báo cho biết, món quà đặc biệt hiện đang ở cửa ra vào. Đó là chai rượu chọn theo năm sinh của từng cá nhân. Ông nhấn mạnh từng chữ: “Vâng, năm sinh của quý vị.” Mọi người ò lên thích thú. Chà, rượu càng cao tuổi, càng mắc tiền. Có lẽ tôi thuộc nhóm người ít ỏi cao

giá có hạng trong hãng chứ phải chơi. Thiên hạ đang đứng quanh bàn phát rượu. Tôi chẳng gấp gáp. Để tuần sau, chạy lên phòng nhân sự lãnh quà cũng được.

* * *

Sheila đứng đầu hành lang, tay xách rổ mây có mấy chai rượu, tay ngoắc lia lịa:

- *Hi Thi*, hôm trước sao không ôm quà về? Tôi đem quà đến cho bồ đây. *Which year?* Sheila cao giọng.

Tôi than khổ trong bụng. Bí mật quốc phòng mà sao cô nàng oang oang vậy trời. Ai biểu làm lạnh vậy. Để đó, từ từ tôi ghé qua lấy, chứ có nguội lạnh đâu. Tôi vờ cười dễ dãi:

- *Any year you like!* Năm nào cũng được. - Thôi thì đành lập lờ đánh lộn con đen vậy.

Mặt Sheila quan trọng hẳn:

- *No, Your Year, please.* Nhớ nhé, không phải năm nào cũng được món quà này đâu.

Tôi hết đường trốn, xuống giọng như thì thầm với người yêu:

- *Sixty.*

Sheila có lẽ không tưởng tượng nổi, cái “con mén” mà Sheila chăm sóc như đàn em này, lại “dám” lớn tuổi hơn Sheila, cô nàng vẫn không điều chỉnh âm thanh vừa đủ nghe:

- *Sixty what?*

Sheila ngược mắt nhìn tôi chờ câu trả lời. Có lẽ cô nàng chờ tôi thêm chữ *nine* sau *sixty* thì phải.

Tôi rửa thằm, con qui, sao không tể nhị gì cả, hỏi chi những điều làm... tan nát lòng tôi bằng loa phóng thanh như vậy.

- *Just sixty*. Vậy thôi.

Sheila nhìn tôi:

- Giỡn hả?

Tôi lắc đầu. Sheila cúi xuống tìm chai rượu đứng năm canh tý của tôi. Cô nàng có lẽ “dội”, nên không lý lắc như mọi khi mà chỉ nói một cách máy móc:

- Vui nhé.

Chẳng biết tôi có vui với chai rượu quý nhờ cao niên này không. Tôi cũng chưa biết sẽ làm gì với chai rượu... trẻ như mình. Tôi chẳng rầy rà gì khi bàn về tuổi tác giữa bạn bè người Việt. Nhưng trong công ăn việc làm, tôi rất tránh đề tài “già trẻ”. Không phải vì tôi thích có tuổi hai mươi lần thứ hai mươi. Nhưng có lẽ tôi bị nhập tâm lối đánh giá khả năng qua tuổi tác của đời sống công nghiệp tây phương. Cuộc sống nơi đây, khó mà áp dụng những lối xử thế như kính lão đắc thọ, hoặc an ủi mình đại khái: Gừng càng già càng cay. Những lúc bạn bè đồng nghiệp tình cờ nhắc đến, tôi đánh trống lảng, hoặc giả mù sa mưa. Không những thế, tôi vẫn phải gồng mình chạy theo những sinh hoạt của bạn đồng nghiệp thua tôi cả chục, chục tuổi, của những đồng nghiệp được gọi là *junges Gemuese* (rau non). Là vẫn hùng dũng nhào xuống nước, chèo thuyền *rafting*, dầu sợ muốn vỡ mật. Là ta đây xông xáo bang bang, khi chơi trượt tuyết *snow biking*, dù

trước đó, chưa bao giờ xỏ chân vào đôi giày trượt tuyết. Để họ sẽ không xếp tôi vào thứ hạng *alter Knochen* (xương già) và luôn giữ tên tôi trong danh sách sinh hoạt của những người thẳng đường thẳng tiến trong xã hội, với phương châm *work hard, party harder*. Để tôi có thể cảm thấy mình vẫn là thành viên chủ lực của nhóm. Ông xếp lớn hãnh diện giới thiệu là nhóm người trẻ, tràn đầy năng lực và sức sống.

Năm trước, chính phủ có những thay đổi về hệ thống bảo hiểm sức khỏe. Trong tương lai, mọi người sẽ phải móc hầu bao thật sâu, để trang trải hầu hết những dịch vụ y tế. Chị tôi, lúc nào cũng làu làu thờ ơ, gọi điện thoại cho tôi năm lần bảy lượt, nhắc tôi đi bác sĩ, khám tổng quát. Chị bảo, tôi nên ra bác sĩ nhãn khoa, xin giấy làm kính. Tôi nhớ, thuở mới lớn, tôi cứ ước được cận thị. Tưởng tượng mình trông thông minh, đỉnh ngộ vô cùng với cặp mắt kính.

Đến Đức, tôi liền bỏ ngay chút thì giờ không phải vàng ngọc của mình, để gặp bác sĩ nhãn khoa. Hy vọng ông có thể “úm ba la” cho tôi đôi mục kính. Bác sĩ bảo tôi đọc những hàng chữ trên tấm bảng treo sát tường, từ những chữ to như con gà cồ, cho đến những dòng li ti như bầy kiến gió. Cỡ nào tôi cũng đọc liền tù tì. Ông cố vót vát, bảo tôi tì cằm lên dàn máy đọc thêm đôi chữ, như một cảnh trong phim James Bond *007-License to Kill*. Cuối cùng ông cười hiền lành:

- Con gái ạ. Nếu mọi người có mắt tốt như mắt con, chắc tôi thất nghiệp mất. Nhưng tôi mừng cho con. Con cũng phải biết, đây cũng là may mắn lớn của con đây.

Tôi biết giấc mộng “học giả” đã tàn. Mắt tôi tốt quá, cứ như mắt chim ưng, nhìn chi cũng thấy cả.

Tôi liu xiù trả lời chị:

- Em không cận thị, không viễn thị, cũng chẳng loạn thị, không lẽ xin kính mát.

- Em thử xin kính đọc sách. - Chị tôi cố thuyết phục.

Đã lâu, tôi hết mơ làm trí thức với mắt kính. Tôi dần dà biết quý sự may mắn ông bác sĩ nhãn khoa đã cho tôi biết. Tôi rất hài lòng với “tài năng” của đôi cửa sổ linh hồn mình. Đứng trong xe điện chạy lúc lắc, tôi vẫn luyện chương ngon lành, thôn thức theo những ẩn tình rắc rối của Tiểu Long Nữ. Ngồi trong xe buýt chạy xập xừ, tôi vẫn say mê đọc truyện Dan Brown, theo dõi bước chân thám tử của giáo sư Robert Langdon. Nói chung bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, có chút ánh sáng, miễn đừng tối như đêm ba mươi, là mắt tôi rủ rê tôi thành một sách. Đành “vâng lệnh hiền tử”, tôi lấy cái hẹn với ông bác sĩ nhãn khoa gần nhà. Ông bác sĩ hỏi, không chút thân thiện:

- Mắt cô có vấn đề gì?

Tôi ngập ngừng:

- Buổi tối đọc sách lâu, mắt tôi cay xé. - Tôi hơi phóng đại một chút. Thật ra mắt tôi chỉ hơi xon xót tí tẹo thôi.

Ông bác sĩ vẫn giữ vẻ mặt bình thản một cách khó ưa:

- Lúc nào cô thấy mệt mắt, thì ngưng đọc sách đi.

Tôi chung hứng. Khuyên như ông vậy, chắc tôi cũng làm bác sĩ được. Nội khoa, ngoại khoa, khoa nào tôi cũng dư sức kiêm ráo.

- Không, thưa ông, đọc sách là một trong những sinh hoạt rất quan trọng của tôi. Tôi không thể bớt.

Ông miễn cưỡng:

- Thôi, để tôi ghi toa cho cô mắt kính nhẹ nhất.

Cầm toa ra tiệm kính, nghe anh chàng bán hàng huyền thuyên chào hàng giới thiệu. Nào là làm kính bằng nhựa, mang dễ chịu hơn bằng thủy tinh, có phản chiếu ánh sáng để lâu mỏi mắt. Nào là gọng *titan* cho nhẹ. Tôi chỉ mỉm cười rất ngây thơ... cụ. Rằng, tôi rất ít mang kính, chỉ dùng kính khi đêm khuya thanh vắng, không có ai. Rằng đây là cái kính đầu đời của tôi, có lẽ tôi không cần phải mang thường xuyên. Rằng, tôi không dự định có một đầu tư nào vào kính, ngoài chi phí hãng bảo hiểm thanh toán. Anh chàng vẫn vui vẻ, mời tôi đến quày chung những gọng kính giá “bình dân”. Tôi lựa nhanh một cái kính, mau mắn đeo lên, nhanh nhẹn rút cuốn sách trong túi ra trước mặt. Ừ, có gì khác đâu. Tôi ngạc nhiên:

- Tôi thấy cũng giống như khi không mang kính.

Anh bán hàng cố nín cười:

- Vàng, cô ạ. Cô chỉ thử gọng thôi. Xem gọng nào cô thích, chúng tôi mới lắp kính theo như thị lực của cô.

Anh bán hàng ngần ngừ tìm lời:

- Đây chỉ là miếng nhựa bình thường thôi.

Tôi vỡ lẽ ngay cho cái sự gà mờ của mình. Kỷ niệm với mắt kính đầu đời của tôi chắc cũng đủ nên chuyện tiếu lâm nho nhỏ, để anh chàng bán hàng làm quà với đồng nghiệp trong bữa ăn trưa.

Vậy mà chẳng biết tự lúc nào, cái kính trở thành vật bất ly thân của tôi. Bây giờ, tôi vẫn ham đọc sách, bất cứ khi nào, có thì giờ và có... kính “lão”.

* * *

John, trưởng phòng tài chánh, đến sau tôi. Có lẽ khi bàn giao, ông đã không để ý rõ đến tuổi tác của nhân viên. Cũng có lẽ, là xếp, ông nghĩ đám nhân viên của ông đều là những người trẻ hơn ông. Khi tôi chuẩn bị hành trang đi làm ở Kiev, John xuýt xoa, tiếc, không thể thu xếp đi cùng:

- Ở đó là quê ngoại tôi đó Thi ạ. Thế cô sẽ ở lại đâu?

- Hình như văn phòng bên đó đặt cho tôi tại Perla. Ông có biết khách sạn đó không?

- Tôi chưa nghe đến tên khách sạn này. Nhưng Thi bảo người ta đặt ở Radisson đi nhe. Khu vực quanh khách sạn Radisson trông rất đàng hoàng. Thế mấy giờ cô đến Kiev?

Tôi nhìn vào máy, tìm thư chứng nhận của công ty du lịch:

- 9 giờ tối.
- Cô bảo người ta đặt chuyến bay sớm hơn đi.

Tôi rất cảm kích, thấy John lo lắng ra về hàng cha chú. Cung cách chững chạc, cộng thêm ấn tượng - rửa mặt thì lâu chải đầu thì chóng- của John làm tôi yên tâm. Từ nay trong nhóm chúng tôi, tôi khỏi phải làm người cao niên nhất. Vậy mà, tôi có vui được lâu đâu. Trong lần tán chuyện, khi đứng chờ máy cà phê, John cao hứng kể. Lần sinh nhật tới của ông rất quan trọng, vì ông tròn tuổi. Vợ ông đã hứa, đồng ý cho ông mua xe hơi Jaguar. Tôi đang chắc mẫm là ông sắp tròn ngũ tuần. Thì ông lại tiếp:

- Không hiểu sao, nhà tôi lại bắt tôi chờ lâu thế. Chứ 40 tuổi có lẽ hơi già, đối với mấy đời xe tôi đã ngắm nghĩa.

Tôi thót ruột. Thôi rồi! Tôi đích thị là chai rượu cổ nhất trong nhóm.

Bạn bè tôi dẫn con đến chơi, bảo máy đưa bé:

- Chào cô đi con.

Con trai tôi bèn đi một đường giáo dục công dân, bằng một giọng rất nghiêm chỉnh:

- Em phải gọi Mẹ anh Bê là bác, chứ không phải cô, vì Mẹ anh Bê già rồi.

Có lần, một ông bạn sắm tuồng dạy thằng cháu cưng mới năm tuổi của tôi:

- Cu Bi nói cho bác nghe, ở đây ai đẹp nhất?
- Dì Thi của con đẹp nhất, đẹp hơn ai hết.

- Mà đẹp làm sao?
- Đẹp lão nhứt nhứt.

Tôi nghiệp thẳng nhóc, đâu hiểu đẹp lão là sao. Cười khoái chí. Tưởng nói như vậy, dì nó mát ruột, thế nào cũng dắt đi ăn kem. Dì nó chỉ biết nhăn răng cười trừ. Tôi nghe có cái công thức kim chỉ nam của người Âu về việc tìm bạn lý tưởng. Đó là công thức chia hai cộng bảy. Có nghĩa là, ví dụ như bây giờ, có “chàng” nào ngắm nghĩa tôi, mà muốn xứng đôi vừa lứa theo công thức, thì chàng bắt buộc phải bát thập. Chàng phải tám mươi, thì mới đúng đáp số bài toán tình duyên thời nay mà “đẹp duyên” với tôi.

*

*

*

Họp xong, xếp như chọt nhớ:

- Sao? Mọi người đã ghi tên bốc thăm chưa?

Niklas lấu tấu:

- Xong rồi, ngay tại chỗ, ghi sớm mới được hên.

Tôi ngạc nhiên:

- Bốc thăm gì vậy.

Tania cười vui:

-Justin Timberlake *concert*. Mau mau ghi tên đi. Bộ Thi chưa đọc *email* gửi sáng nay à? Kỳ này chỉ có ít vé, nên phải bốc thăm.

À. Tôi chọt hiểu. Nhớ sáng nay có thấy *email* với tựa đề: *Justin is coming!* Tôi cứ tưởng là anh chàng Justin, đồng nghiệp mới từ châu Phi qua. Chúng tôi

ở Munich, là văn phòng chính, vẫn thường tiếp đón đồng nghiệp mới. Nghĩ vậy, nên tôi chẳng vội mở thư. Thế nào rồi xếp cũng kêu ngồi lại sắp xếp thời khoá biểu, ngày giờ để ma cũ dẫn dắt ma mới. Ồ, thì ra ca sĩ Justin Timberlake. Đâu vài năm trước, khi con tôi còn ở trung học đệ nhất cấp, tôi cũng mần mò trong tiệm nhạc tìm những đĩa Back Street Boys, NSYNC tặng cho con. Hồi đó, con tôi còn nhỏ, nó thích tôi cùng thưởng thức. Cho nên tôi cũng lác lác theo *Tearin' Up My Heart*, có Justin oắt tì ca giọng chính. Mấy năm qua, cậu ca sĩ trẻ này nổi lắm, vừa sự nghiệp ca hát, cùng những mối tình lớn, mối tình con. Những gì tôi biết về Justin chỉ vậy thôi, qua những lần tán dóc với mấy đứa cháu gái. Còn những khi nghe nhạc trong *radio*, hình như nhạc của Justin chưa hề đáp trúng tần số của tôi, nên tôi không có khái niệm cậu ta hát nhạc gì.

- Ủa, mọi người ghi tên rồi hết cả sao?

Xếp trả lời:

- Tôi thì không. Cuối tuần này tôi bận. Vả lại, để dành *concert* cho mấy người trẻ chứ. Xếp cười cười.

Tôi tự hỏi, xếp lãng lênh, không biết, không nhớ tuổi tác. Hay xếp xuề xòa thoải mái, đặt tôi đồng hạng với những người trẻ hơn tôi cả con giáp. Trẻ thật hay trẻ giả, mặc kệ. Cứ thử vận may cho vui. Được thì tốt, mà không được cũng chẳng sao. Ai dè, tôi hên. Nhận *email* chúc mừng: *You are in the party*. Tôi vui vui một chút, nhưng thật tình chẳng thấy hấp dẫn tí nào. Tiếc là vé không tặng cho người nhà

được. Tôi gọi điện thoại con tôi, hỏi ý kiến, định đưa vé cho đồng nghiệp khác không may mắn như tôi. Nó bảo:

- Mẹ phải đi cho biết. Chớ không thôi, Mẹ tưởng Timberlake là cái hồ nào. Một cái *lake* gần nhiều *timber* thì kỳ lắm. Con tôi còn chọc quê tôi nữa chứ.

Nhận vé xong, tôi lại vội vàng gọi lại cho con. Đặt giờ học vào buổi tối, nhờ con “bổ túc văn hoá” để đủ kiến thức mà đi... nghe nhạc. Con tôi cắt nghĩa, chủ yếu nó nói tiếng Đức. Mà chính bản thân tôi, cũng chẳng đủ vốn tiếng Việt để cắt nghĩa cho rành mạch, suôn sẻ chiều hướng ca nhạc loai choai này. Mẹ nghe này, bản *Cry Me a River* có vẻ *pop* một chút, còn những bài khác là chen lẫn vừa *hiphop*, vừa *techno*, vừa gì gì nữa. Justin ngó vậy, chớ nổi bên Mỹ. Còn Robbie Williams ở Âu châu rất có tiếng, nhưng đâu có thịnh bên Mỹ đâu. Đây, Mẹ vào Youtube nhe, coi sơ mấy cái *video clips*. Con tôi đưa tôi một danh sách dài những hướng dẫn cho những người nghe nhạc Justin Timberlake thuộc loại rất sơ cấp. Buổi chiều hai cha con dẫn nhau đi phố, để nhường nhà cho tôi yên tĩnh “học thi”. Một mình ở nhà, dịp may bằng vàng. Thường, tôi chớp lấy cơ hội, nằm dài lim dim nghe nhạc thất tình tương tự. Lúc nào thậm ý, uốn éo hát theo, thoải mái, không phiền hà ai. Ô, mà hôm nay đâu có được, tôi phải ngồi vào *computer*, theo chỉ dẫn của con, tự “trau dồi” kiến thức cho kịp đi coi hát nữa chứ. Nghe một dục bốn, năm *top hit* của ca sĩ, chẳng một nốt nhạc

nào đọng lại trong trí. Giải trí kiểu này, thấy còn mệt óc hơn là chuẩn bị những bài thuyết trình, viết những bản phân tích tài chánh. Tôi ngẫm nghĩ, hình như mình đang tự hành xác mình thì phải. Nỗ lực nín xuân xanh của tôi xem ra vất vả quá.

Nghĩ ngợi vẩn vơ, tôi đâm ra ganh tị với cái mơ nhàn nhã, lãng mạn của người xưa. Hơn nửa thế kỷ trước, thi sĩ Xuân Diệu xem như táo bạo với mơ ước giữ thời gian. Bây giờ, thời buổi văn minh, cuộc sống cuốn hút mọi người chạy theo. Tôi đâu được phép dừng lại ở mơ màng *màu đừng nhạt mắt, hương đừng bay xa*. Mà tôi phải có những nỗ lực lớn, bắt tay vào những dự án khả thi. Chẳng hạn như nhuộm tóc đều đặn, để giấu tiết đi những muối lăm le lẩn tiêu trên đầu. Là bỏ cả buổi chiều đẹp trời, không làm những điều mình thích, mà khổ sở loay hoay với những điều mình không thích. Rồi cũng đến giờ “đi thi”. Trên đường đến nơi chơi nhạc, bao nhiêu là nam thanh nữ tú, cỡ tuổi con tôi. Tôi nghĩ, bây giờ mà quay về nhà thì quê quá. Rồi suốt đời, chắc chẳng bao giờ đi đến đêm nhạc hội như vậy. Tôi mừng thấy mình hên, được ngồi đầu dãy ghế. Bên cạnh tôi là Katia, đồng nghiệp quen sơ. Chúng tôi hỏi han nhau hai ba câu lấy lệ, mà chẳng hiểu gì nhiều, vì tiếng nhạc quá ồn. Tôi định bụng, khi nào nghe được một bản nhạc quen tai, tôi sẽ đứng dậy ra về. Chờ mãi vẫn là những âm thanh nhào nháo, chẳng là một giai điệu nào lọt tai. Katia đưa tay làm

dấu, muốn đi ra. Tôi mừng rỡ đứng dậy, cũng ra dấu mình đi về. Trên đường ra xe điện ngầm, Katia nói:

- Tôi đi nghe nhạc hôm nay là do tò mò. Tôi không thích nhạc này. Còn Thi thì sao?

- Tôi thấy mình đã quá già cho loại nhạc này. Tôi buột miệng.

Nói xong, tự dưng tôi cảm thấy thật thoải mái. Thôi thôi, tôi sẽ không tị nạnh thi sĩ ngày xưa. Tôi chợt hứng chí hát nho nhỏ, *em có thấy không nắng chiều rực rỡ, em có thấy không nắng đẹp còn đó*. Lát nữa về nhà, tôi sẽ kể với con tôi rằng, tôi đã quyết định đúng, đi đến đêm nhạc Justin Timberlake. Vì sau đêm nhạc này, tôi hiểu ra, nỗ lực *tắt nắng buộc gió* không đem lại niềm vui cho mình. Thời gian, không gian sẽ vẫn đầy đủ màu và hương, nếu mình làm những điều mình thích và tận hưởng cuộc sống hiện tại chung quanh mình.

Tháng Mười Hai 2007

Trích lời ca trong nhạc phẩm Nắng Chiều Rực Rỡ của nhạc sĩ Phạm Duy



Tháng Giêng 1982, nàng rời Việt Nam, khi đang năm cuối Đại Học Sư Phạm, Sài Gòn. Từ đó, mỗi tháng đầu năm nơi xứ người, nàng bồi hồi đếm. Lại thêm một mùa xuân tha hương. Năm nọ, khi hai mẹ con ngồi nói chuyện như hai người bạn, nàng bồi hồi tâm sự:

- Năm nay, thời gian Mẹ ở Đức cũng bằng thời gian Mẹ ở Việt Nam đó.

Thằng nhóc, vờ nhắm tít. Dù rất rành rẽ ngày tháng năm sinh của Mẹ, năm nào cũng quà cáp, chúc tụng chu đáo, thằng nhóc cười hóm hỉnh:

- À, vậy là Mẹ ở Đức 30 năm rồi phải không? Mẹ phải uống *Doppelherz Ginseng* đó nghe.

Ghẹo mẹ cho vui, chứ cu cậu cũng “tâm lý” lắm. Cu cậu mở *album* cũ, xem hình nàng chụp trong sân trường vài ngày trước khi rời Việt Nam, rồi khen:

- Trong hình này Mẹ 22 tuổi. Mà thấy trẻ như mấy đứa con gái nhỏ trong trường của con.

Ngày ấy, nàng hầu như không còn hy vọng được xuất ngoại, mặc dầu người anh ở Đức đã xin được giấy phép nhập cảnh cho gia đình đã vài năm. Thật bất ngờ, thật tình cờ, gia đình nàng biết tin được phép rời Việt Nam. Từ lúc biết tin cho đến khi lên máy bay chỉ có vài tuần lễ. Giữa những bận rộn để hoàn tất thủ tục xuất ngoại, lòng nàng ngổn ngang buồn. Bạn bè trong lớp của nàng chuyển tay nhau

cuốn tập vở. Ngày cuối nàng đến trường, chào thầy cô, bạn bè, cuốn tập vở đã đầy kín những tâm tình. Thì giờ ngắn ngủi nơi sân trường, nàng vẫn dành cho mình đôi phút với cuốn lưu bút viết vội của bạn bè. Mắt nàng đã dừng lâu hơn khi đọc những dòng chữ, bài thơ, đoạn văn ngắn, anh bạn cùng lớp viết cho nàng. Anh bảo, để nàng đọc cho đỡ buồn. Bởi vì, sẽ không có báo *Tuổi Ngọc* trên đất nước của Goethe. Nàng bỗng như thấy mình *lệ sầu tràn mi*. Nàng ngỡ như mình *bước đi nhưng chưa nở rời*. Vậy mà, cho đến ngày lên đường, nàng chẳng có dịp nào nói với anh đôi câu từ già. Bao năm sau đó, xa khỏi Việt Nam, nàng cũng chẳng có cơ, tỏ đôi lời hứa hẹn băng quơ. Nhưng hầu như năm nào, nàng cũng có ít nhất một lần đem cuốn lưu bút ra ngắm, đọc. Mỗi khi mở cuốn tập, đã vàng ó màu giấy cũ, nàng vẫn như thấy lại cô sinh viên đang những bước tập tành làm cô giáo nhỏ.

Năm nay nàng thật sự sống ba thập niên nơi xứ người. Chứ không phải lời nói đùa của con trai cách đây mấy năm. Nàng đã bước hẳn vào ngưỡng cửa tuổi tác của tri thiên mệnh. Bạn bè nàng đã nhiều người lên chức nội ngoại. Những tiếng chào cô đang dần được thay thế bằng chào bác, chào bà. Khách quan mà xét, nàng sắp sửa hội đủ điều kiện để trở

thành hội viên của các hội cao niên đó đây. Vậy mà, rất nhiều khi, nàng tưởng như mình vẫn là cô bé ở tuổi đôi mươi. Ngược lên thấy trời xanh, mây hồng. Cúi xuống thấy cỏ biếc, hoa tươi. Mặc cho yếu tố thời gian, không gian chẳng thuận lợi, nàng vẫn dùng dằng, nấn ná ở tuổi mộng mơ, tuổi hoa, tuổi hồng.

Tháng Giêng lại về, nàng đang nghiêng đầu lật vài trang lưu bút cũ. Mời bạn cùng nàng đọc bài báo ngày xưa.

Nàng

Nàng có cái trán gò. Người có trán gò thường là người bướng bỉnh. Tôi cũng có trán gò, nên tôi cũng bướng bỉnh quá trời. Lũ con gái trong lớp lại bảo nàng có đôi mắt đẹp như hai vì sao. Có những vì sao đã tắt ánh sáng từ lâu rồi, nhưng vẫn nhìn thấy được trên bầu trời. Lạy trời cho lũ con gái trong lớp không so sánh đôi mắt nàng với những vì sao ấy. Nàng không có hộ khẩu ở thành phố. Nghĩa là nàng không có 250 gờ-ram đường mỗi tháng như tôi. Không trách được nàng thiếu sự ngọt ngào. Nàng có cái kiêu nói chua như chanh và cay như ớt. Tôi nhủ thầm: Cũng chẳng sao. Chanh thì có nhiều sinh tố C, rất cần cho một đứa con trung thành của nhà ăn tập

thể như tôi. Sinh tố A thì thường có trong những trái cây chín đỏ. Thật lạ lùng, trong mấy năm học đầu, tôi không chú ý gì đến nàng. (Quý vị cũng có thể không chú ý gì đến một cô gái đẹp ở gần nhà, khi cô ta còn là một đứa trẻ nít). Tôi không hiểu nàng đã xuất hiện ở lớp tôi như thế nào. Một hôm nghe Quỳnh Lâm hỏi: “Sao bác lại chú ý đến bạn cháu?” Tôi đã lúng túng trả lời: “Bởi vì bác có cảm giác là bác đang muốn cầm dao tự đâm vào trái tim mình.” Tôi chưa hề làm nghề mổ heo. Tôi cũng đi hỏi vợ mấy lần ở nhà quê, nhưng thất bại vì không biết làm gà, làm vịt. Nhưng tôi tin chắc sẽ đâm trúng trái tim mình, vì tôi biết nó nằm chỗ nào.

Hôm đi thực tập ở Hóc Môn, nàng đã kê bàn ghế, giường tủ đầy ắp mồm tôi, làm tôi không còn hơi sức đâu thưởng thức bữa cơm thịnh soạn mà quý vị phụ nữ lớp bạn chiêu đãi. Trở về trường học, nàng rụt rè đưa cho tôi một cuốn tiểu thuyết để đọc. Lúc đó nàng lại dễ thương hết sức. Chiều hôm đó, tôi đã lập tức đến nhà thờ xưng tội, vì đã nghĩ xấu về nàng. Sau đó, tôi gửi biểu nàng một con đế gáy. Sáng hôm sau, nàng tươi cười bảo tôi rằng, nàng đã cho nó lên thiên đàng. Tôi nhìn đôi bàn tay xinh đẹp của nàng, mà lo sợ cho lũ gà, vịt, ngỗng... ở nhà nàng. Chắc là nàng bẻ cổ chúng nó toi bởi hoa lá.



Khuôn viên Đại Học Sư Phạm, - 1981

Một hôm, một tên bạn của nàng bảo rằng , nàng giống như một con mèo . Tôi đại dột cãi lại , bảo nàng là một con cọp . Lập tức, nàng trợn mắt nhìn tôi. Ôi, đôi mắt kinh khủng quá trời ! Nàng thật nóng nảy như một cái bếp lò. (Thưa quý vị, điều này cũng không có gì khó hiểu. Nếu quý vị bay vào vũ trụ bao la, đến gần hai vì sao , quý vị cho là đẹp nhất, quý vị sẽ thấy chúng như hai quả cầu rực lửa , vậy thôi!). Nhưng nói cho cùng , nàng thật dễ thương . Ở dưới nước, nàng giống như một con cá vàng . Ở trên bờ , nàng giống như một con mèo khoang . (Tên bạn của nàng thật có mắt tinh đời !) Nàng cười khi khi thật giống một đứa trẻ con . Nàng tính toán y hệt một bà già. Nàng là con nít, nhưng cũng là người lớn. Nàng

ngịch ngợm như con trai , nhưng dịu dàng thật là con gái. Tóm lại, có cả chim, cả cá, cả mèo, cả cạp, có cả già, cả trẻ, cả trai, cả gái trong con người nàng. Đứng trước mặt nàng, tức là đứng trước một cái ngã bầy. Nếu quý vị thấy nàng ngồi một mình gặm bánh mì thịt thì thật là tuyệt vời. Tôi cầu trời cho nàng không bao giờ bị sún răng. Tôi lại lắm cảm tự hỏi, ở đất nước của Beethoven không biết có bánh mì thịt như ở Việt Nam không? Có rau má 50 xu, có chè thập cẩm, có sữa đậu nành, sữa đậu phộng, có cà phê kho, có trà đá, có khoai mì, có trăm nghìn món ăn, mà đồng bào tôi nghĩ ra để đánh lừa bao tử của mình. Nếu được phép khuyên nàng một câu, tôi sẽ khuyên nàng không nên ăn nhiều bơ sữa, bởi vì tôi sợ nàng sẽ mập như... cháu gái tôi. Lớp tôi có một băng xì-trum. Nhưng tôi tin rằng, nàng không bao giờ là thành viên của băng này, vì nàng thiếu tiêu chuẩn về kích thước, chiều rộng cũng như chiều dài.

Hôm thứ b a đến trường học, người ta báo tin ngày mười bốn nàng rời Việt Nam. Tôi buồn rầu hết sức. Buổi chiều về, tôi vét hết tiền trong túi để mua vé số. Tôi hy vọng sẽ vớ được một món tiền khá. Tôi muốn tặng nàng cái đàn tranh, để nàng có dịp thi thố tài nghệ với con cháu của Bach, của Schumann. Nhưng ông trời hình như cay cú với tôi. Tôi đành để nàng đi và nghĩ rằng tôi hà tiện. Dù sao,

tôi phải chia vui với con cháu Einstein , sắp được đón tiếp nàng. Tôi chúc nàng khoẻ. (Con gái chỉ cần khoẻ, không cần mạnh .) Tôi chúc nàng vui và yêu đời. (Không yêu ai càng tốt .) Tôi chúc nàng thông minh, để hạ đo ván đám Đức con trong lớp học . Tôi lậy trời cho những ai xúc phạm đến nàng bị điện giật chết tươi! (Tôi vốn sống hiền lành như con chim bồ câu, nhưng khôn ngoan như con rắn .) Bây giờ đã 11 giờ khuya . Tôi buồn ngủ và cũng không dám viết tiếp vì sợ hết giấy , hết mực. Cây bút của tôi đã bom mực năm bảy lần rồi . Tôi ước gì mình có một tô phở. Ở dưới đường, thằng bé bán lạc rang rao hàng như một con dế gáy cô đơn. Tôi lên giường đọc kinh và đi ngủ . Không biết phải cầu nguyện cho ai , tôi bèn cầu nguyện cho tất cả người bán lạc rang trên thế giới. Tôi tự hỏi, không hiểu nàng có thích ăn lạc rang chăng?

Con Dế Gáy -Quên đời

Tặng em con dế nhỏ

Bởi vì em tóc dài

Như dòng sông nước chảy

Trên bờ vai sớm mai

Không là con sâu đo

Bởi đời cần ngang dọc

Không là con bọ xít
Con đế gáy đơn sơ
Cho quên đời nhọc mệt

Hà hơi cho đế thở
Thì xin em thật thà
Tặng em con đế nhỏ
Nhưng lòng anh bao la
Nhìn dòng sông chảy qua
Ngỡ hồn mình ở đó
Không là cánh chim cao

Đành làm thân cỏ bọ
Như ngày xưa nghịch ngợm
Bỏ đầu con đế mái
Nhử môi con đế trai
Anh xò tay gầy guộc
Tính sổ đời hôm mai
Đời anh nhiều lận đận
Nên nào anh yêu ai!

Vì em là con gái
Vì anh là con trai
Nên em thường mắc cỡ
Anh quá đôi ngây ngô

Tim anh không biết giận
Nên thường yêu vu vơ
Tim anh chưa lặn đạn
Nên nào tính hơn thua
Nhà anh xa phố chợ
Nên nghèo hơn năm xưa
Lo đời anh vất vả
Anh buồn nên làm thơ

Anh về nhà làm thơ
Chiều nghe con đé gáy
Anh lại buồn vu vơ

Anh hay buồn vu vơ
Chắc yêu em dạo nợ
Nên thường buồn vu vơ

H. Văn

Bạn mến, dù ở tuổi nào, dù ở nơi nao, chẳng phải Việt Nam, nàng mong rằng, cũng như nàng, bạn sẽ sống lại đôi phút *Tuổi Ngọc* khi đọc đoạn văn, bài thơ này, bạn nhé.

Tháng Giêng 2012

Trích lời ca trong nhạc phẩm:

Giấc Mơ Hồi Hương của nhạc sĩ Vũ Thành



*Em đa tình lắm nên anh chẳng,
Có được ngăn nào trong tim em.
Em vô tình quá nhưng anh vẫn,
Kiên nhẫn nghe em kể chuyện tình.*

Không kể thời tiểu học có giờ tập chép, cô đã bắt đầu tự nguyện bận rộn với giấy bút từ khi chập chững vào trung học. Cô tập chép thơ, chép văn, chép các danh ngôn... Cô ghi ghi, chép chép bất cứ thứ gì, cô nhìn thấy mát mắt, cô đọc nghe êm tai. Cô còn có thời kỳ chép tranh nữa. Cô bắt chước mấy ông họa sĩ của Tuổi Hoa, Tuổi Ngọc, vẽ các cô bé mắt to, tay chống cằm, tay cầm cọng cỏ, hoặc vẽ các thiếu nữ dáng gầy guộc, trông đúng như những cây gậy biết suy nghĩ. Thuở cô chưa biết trái tim con người nằm ở bên phải hay bên trái của lồng ngực, cô đã trích dẫn đâu đó - *Trái tim là vật duy nhất, mà người ta có thể làm vỡ nhiều lần.* Rồi cô lại sưu tầm câu khác - *Con tim có lý lẽ riêng của nó, mà lý trí chẳng bao giờ hiểu được.* Thiệt ra, nào có phải cô thâm ý những câu nói ấy đâu. Mà, hình như cô có tật “sính” chữ nghĩa có liên quan đến trái tim, con tim. Cứ vậy, cô thơ thơ, thần thần với những ý tưởng gần xa, có dính dáng đến chữ tim.

Biến cố 1975 xảy ra, khi cô đang năm cuối trung học đệ nhất cấp trường Nữ Trung Học. Bảy giờ, ai nấy có cảm tưởng như đang bên bờ vực thẳm. Có bộ ba chàng thanh niên hay đi chung với nhau đến quán cà phê nhà cô: chàng- nhanh -nhẩu, chàng- trầm -lặng và chàng- tươi -vui. Họ là bạn trang lứa với ông anh cô. Những ngày tháng đó, bao người trong tâm trạng nhấp nhỏ, sắp sửa phải từ biệt quê nhà. Một chiều, chàng- nhanh- nhẩu đến sớm, đến một mình, báo tin là chàng sẽ rời thị xã để đi thật xa. Chàng hỏi, cô có lời nào cho chàng không. Thường, tính cô nghịch ngợm, có dịp, cô khuân ngay cái tủ đựng, kê vào miệng người ta, cho họ tắt tiếng luôn. Nhưng hôm đó, không hiểu sao, cô chỉ hiền từ chúc chàng đi bình yên, may mắn. Đến tối, chàng- nhanh -nhẩu trở lại quán, đi chung với bộ ba như thường lệ. Chàng -trầm- lặng, thường ít nói, bỗng dung bắt chuyện với cô. Dường như chàng -trầm -lặng được lòng cô hơn, nhờ tính ít nói của chàng. Chàng cũng đôi lời từ giã và hỏi cô có chúc gì chàng không. Vừa lúc ấy, chàng- tươi- vui cười cười, góp lời chào. Chàng- nhanh- nhẩu cắt ngang liền:

- Trễ rồi mấy ông bạn ơi! Bao nhiêu lời chúc đẹp nhất của trái tim, cô ấy đã dành cho tôi rồi. Mà mỗi người chỉ có một trái tim thôi mấy ông ạ!

Thấy chàng- trầm- lặng có vẻ tiu nghỉu, trong khi chàng- nhanh- nhẩu đang nhơn nhơn, cô bèn tỏ vẻ:
- Mỗi người chỉ có một trái tim. Nhưng mỗi trái tim lại có nhiều ngăn.

Thiệt ra, cô chỉ muốn “cứu bò” cho chàng- trăm- lạng thôi. Chứ lúc ở tuổi đó, cô nào đã biết được chức năng của con tim đâu. Vậy mà, sau này, có lần tình cờ gặp lại, nhanh -nhẩu- công -tử còn nhắc chuyện xưa. Rằng, thuở ấy, chàng chỉ là một cậu bé mới lớn chưa hiểu đời. Nghe cô nói, tim cô có nhiều ngăn, chàng rét quá. Bởi, ngay trong đời sống bình thường, chàng đã cảm thấy vất vả tranh đua, nhưng vẫn thua kém bạn bè. Thì, dẫu có may mắn chiếm được một ngăn nhỏ trong tim cô, trước sau gì chàng cũng không giữ được. Cô đã cười khật khù, bảo chàng, “Trời đất! Sao mà nghiêm trọng hóa lời con trẻ”. Cô “tuyên bố” có vẻ ngông nghênh, vì hồi đó cô có hiểu biết gì về tim đâu. Vì, kiểu điếc không sợ súng. Chớ tới khi biết, thấy sự khác biệt giữa trái tim và quả tim, cô nào dám mau miệng, lạnh mồm như vậy.

Thời gian vừa mới sau tháng Tư năm 1975, không biết vì lẽ gì, tập thơ chép tay của cô lọt vào mắt một ông thi sĩ bộ đội. Ông dán mắt trên những trang của cuốn vở có bìa hình con nai, với các đường kẻ màu xanh nhạt. Ông chăm chú đọc những câu thơ cô nắn nót:

*Yêu có phải là suốt đời níu giữ
Một điều gì không còn có ở trong tay
Yêu có phải là cần thay thế
Những cơn buồn vô có trong tôi...*

Sau bài thơ dài của thi sĩ Cao Thoại Châu, cô vẽ vài ba khúc cây ngoằn ngoèo, khẳng khiu. Rồi tiếp thêm mấy câu của thi sĩ Phùng Quán:

*Yêu ai thì bảo rằng yêu
Ghét ai thì bảo rằng ghét...*

Ông bộ đội nhìn cô, dăm chiêu nhú mày:

- Ôi giỏi! Còn bé thế, mà sao lẳng mạn quá...

Mặc dầu ngan ngán cái vỏ “cách mạng” của ông thi sĩ bộ đội, cô vẫn nghinh nghinh nhìn ông:

- Thứ nhất, tui không phải bé thế. Thứ hai, lẳng mạn thì đã sao!

Nói cho ngay, ông bộ đội gấn nhãn lẳng mạn cho cô là hơi bị hớ. Thật ra, cô chép mấy câu thơ, vì cô nghe êm tai. Chứ cô đã có yêu hời nào đâu, mà đòi định nghĩa này nọ...

Dù đã “trang bị” cho mình bao nhiêu là văn xuôi, văn vần của cổ kim đông tây, nhưng trái tim cô dường như chỉ biết “học”, chứ chưa biết “hành” những kiến thức về hoạt động của trái tim.

Một hôm, nhỏ bạn cùng lớp, rù rì:

- Ông bạn của ông anh tao đó, ông biểu tao đưa bài thơ này cho mày nè.

*Em rục rở giữa phố chiều đô thị
Mím môi cười thơm ngát nụ tin yêu
Đời mở cửa và thiên đường mở cửa
Em đã vào sao xuyên biết bao nhiêu*

....

*Giờ đã biết tìm em bằng đá cuội
Buổi quay về sám hối nhuộm vàng tay
Ngồi thật lâu bên tách cà phê cuối
Xin vẫy chào khói ảo vọng bay bay
(Trâm Thụy Du)*

Cô đọc, cười khúc khích với nhỏ bạn:

- Mà coi, tao có cần đi bác sĩ chụp quang tuyến, coi thử tim tao bằng đá cuội trắng, cuội vàng, cuội xám...
Nhỏ bạn (chắc hơi bực bực giùm cho ông bạn của anh mình), lườm cô dài ngoằng, gắt:
- Khỉ đâu không! Ảnh nói thiệt, mà mày còn giỡn gì đâu à.

Cô không trả lời trả vốn với nhỏ bạn, để nó về trình lại với ông anh. Cô cũng không kể cho nó nghe, rằng, cô đã gò bút trong màu mực tím, chép bài thơ của “ảnh” vào cuốn tập của cô. Đọc lui, đọc tới bài thơ, cô nghe, hình như những viên cuội trong tim cũng có lao xao...

Những năm tiếp theo đó, nhiều biến động không ngừng của cuộc sống đã buộc cô xao nhãng thú vui ghi chép của cô. Cô bước lên xe hoa khi tuổi cô được một phần tư thế kỷ. Cô hết là cô bé mơ mộng,

thần thơ. Cô yên vui chuyện nhà. Cô thôi không chép thơ. Cô không còn tẩn mẩn, tìm tòi các danh ngôn có chữ tim. Nhiều năm, cô chẳng quan tâm đến “sinh hoạt” của trái tim cô. Nếu có, họa chăng, cô để ý đến những lời khuyên của bác sĩ, để giữ cho quả tim khỏe mạnh mà thôi. Thỉnh thoảng bạn bè nhắc chuyện ngày xưa. Cô nghe hờ hững. Có lúc như muốn buột miệng hỏi, “Ừa, mày chắc không? Cái con nhỏ mà mày đang diễn tả này giờ là tao hả? ” Cuộc sống của cô êm thấm, đơn giản. Cô hình như nhàn nhuyến chia động từ “sống” ở thì hiện tại và tương lai. Thật ra, quan niệm sống của cô chẳng hề liên quan đến những kế hoạch năm năm, mười năm vớ vẩn của thời cô xất bất xang bang chạy gạo ở quê nhà. Cuộc sống nơi quê người hồi hải quá. Cùng chồng con, cô lảng xãng với những dự tính đường gần, đường xa trước mặt. Bao giờ trả dứt nợ mua nhà. Bao giờ con cái học hành xong. Thậm chí, bao giờ cô sẽ lên chức bà nội, ngoại...

Tình cờ cô gặp một người quen xưa. Gọi là người quen, nhưng chỉ là quen... một chiều. Cô mù tịt, không thể nhớ anh là ai trong cái thị xã bé tí, nơi cô đã sống thời thơ ấu gần bốn thập niên trước. Nơi xứ lạ, có người nhắc đến quê nhà, bỗng nhiên, cô nao nao, tiếc nuối vắn vơ. Anh biết cô, biết gia đình cô, biết bạn bè cô. Hỏi ra, anh và cô có rất nhiều kỷ niệm chung ở chốn xưa xa lắc xa lơ đó. Hỏi ra, anh nhớ những bài thơ mà cô vẫn còn thuộc lòng. Hỏi ra, những bài hát anh thích là những lời nhạc cô thương.

Giữa những bận rộn của hành trình vào tương lai cô đã vạch sẵn, cô chậm chân, lắng nghe con tim mình như có những nhịp nhộn vui, bất ngờ. Qua những lời kể của anh, cô như thấy lại những ngày tháng thật êm đềm trong không gian thân thiết. Nơi đó, hầu như ai cũng quen biết nhau. Bởi thế, có người dám đùa rằng, dân cư của thị xã này, nếu không là bà con họ hàng, thì hẳn là... bồ nhau. Thuở đó, nữ sinh chỉ mặc áo dài khi đến trường trung học. Đi học thêm, đi công chuyện, đi chợ... thì các cô bé thường mặc đồ bộ. Quần tây, áo sơ mi chỉ mặc vào dịp Tết hoặc đi dự đại tiệc. Anh kể, anh hay thấy cô đi ngang qua nhà anh, trên đường đến các lớp ngoại ngữ học thêm buổi tối. Cô không xuất hiện với tóc dài tà áo vờn bay, mà gọn gàng trong trang phục của đồ bộ- áo quần may cùng loại vải. Thời trang hiện đại, người ta có thể lầm tưởng đồ bộ là *pyjamas*, áo quần mặc ngủ. Nhưng thời của cô, được mặc đồ bộ thay thế áo đầm, là đã có cảm tưởng mình sắp sửa làm người lớn. Đáp lễ với các câu chuyện “cổ tích” của anh, cô tỉnh thoảng kể chuyện ngày xưa ngày xưa. Nhớ đến đâu, kể đến đó. Cô nghĩ, giống như giờ tập làm văn. Hồi nhỏ, cô giáo ra bài tả cảnh ngày khai trường, tả người nông dân. Bây giờ, cô ghi lại cảnh ngày cô bỏ trường mà đi, cô tả anh hàng xóm... Cô huyên thuyên kể chuyện trường lớp ngày xưa. Cô tưởng anh sẽ vỗ tay tán thưởng, khen cô tập làm văn giỏi. Mà sao cô chẳng nghe anh ừ hử như thường lệ. Cô khựng lại, ủa sao vậy. Anh lừng khừng:
- Anh nghẹn.

Cô hỏi han:

- Có đau ốm, cảm cúm gì không?

Anh không trả lời câu hỏi, mà lại ưỡ oải cất nghĩa:

- Tiếng Hán có chiết tự, tiếng Việt của mình cũng vậy đó.

Cô chóng cảm suy nghĩ. Sao hè, để coi, mình thử chiết tự. Sau một hồi mần mò, lật xuôi, lật ngược mấy con chữ, cuối cùng cô nghe như mình đang lảm nhảm đánh vần lúc còn học... mẩu giáo. Anh- nờ- ghen- nặng ghen. Cô vội lập cập đính chính:

- Ui thôi mà! Chấp nê chi ba cái chuyện trời ơi đất hời hời còn nhỏ dại.

Rồi lâu lâu, cô sực nhớ chuyện này, chuyện nọ, người ấy, người kia... Cô rí rả kể tiếp. Nghĩ, mình như người viết sử. Nhớ sao, biết sao, thì kể vậy, thuật nhi bất tác. Chớ cô có hề sử dụng chiến lược, chiến thuật “cách sơn đả ngư” gì đâu. Cô đang đều giọng đọc “sử”, anh bỗng ra dấu cắt ngang. Anh xưng là Gã Khờ Đén Chạm. Ừa, anh đổi tên họ hời nào vậy kia. Cô chưa kịp nêu thắc mắc của mình về chuyện danh xưng của anh, thì lại nghe lời bàn của anh về công việc “sử học” của cô:

*Em đa tình lắm nên anh chẳng,
Có được ngăn nào trong tim em.
Em vô tình quá nhưng anh vẫn,
Kiên nhẫn nghe em kể chuyện tình.*

Ôi chao, ngộ bộ cô làm ơn mắc oán rồi. Cô suy nghĩ lung lăm. Cô chợt nhớ mẩu đối thoại có liên quan đến trái tim của mấy thập niên trước. Ô, hình như hồi đó cô tiên đoán đúng. Trái tim cô có rất nhiều ngăn. Có những ngăn lớn cô dành cho đại gia đình và tiểu gia đình của cô. Rồi lũ khủ bao nhiêu ngăn cho bạn bè, người quen, (cho dù một nhạc sĩ rất nổi tiếng, đã ưu tư rằng *triệu người quen có mấy người thân*). Bỗng nhiên, cô phát giác ra mình có cái tật mê chuyện ngày xưa. Mà đã là tật, đâu bao giờ bỏ được. Nghe anh thuật chuyện, hồi đó thế này, hồi đó như vậy... Cô thương thương cái con bé ngày ấy trong bộ đồ ca-rô nhuộm màu xanh da trời, có nút vải thắt hình con bướm. Cô như thấy con bé đang bước vội trên con đường chính của thị xã, đường Quang Trung. Trong nhà bước ra, đi hoài phía tay phải sẽ thấy sông Trà Khúc. Đi miết phía bên trái sẽ thấy sông Vệ. Con bé đi dọc bao nhiêu cửa hiệu. Nào là nhà sách, tiệm thuốc tây, tiệm tạp hóa, nhà may... Con bé cẩn thận băng qua đường ở ngã tư chính, rồi đi qua nhà anh. Con bé rẽ vào đường Võ Tấnh, rảo bước cho kịp giờ học tối. Có lẽ, anh chẳng hề huyết sáo, gây sự chú ý của con bé. Mà thuở ấy, anh cũng chưa biết đến bài hát... *chàng lặng đi theo nàng hát vu vơ mấy câu nhạc tình...* Cho nên, nhiều ngày tháng đi trên con đường đó, ngang qua nhà anh, cô chưa lúc nào bối rối vì ánh mắt trông theo.... Bỗng nhiên, trong trí cô vang lên những lời nhạc tuyệt vời

*Con tim tha hương thiết tha mong chờ
Một nhịp cầu duyên nối qua đôi bờ....*

Cô ngồi yên thật lâu. Trái tim nhiều ngăn của cô như đang chông chênh lỗ nhịp....

*Có đến... con đường đó... trao dùm đôi lời
Rằng phương xa... vẫn nhớ... một người...*

Tháng Năm 2012

Trích lời ca trong các nhạc phẩm:

-Bài Không Tên Số 4 của nhạc sĩ Vũ Thành An

-Gặp Nhau Làm Ngờ của nhạc sĩ Trần Thiện Thanh

-Mưa Lệ của nhạc sĩ Lam Phương



Bông Hoa Trên Phim (Ấn bản 2015)



giấc mơ thực vật



Stefan thao thao, say sưa dết mộng:

- Hãng sản xuất bia này đang phát triển với tốc độ kinh hồn. Năm 2000, họ chiếm 15% thị phần nội địa. Sau hai năm họ đã đạt đến 35%. Ngân hàng mình nhận được thương vụ này là bước một bước thật dài vào thị trường Thái Lan. Khu vực Á Châu tụi mình xem như ăn ngon ngủ yên. Không cuống cuống lo đạt được những con số đã đưa ra. Chẳng cần phải làm ăn với đám khách hàng èo uột của Nam Dương. Khỏi phải quy lụy những công ty kênh kiệu của Mã Lai...

Ông xếp Peter quét mắt một vòng đám nhân viên:

- Sao, các vị khác nghĩ thế nào?

Daniel gật gù:

- Ngon quá đi chứ. Mối sộp như vậy, đâu dễ gì gặp hoài.

Rolf tiếp lời:

- Tụi tôi có lời khen Stefan đó. Anh đúng là con gà đẻ trứng vàng cho nhóm Á châu tụi mình.

Xếp Peter quay qua tôi và Michelle.

- Ô, tôi vẫn chưa nghe ý kiến của hai cô.

Tôi nhìn Stefan, mặt hần nhơn nhơn, có lẽ đang chờ tôi bốc hần lên mây:

- Tôi đã xem tổng kết tài chính hãng này. Stefan, anh nói đúng, hãng phát triển nhanh. Nhưng nhìn kỹ bản cân đối tài sản, hãng thuê mượn hầu hết những thiết bị sản xuất. Bất động sản lại cầm cố cho những khoản vay khá lớn. Với doanh số hoạt động chưa tới 300 triệu *Euro*, hãng lại muốn vay ngân hàng mình 200 triệu *Euro*, tôi thấy không ổn...

Stefan nóng nảy cắt ngang:

- Thi à, hãng không cần ngân hàng mình đâu. Biết bao nhiêu ngân hàng khác xếp hàng chờ nhá đèn xanh để nhào vô. Mình đâu cần giữ toàn bộ khoản vay. Chủ yếu là những phần phí ban đầu mình nhận được, khi thu xếp giao dịch này. Sau đó, mình bán bớt cho các đối thủ, để tạo mối quan hệ tốt đẹp.-

Stefan cười nửa miệng -. Này! Qua làm tiếp thị bao lâu rồi, sao cứ nhìn khách hàng bằng cặp mắt đa nghi như vậy? Mấy chuyện xem xét, có Phòng Tín Dụng lo. Chớ Thi khoán luôn, tụi nó thất nghiệp hết!

Tôi chậm rãi:

- Đương nhiên, xét tín dụng chẳng phải việc của mình. Nhưng đơn đưa qua cho phòng hữu trách, phải có chất lượng chứ. Tôi nghĩ, khả năng đơn này

được Hội Đồng Quản Trị chấp thuận rất ít, hay đúng hơn là *zero*.

Stefan xoay xoay cây bút trong tay:

- Thì mình cứ thử đi. *No risk, no fun*.

- Không. -Michelle lên tiếng, giọng sắc lẹm. -Mình đưa cái đơn này qua, chỉ làm trò cười cho Phòng Tín Dụng. Lần sau, người ta sẽ không thèm nhìn vào đơn của nhóm tụi mình. Michelle mở to cặp mắt xanh biếc nhìn thẳng Stefan.

- Tôi thấy dạo này Stefan dẫn “cừu đen” về hơi nhiều đây nhè. Mình cần khách hàng, nhưng không phải bạ đâu, vợ đó.

Xếp Peter từ tốn:

- Tất nhiên, nếu có được mỗi giao dịch này, phòng chúng ta sẽ là ngôi sao trong tổng kết của tháng. Nhưng vấn đề là được bao lâu? Tôi nghĩ rằng hai “cô tín dụng” của chúng ta có lý. Tiếc thật, tôi không thể ủng hộ thương vụ này. Quay qua tôi và Michelle - Cám ơn hai cô nhè. Tôi luôn luôn đánh giá cao những ý kiến của hai cô.

- ...

Rời phòng họp, xếp vừa khuất bóng, Stefan nở búng:

- *Shit, shit, ladies*, hai cô phá đám quá sức! Có biết tôi đã đầu tư bao nhiêu công sức vào mỗi này không? Michelle thử kiểm điểm lại từ đầu năm đến giờ có được mấy thương vụ - Stefan cười khan một cách dễ ghét - Chỉ toàn là lượm bạc cắc.

Tôi cảm thấy khó chịu cho Michelle:

- Anh nói vậy nghe sao được, Stefan.

Stefan cười lạnh lẽo:

- Khi nghe Michelle gia nhập nhóm tụi mình, tôi vui. Nghĩ, nhóm có thêm một phụ nữ. Nhưng bây giờ mới hay là Michelle đã làm đầu độc Thi.

Quay qua đám nam đồng nghiệp, Stefan vẫn không giấu được vẻ bức tức còn trên khuôn mặt đỏ gay.

- Phải không các bạn? Nhóm tụi mình bây giờ chỉ toàn là đàn ông thôi.

Michelle kéo tay tôi:

- Mình đi xuống hầm uống cà phê đi chị Thi. Nói chuyện với cái *Flasche**, bức mình lắm.

Michelle vừa cười, vừa hát *We are the champions*. Dù nhỏ hơn tôi nhiều tuổi, Michelle đã lắm lúc “cứu bồ” cho tôi, những khi chúng tôi “đụng độ”. Michelle chẳng ngán mấy màn tán công của đám nam đồng nghiệp. Có lần, trước khi đi làm ở Hong Kong, Rolf hỏi:

- Mấy em xài đồ lót màu gì? Để anh lại Stanley Market mua tặng.

Tôi rất bức bối, nhưng chẳng nghĩ ra câu gì trả lời. Michelle rõ từng tiếng:

- Thứ nhất, chúng tôi đi làm không mặc đồ lót. Thứ hai, chúng tôi không xài đồ giả mua ở chợ trời. Thứ ba, Rolf cẩn thận nhé, luật pháp bây giờ xử rất nặng tội sách nhiễu tình dục nơi việc làm. Lần đầu tôi bỏ qua, nhưng tái phạm là có chuyện.

Lần khác, Stefan như tình cờ hỏi băng quơ:

- Tôi là *MBA***, Thi cũng vậy chứ?

Tôi thật thà:

- Ừ, tôi ra trường gần 10 năm rồi. Anh chắc tốt nghiệp lâu rồi hả?

Stefan nhếch mép cười, vẽ khoái chí:

- Tôi chẳng cần nhớ làm gì. Miễn lúc nào cũng *Married But Available* là được.

Tôi tức, muốn gầm lên, đồ xà bát. Nhưng chẳng nghĩ ra tiếng Đức là gì cho thích hợp trong lúc đó.

Michelle lạnh lùng chen vào:

- Tụi tôi có thêm *degree: NFY, Never For You*. Biết chưa! - Quay qua tôi -chị Thi, đừng mất thì giờ vì những chuyện nhảm như vậy.

Michelle khinh khỉnh nhìn Stefan, rồi quày quả bước đi.

Stefan bẽ mặt, ráng nói với theo:

- Người ta bảo hoa hồng có gai. Mà ở đây chỉ thấy gai, toàn là gai, chả thấy hoa đâu cả.

Tôi chợt nghĩ, phải chi tôi trang bị được ít gai như Michelle để đớp chát lại với những trường hợp oái oăm như vậy, khỏi phải mỗi lần gặp chuyện, về nhà cứ tức anh ách. Giận cá, mà chẳng tìm ra cái thớt để chém.

Michelle và tôi có nhiều điểm giống nhau. Hai đứa nói tiếng Đức ngòeng ngọng, nghiu nghiu, dù văn phạm rất chuẩn. Hai đứa cùng đã trải qua nhiều năm ở phòng tín dụng. Ngày tám tiếng, chỉ mỗi việc phân tích bản báo cáo tài chính, bản cân đối tài sản. Cho

nên, bây giờ làm tiếp thị, cả hai cứ nhìn khách hàng bằng cặp mắt lom lom nghi ngại. Hai đứa chúng tôi, “một già, một trẻ” cùng nhau chèo chống giữa thế giới các nam đồng nghiệp. Những quý ông chững chạc trong bộ đồ *vest*, chỉ cát cà-vạt vào mỗi thứ sáu *casual Friday*. Nhưng vẫn luôn giữ bộ mặt cái rón của vũ trụ. Thật ra, đám nam đồng nghiệp vui vẻ, tử tế với chúng tôi, khi chúng tôi tỏ ra “biết điều”, hiểu rằng, không những họ đông hơn, mà họ còn giỏi hơn. Tôi thấy Michelle thật vững vàng trong hành xử hằng ngày. Tôi có lúc so sánh Michelle như tùng, như bách, gió bão mưa tuyết chi chẳng sợ. Tôi để ý và đôi khi tập bắt chước. Nhưng tôi tự nhận thấy mình lóng cóng. Có lẽ bởi bản năng thích nương tựa, thích được che chở vẫn trội trong tôi. Tôi kể cho Michelle, tôi có mấy áo dài đẹp thướt tha mà chưa có dịp mặc. Chờ đến thế hệ con cháu, e lúc đó áo lỗi thời. Mấy tên đồng nghiệp trong phòng tôi đều vợ cái, con cọt, (chắc người ta cũng đúng khi nói, sau lưng người đàn ông thành công là hình bóng người vợ (hiền)!). Tôi đùa với Michelle:

- Michelle là niềm hy vọng của mấy áo dài, mong có dịp xuất hiện trong đám cưới.

Michelle nửa giỡn, nửa thiệt:

- Mọi chuyện nhờ chị đó. Em thích lấy chồng người Việt.

Tôi ngắm Michelle, thầm nghĩ:

- Thôi rồi, áo dài của tôi chắc chẳng bao giờ có dịp điệu hạnh ở đám cưới.

Michelle trông rất tây, nàng là tây thứ thiệt mà. Tóc nâu, xoã ngang vai. Mắt to, xanh biếc. Dáng người mảnh khảnh, tưởng tượng Michelle mặc áo dài chắc xinh đáo để. Michelle nói tiếng Đức nghe rất chán. Nhưng khi líu lo tiếng Pháp, dễ thương hết sức. Ngay cả lúc bực bội, cặp mày thanh tú của Michelle cau lại, tiếng *merde* nghe vẫn không đến nỗi thô lỗ, cục mịch. Tổng kết bằng điểm dựa trên ngoại hình, Michelle được điểm từ khá đến xuất sắc. Nhưng tôi làm sao cắt nghĩa cho Michelle hiểu. Thanh niên Việt Nam rất né mẩu người như Michelle. Chiều cao 1m75 có thể là điểm xấu. Nhưng không phải là điểm quyết định. Mà tính độc lập và ý thức bình quyền nam nữ rõ mồn một trong giao tế của Michelle, sẽ làm Michelle bị loại khỏi vòng sơ kết mau chóng.

* * *

Ngân hàng chúng tôi đang trải qua thời kỳ khó khăn chưa từng có trong lịch sử hơn 100 năm của ngân hàng. Mỗi sáng, chúng tôi lướt nhanh qua những biến động kinh tế khắp thế giới, lại thêm một công ty phá sản. Chúng tôi bản khoản, không biết công ty này thiếu nợ ngân hàng chúng tôi bao nhiêu. Kinh tế thế giới đang suy thoái. Chúng tôi không tìm được những giao dịch mới. Những khoản vay đang có, chúng tôi chỉ cầu mong khách hàng đừng làm ăn lụn bại, để có tiền trả nợ cho ngân hàng. Chúng tôi nghe phong phanh, ngân hàng phải tiết giảm mọi chi phí và sẽ phải giảm nhân lực. Trước khi chúng tôi được nghe tin tức từ chủ nhân mình, thì đã đọc trên tít đầu

của *Thời Báo Kinh Tế*, ngân hàng buộc phải giảm tối thiểu 20% nhân lực. Hai đứa chúng tôi có nỗi lo chung như tất cả nhân viên của ngân hàng. Nhưng không đến nỗi biếng ăn mất ngủ, bởi chúng tôi rất tin vào khả năng của mình. Chính tôi cũng không hề nghĩ đến điểm đặc biệt không mấy thuận lợi: Chúng tôi là thiểu số khiêm tốn trong môi trường do đàn ông thống trị này.

Từ phòng xếp trở về, mặt Michelle đỏ bừng:

- *Hey*, quý vị thoát tôi rồi đấy nhé. Đơn giản thật. Vì tôi còn độc thân, vì tôi còn trẻ, nên tôi là người đứng đầu trong danh sách phải ra đi.

Tôi chạy đến Michelle:

- Michelle, bình tĩnh đi. Xếp nói sao?

- Thì như em vừa nói đó. Ông nói, phòng mình sẽ phải “chặt” hai người. Chưa biết người thứ hai là ai. Thật ra, em chẳng sợ đói. Em sẽ tìm được việc khác. Nhưng em thấy lỗi dùng người như vậy, đúng là vắt chanh bỏ vỏ.

Tôi đứng bên cạnh Michelle, chẳng biết tìm lời nào nói cho phải. Đám đồng nghiệp còn lại tránh nhìn nhau. Có ai muốn mình là người thứ hai trong danh sách đâu.

Tôi bước ra khỏi phòng ông Braun. Trong tai vẫn còn lừng lừng những lời của ông.

- Cô Thi à. Thật khó xử cho tôi. Tôi rất mong muốn cô tiếp tục làm việc với tôi. Nhưng theo con số ở

trên đưa xuống, tôi chỉ được giữ 3 người. Ông Lohr đồng ý về hưu non. Tôi không còn chọn lựa nào khác. Stefan, Daniel, Rolf, họ đều là những trụ cột tài chánh của gia đình họ. Luật pháp xã hội không cho phép hăng sa thải họ. Chồng cô đi làm, ít ra cô vẫn còn chỗ dựa.

Tôi không biết Michelle phản ứng thế nào. Phần tôi, tôi thấy mình như cây chuối bị chém gục. Đầu óc nóng bừng, cổ họng khô rát. Như vậy sao, đã bao lần trước mặt khách hàng cũng như khi tổng kết đánh giá công việc, ông không ngớt lời khen tôi. Mà bây giờ, ông chỉ nói rất tiếc mà thôi. Tôi choáng váng, hụt hẫng. Mình chu toàn công việc, hăng vẫn cần công sức của mình. Nhưng phải buộc mình nghỉ việc, chỉ vì mình có tiềm năng và cơ hội... ăn bám được.

Hôm chúng tôi hẹn nhau đem giấy thoả thuận nghỉ việc để ký, Michelle buồn buồn:

- So với những con số trong các hợp đồng tín dụng mình đã ký với khách hàng, con số trong văn bản này ít ỏi một cách buồn cười.

Michelle đổi giọng:

- Nhưng chả sao! Tiền bồi thường vẫn đủ cho em du lịch một chuyến thật xa, thật đầy đủ, và vương giả trong thời gian ngắn. Chị cũng phải làm cái gì đó cho mình đi chứ.

Tôi trầm ngâm:

- Mình chưa tính gì đâu Michelle ạ. Mình có gia đình, đã mua nhà, còn nợ nhiều lắm.

Tôi nghĩ đến những bông hoa phong lữ thảo, dã yên thảo, mùa hè đang rộn ràng khoe sắc, bỗng đâu cơn rét bất ngờ đến vào ban đêm, nhiệt độ hạ thấp, những hoa, những lá, rũ xuống ủ ê. Có những sáng, trước khi đi làm, đứng ở ban-công, cạnh những bồn hoa héo úa, tôi cứ một chút chùng lòng. Gần một thập niên yên ấm nơi ngân hàng này, tôi chưa bao giờ mừng tưng đến những giá buốt của ngày hôm nay.

* * *

Michelle viết *email* cho tôi. Rộn ràng kể về chuyến đi đầy ấn tượng từ Sài Gòn ra Hà Nội. “Em tận mắt thấy quê hương chị. Ở Huế, em đi dạo trong Thành Nội. Nhớ lại những lời chị kể về quê nhà. Em không đủ thì giờ tìm hiểu người Việt như đã dự tính. Cho nên, nghĩ cho cùng, những hiểu biết của em về người Việt, vẫn chỉ là những điều em nghe từ chị. Với muôn vàn mỹ cảm. Vậy không chừng mà hay. Chị Thi ơi, còn điều cuối muốn nói với chị: *Last but not least*, em sẽ lập gia đình vào mùa xuân tới. Em sẽ không kiếm việc làm. Vì có người tình nguyện nuôi em. Chắc chị rất ngạc nhiên hả. Em sẽ làm cánh hoa tầm gửi, em sẽ bám vào cây đại thụ Francois. Chị thấy đó, cuối cùng em đã thực hiện được lời hứa của em, là để chị có dịp trình diễn chiếc áo dài của chị trong đám cưới.”

Tôi ngồi yên trước máy tính, đọc thư Michelle lần nữa. Lòng vui nhẹ nhàng. Nhớ những câu tiếng Việt Michelle học của tôi, rồi gặp ai cũng thực tập, nói lơ lớ nghe buồn cười. Nhớ những lúc Michelle huyền thuyên kể chuyện bằng tiếng Đức, đôi lúc ngưng ngang câu chuyện đưa ra giả thuyết, nếu chị nói tiếng Pháp như em, hay em nói tiếng Việt như chị, thì câu chuyện này giờ đậm đà gấp trăm lần. Chẳng biết niềm hạnh phúc làm hoa tầm gửi sẽ ở với Michelle bao lâu. Tôi nhớ, đã nhiều khi giữa những nhọc mệt của công việc làm, giữa áp lực kèn cựa của những nam đồng nghiệp, tôi có lúc ước mơ, làm một nghề gì mình thích. Như làm nghề đưa thư, bán bông hoa, cây kiểng. Để thoả niềm vui và khỏi phải bất tiện vì nhàn cư. Còn lại, tập vào cây to bóng mát, thưởng thức hương hoa bốn mùa của đất trời. Tôi muốn được nghe tiếng an ủi vỗ về, được nghe tiếng mời mọc *nếu bước chân ngài có mời xin em tựa sát lòng anh*. Nơi chốn này, người ta không có cảm tình với các loại tầm gửi, bay bay trong gió, nay tập vào cây này, mai vào cây khác. Tôi cũng vậy. Tôi chỉ muốn làm loại cây tầm gửi như ở quê nhà tôi, chỉ bám một cây và bám suốt đời cho đến khi cây đại thụ chết. Tưởng tượng tiệp cây kiểng của tôi đầy kỳ hoa dị thảo. Tôi thơ thẩn giữa những chậu kim tước chi, đỗ quyên, trà mi... hết đuôi ruồi, lại đốt phong long. Tôi đứng trước chậu hoa cát tường, những cánh hoa mỏng manh màu tím nhạt, màu hồng mơ, màu trắng ngà sầu héo. Nguy quá, hoa như vậy thì mong chi vạn sự cát tường. Không

chóng thì chầy, tôi thành vô sản thứ thiệt. Hay tôi chuyển qua nghề đưa thư? Không ổn rồi! Từ ngày tôi ở xứ sở này, tôi chưa hề thấy bưu điện đăng tìm người. Nếu có, không chừng tôi đã xin một chân đưa thư, thực hiện ước mơ của đời mình. Thật ra, tôi chẳng có nhu cầu vật chất cao. Chuyện ăn? Tôi có thể ăn cơm với xì dầu, bỏ thêm chút bơ mặn ngày này qua ngày khác. Chuyện mặc? Cứ chờ khi nào mấy bà chị tôi sắp sửa đem áo quần cho hội Hồng Thập Tự, tôi “ăn chặn”. Cũ người ta, mới mình. Tôi cần áo quần để đến nơi làm việc, hoặc đi chợ, chớ có phải đi thi hoa hậu đâu mà gấm lụa lượt là. Ủa, coi bộ không ổn. Chồng tôi đâu dùng thực đơn thanh đạm như tôi được. Anh lắc đầu ngao ngán, khi thấy tôi ăn món “quốc hồn quốc túy” này. Con tôi đâu có xài áo quần mấy dì được đâu. Đời sống văn minh bây giờ, đâu chỉ cần ăn cho no, mặc cho ấm là đủ đâu. Đâu phải chỉ thêm vào miếng cơm manh áo, chút miếng canh manh quần là đủ. Mà còn bao nhiêu ràng buộc vật chất khác nữa. Đột nhiên tôi nhớ đến những hoá đơn hàng tháng, những điện, nước, điện thoại, truyền hình. Nhớ tờ báo cáo tài khoản mỗi tháng chỉ có một lần tiền vào, còn lại là lê thê những mục bảo hiểm, những trả góp nợ nhà, nợ cửa... Tôi tỉnh mộng, vội vàng “tư duy tư bản chủ nghĩa”. Hối hả vào những *website jobpilot, stepstone, manpower*. Lật đật nghiên cứu mục tìm người của những tờ báo có máu mặt kinh tế. Chăm chỉ vẽ vời cái lý lịch nghe cho gò ghè. Đánh bóng, thổi phồng thêm những khả năng của mình. Lựa tầm hình căn cước ăn ảnh nhất

dán lên góc phải... Ước mơ của tôi bây giờ rất chi cụ thể, rõ ràng. Mong của tôi bình thường đến độ tầm thường. Mong nhận được thư mời đi phỏng vấn. Mong nhận hợp đồng làm việc dài hạn. Mong mỗi cuối tháng trong trương mục có lần tiền vào, để trang trải cho hàng chục khoản tiền ra...

Suy cho kỹ, nghĩ cho cùng, tôi cũng toại nguyện với giấc mơ làm tâm gửi của mình. Ngày xa xưa, hoa Phong Lan là loài thực vật sống ký sinh trên những cành cây khác. Mà bây giờ, văn minh đã biến loài hoa này thành những giống hoa hoàn toàn tự lập!

* Flasche: cái chai, nghĩa bóng tương tự như chữ thùng rỗng trong thành ngữ “thùng rỗng kêu to”

** *MBA: Master of Business Administration*, tương tự như thạc sĩ kinh tế

Trích lời ca trong nhạc phẩm:

Mộng Dưới Hoa của nhạc sĩ Phạm Đình Chương



Đầu tháng Ba năm 2009 tôi nhận được điện thư với tựa đề: Quang Ngai - *IVS (International Voluntary Services) English School*- Trường ông Dave. Tôi rất ngạc nhiên, nhưng thật vui. Tên người gửi là Nguyễn Văn Kông. Tôi nhớ ngay đến thầy giáo Kông của IVS Quảng Ngãi. Mở thư đính kèm, thấy mình được hân hạnh trong vài chục người đầu tiên trong danh sách, cùng với em tôi: Hoàng Thị Ngọc Hiền. Tôi vội vàng chuyển thư đến anh chị của tôi: chị Hoàng Thanh Tâm, Hoàng Thị Cẩm Thành và anh Hoàng Ngọc Lam, những người cũng một thời học trò trường ông Dave.

Tôi ngỡ như mình đang nhân nha xem cuốn phim đen trắng, ghi lại ngày tháng cách đây hơn ba thập niên.

Tôi kết thúc chương trình tiểu học với phần thưởng ưu hạng, tức là hạng nhì của lớp 5B. Hạng nhất là phần thưởng danh dự thuộc về Trương Thị Ba Nhi. Lên trung học, tôi định ninh mình sẽ tiếp tục làm quà cho Ba Mạ với những bằng danh dự xanh đỏ. Nhưng, khi nhìn kết quả đệ nhất lục cá nguyệt của mình trong năm đầu tiên ở trung học, tôi buồn và thất vọng nãy nê. Mặc cho các môn Toán, Lý Hóa có điểm khá, điểm thấp trong môn Anh Văn đã đẩy tôi ra khỏi *top ten* của lớp Sáu Bốn, Nữ Trung Học. Trong chương trình “cứu nguy”, anh Hoàng Ngọc Lam lãnh trọng trách dẫn tôi đến ghi danh ở “trường ông Đê”. Lúc đó, thầy Đặng Quý là hiệu trưởng của trường.

Bây giờ, cũng lạ, tôi không hề nhớ đến một nam sinh nào trong lớp. Hình như lớp của tôi đa số là nữ sinh, lại là nữ sinh mỹ nhân. Bông hoa rực rỡ nhất lớp trong mắt tôi thuở ấy là chị Lê Thị Kim Hoàng. Chị có vẻ rất à- la- mốt, để tóc “xì tôn”. Cặp mắt to, đúng điệu mắt nai vàng ngơ ngác. Tôi không biết Tây Thi bên Tàu ngày xưa diễm lệ cỡ nào, mà làm cho “trầm ngư”, chớ chị Kim Hoàng ở IVS đã làm không biết bao nhiêu Quảng- Ngãi – công- tử “lạc nhạn”. Có lần, chàng nào từ Sài Gòn ra Quảng Ngãi, đem tặng chị Kim Hoàng trái táo. Có lẽ chị mắc cỡ, nên sẵn có nhãi ranh ngồi cạnh, bèn đưa cho nó luôn. Vậy là tôi được bỗng lộc bất ngờ. Ngoài ra, có cô bắc kỳ nho nhỏ Vũ Thị Lam cũng xinh xắn lắm. Nếu

thời đó mà nhạc phẩm *Tháng Sáu Trời Mưa* đã ra đời, hẳn tôi định ninh là nhạc sĩ đang ca tụng làn da của chị Lam- *Da em trắng anh chẳng cần ánh sáng...*- Chị Lam nói chuyện nhỏ nhẹ, dễ thương. Tôi “mết” chị Lam và bí mật chấm điểm cao cho chị, chờ cơ hội thuận tiện làm mai cho ông anh Lam của tôi. Tiếc là, anh Lam lại nhờ tôi gò chép mấy câu thơ của Nguyễn Sa- *Gặp một bữa anh đã mừng một bữa, Gặp hai hôm thành nhị hỉ của tâm hồn*- rồi sai tôi đi “dâng” cho Trinh ở tiệm vải Phúc Thịnh gần chợ Quảng Ngãi. Tan trường, khi rời khỏi con hẻm nhỏ, bên cạnh nhà may cô Yến, tôi có thể quẹo phải, về tiệm sách Kim Mai ở Phan Bội Châu, hoặc quẹo trái về nhà, Café Uyên, ngoài ngã tư chính. Tôi thỉnh thoảng hay đi học về chung với chị Hồ Thị Bích Huê, nhà bán lưới cá Hồ Nho, có lẽ vì chúng tôi cùng ở chung đường Quang Trung. Chị Bích Huê thường cặp kè với chị Huỳnh Thị Lệ Thái. Nhớ chị Đoàn Thị Xuân Mai, có lần trời chạng vạng, đứng gần chị Xuân Mai trước cửa lớp chờ vào học. Chị Xuân Mai nói: “Con nhỏ Thúy có cặp mắt tình ghê.” Chị Xuân Mai lúc đó học giỏi có tiếng. Được người “nổi tiếng” khen, làm con nhỏ lật đặt ghim vào tâm khảm, nhớ miết tới bây giờ.

.....

Còn vài chuyện đáng nhớ nữa, nhưng chắc tại tôi hồi đó ưa thần tượng mấy người lớn, nên cất kỹ trong đầu. Chớ mấy chị, chắc đâu ai còn vấn vương chi mấy chuyện lắt nhắt, lít nhít đó.

Nói chung, trong lớp IVS đó, tôi không nhớ đến những bạn cùng trang lứa để mà tao, mà chỉ nhớ đến các chị.

Thầy giáo chính của lớp chúng tôi là thầy Vương Đình Quý. Thầy Quý phát âm giọng mũi, nghe rất Mỹ. Tôi nói vậy cho oai, chứ tới thời của tôi, tôi không có dịp nghe giọng Mỹ. Vì các thầy giáo người Mỹ lúc đó đã thôi không dạy ở trường nữa. Tôi còn nhớ bài đọc về con hươu cao cổ của thầy Quý- *The giraffe has long, thin legs and a very, very long neck*-. Chữ *giraffe* thầy Quý phát âm nghe sang chỉ lạ.

Những giờ học với thầy Võ Thành Chương thật thoải mái. Thầy Chương rất hiền. Thầy chẳng rầy la ai bao giờ. Thầy nói rất nhỏ. Không chừng có thêm cái quạt mo, là thầy Chương có thể biểu diễn hoạt cảnh của nhạc phẩm *Ngâm Ngùi*- (*các em (học trò) ơi hãy ngủ, anh hầu quạt đây, ngủ đi, mộng vẫn bình thường...*). Mộng bình thường của tôi lúc đó là làm sao chóng mắt cho kỹ, kéo ngủ gục rồi không đọc theo tám *chart* thầy Chương dạy- *The musician is calm, the singers are talented...*

Vào mùa hè, thỉnh thoảng chúng tôi được các thầy “lão thành”, những anh lớn đã vào đại học ở Huế, Sài Gòn, ghé qua dạy. Tôi còn nhớ rõ ngữ điệu của bài đàm thoại khi vào tiệm ăn:

- *Are you ready to order?*

- *Yes, I'd like steak, please.*

- *How do you want it? Well-done, medium or rare?*

- *I'd like it rare, please.*

- ...

Nói riết thành phản xạ. Cứ hễ vô nhà hàng là ăn *steak*, mà ăn *steak* là ăn sống... Thầy Phạm Công Hiệu đọc trước, cả lớp đọc theo. Vì lẽ gì đó, lớp chúng tôi không lập lại liền ngay sau khi thầy đọc, mà chúng tôi nghỉ chừng vài giây. Thầy bảo: “Mấy em làm tôi đau tim quá.” Rồi thầy kể câu chuyện vui. Có cậu sinh viên ở trọ trên căn gác. Một cụ già ở tầng dưới. Cậu sinh viên có tật về đến nhà là cởi giày ra, vút xuống gầm giường cái rầm, gây tiếng động, làm bà cụ giật mình. Bà đã đôi lần phàn nàn với cậu và yêu cầu để ý. Chiều đó, về đến phòng, cậu sinh viên quen tay, ném ào một chiếc giày. Xong, cậu chợt nhớ lời bà cụ, nên nhẹ nhàng cởi chiếc thứ hai để xuống cạnh giường. 10 phút sau, có tiếng bà cụ gõ cửa, cậu sinh viên chắc mẩm bà lên khen cậu tiên bộ. Ai dè, bà cụ mặt mày xanh mét, thều thào: “Cậu này! Sao cậu không ném chiếc giày thứ hai cho rồi. Già chờ nãy giờ, hồi hộp quá, mệt cả tim.”

Thầy Hiệu nói: “Đó! Mấy em thấy chưa! Mấy em đừng để tôi đau tim nghe”. Qua thầy Trần Văn Hải, tôi được biết những điều khái quát của thái dương hệ, giải ngân hà, được nghe đến những địa danh thật huyền bí, xa xôi. Có lẽ nhờ đôi giờ học hiếm hoi với các “cao nhân”, mà mới đây, tôi đã giải đáp được câu đố mẹo của Võ Thành Huy (*Thân mời quý Sư Huynh, and Sư Tỷ giải bài zãn sau đây: M V E M J S U N next alphabet (after N)???*)

Tính ra, tôi học với thầy Nguyễn Văn Kông nhiều giờ nhất. Thầy Kông cao, gầy, thư sinh bạch diện, nghiêm nghị lăm lăm. Thầy Kông đi dạy, hay mặc đồng phục của trường Trần Quốc Tuấn, áo trắng, quần xanh, rất chỉnh tề. Không biết sao, tôi lọt vào lớp rất nhiều chị lớn, nên tự nhiên thành hàng em út. Thuở đó, biết phận mình chưa nhỏ giò, tôi đâu dám... trèo cao. Nên tôi đành lủi thủi nghe mấy chị “mộng ngoài cửa lớp”: Nào là thầy Kông học giỏi, nói tiếng Anh hay và nhất là mái tóc thầy Kông, bênh bồng dợn sóng. Ấy, chẳng phải là hàng nhân tạo như mái tóc uốn ép sây gội nhuộm của các kếp Minh Vương, Minh Phụng đâu. Tóc thầy Kông nghe đâu được câu chứng tại tòa là tóc “quen” tự nhiên. Sau này, mái tóc quăn của thầy Kông đã bị cạnh tranh dữ dội. Đối thủ đó chính là Nguyễn Thanh Quang, “Quang quén”. Nghe mấy chị rừ rì với nhau, mấy chàng tóc quăn thương vợ lắm. Tôi chỉ nhớ được chừng đó thôi, nhưng tiếc không nhớ chị nào đã có lời bàn nào, để bây giờ “méc” lại với thầy Kông.



Người xưa có dạy rằng, muốn... mình hay chữ phải... yêu kính thầy. Mấy chị dành “thần” phần yêu. Còn tôi, hạng em út, vừa qua giai đoạn thờ lò mũi xanh chưa lâu - phải “khoán” phần kính. Nếu thuở đó, Tom Cruise đã tiếng tăm ở Hồ Ly Vọng, trường phái Bút Tre đã lẫy lừng trên thi đàn, chắc mấy chị trong lớp đã ngâm nga:

Thầy Kông thầy rất nghiêm trang (trang),

Nhưng thầy đẹp trai (trai) ngang hàng Tôm Cui.

Máy chị lại ưa màn “cặp đôi” thầy Kông với chị Liễu (hình như nhà trên ngã năm, ngang lúa với chị Vũ Thị Lam thì phải). Có lần, chị nào lén viết trên bảng *Peacock + Willow*. Thầy Kông vào lớp thấy vậy, mặt mày hằm hằm, vừa xóa bảng vừa “dũa te tua” đám học trò rần mắt. Tôi, lúc đầu cũng thầy lay, tính cười ké theo mấy chị. Đến khi thấy thầy nộ khí xung thiên, rét quá, im thin thít. Tôi nhớ, thầy Kông có dạy bài *Phật Khóc* rất hay. Trời lụt, một người đi đường nghe hai tượng phật nói chuyện với nhau. Tượng phật gỗ nói: “Tội nghiệp cho bạn quá! Bạn là đất, khi nước dâng lên, bạn sẽ vữa ra và tan biến mất. Tôi may mắn hơn bạn nhiều, tôi bằng gỗ, tôi sẽ nổi lên mặt nước và trôi đi tìm chỗ nào cao hơn, khô ráo.” Tượng phật đất trả lời: “Không đâu bạn ạ, tôi mới là người may mắn. Tôi đến từ đất, tôi sẽ trở về đất. Còn bạn, bạn sẽ bị trôi dạt đến nơi đâu bạn chẳng rõ, biết đâu bạn mãi mãi tha hương không có ngày trở về...”

Ngoài những bài học Anh văn, tôi còn rất “ngưỡng mộ” chữ viết của thầy Kông. Thầy Kông viết chữ rất đẹp. Chữ f thầy kéo đường vòng. Trông tựa tựa dáng con ve. Khi thầy viết chữ of, tôi nhìn, liên tưởng đến con ve đang cầm trái bong bóng. Hồi đó, tôi bắt chước thầy Kông cũng viết chữ f như vậy, mà không

xin bản quyền. Chắc thầy Kông không kiện cáo gì, bắt tôi đáo tụng đình vì tội vi phạm *copy right*. Tiếc là thi ca tiếng Việt không có chữ f, hoặc rất hiếm, nếu có, chỉ là danh từ riêng, tên họ... cho nên tôi không có dịp “thư pháp” chữ f.

Nói chung, lớp chúng tôi, hay đúng hơn là tôi, tình cờ có sự sắp xếp các thầy rất hợp lý cho tôi. Bởi, nếu, thầy nào cũng *speak softly love* như thầy Chương, tôi ngủ hoài trong lớp, làm sao về nhà còn ngủ được. Còn, nếu thầy nào cũng khó đăm đăm như thầy Kông, thì căng thẳng trường kỳ, e rối loạn hệ thần kinh não tủy.

Tôi hơi tiếc là trường IVS phải đóng cửa, lúc tôi vẫn chưa đủ tuổi để xao xuyên, băng khuâng khi học các ông thầy đẹp trai, học giỏi... Sau năm 1975, tôi mất liên lạc với thầy bạn cùng lớp của trường ông Dave. Mãi đến năm 1979, tôi gặp lại chị Kim Hoàng trong khuôn viên Đại Học Sư Phạm Sài Gòn. Tôi là lính mới khoa Ngoại Ngữ. Chị là sĩ quan sắp ra trường khoa Hóa Sinh. Tôi thấy chị vẫn tươi thắm như xưa. Còn chị nhận xét: “Ừa! con Thúy, chớ mấy năm rồi mà sao mày hồng lớn thêm chút nào vậy?”

Vào trường IVS thời gian ngắn, tiếng Anh của tôi tiến bộ thấy rõ. Từ lớp Bảy cho đến lớp Chín Nữ Trung Học tôi lấy lại phong độ và chỉ quần quanh trong *top five* cho đến năm 1975.

Sau này, khi vào học Marie Curie Sài Gòn, tiếng Anh của tôi vẫn không chịu thua “thằng tây” nào, bất kể là đàm thiệt hoặc đàm dỏm. Có thể, nhờ căn bản tiếng Anh ban đầu, tôi luôn thấy niềm vui và dễ dàng khi học thêm ngoại ngữ mới. Bây giờ, trong công việc làm, tôi đã có dịp nói tiếng Anh ở những địa danh không hẳn xa, nhưng đôi khi rất lạ như Tel Aviv, Vilnius, Almaty, Kiew, Abu Dhabi, Ljubljana... Khi tình cờ bấm nhầm nút điện thoại, nghe giọng đọc của mình trong máy, tôi không nín cười được. Trời đất! Nói tiếng Anh mà sao nghe như... hò Huế. Giọng đọc của tôi, dù với *accent* nước mắt, tôi vẫn luôn tự tin khi khi phát âm s, sh, th, z... Đó, chắc chắn có phần đóng góp dạy luyện giọng của các thầy qua các bài tập như *She sees the seashell at the seashore, hoặc I know two boys...*

Mấy tháng nay, nhờ bầu nhiệt huyết và trái tim không ngủ yên của thầy Kông, những IVSer từ khắp năm châu bốn bể đã tìm gặp lại nhau sau nhiều thập niên thất lạc tin tức. Hội ngộ trên mạng, trên điện thoại, những họp mặt nho nhỏ, trung trung và đến tháng Tám năm nay 2010 hội ngộ lớn ở Minnesota (là sân nhà của chị Lệ Thu, anh Cao Anh Thông, anh Trần Tâm).

Tôi bắt chước chị Bùi Xuân Mỹ Hạnh và anh Võ Thành Thế, xuất khẩu thành thơ bút tre:
Brà- vô Ai- ví- Ét- Xờ,
Thầy Kông cồ- nét, mình giờ gặp nhau.

Người xưa có dạy, “nhất tự vị sư, bán tự vị sư”. Mấy chục năm trước, tôi học các thầy bao nhiêu là chữ. Các thầy vẫn là thầy, dù các thầy đã vui về bảo - gọi anh cũng được. Bây giờ gặp lại nhau, thầy trò đa số đã bước qua ngưỡng cửa tri thiên mệnh, nhắc lại tích xưa, chôn cũ, người này, chuyện kia... Cũng là dịp cho tôi, hay cho những ai là đã từng là học trò của “trường làng xưa”, nói lời cảm ơn đến thầy cô. Ý đã mang trong tâm mấy chục năm qua, nay nói được thành lời. Cảm ơn trường lớp, thầy cô, bạn bè đã vẽ thêm những nét tuyệt vời trong bức tranh kỷ niệm thời niên thiếu của tôi.

Tháng Tư 2010



Ông anh họ, là nhân viên ngân hàng ở Việt Nam, gật gù:

- Vậy ra, Thi làm phòng Tham Muu Tín Dụng Quốc Tế.

Tôi giật bản cả người:

- Úi trời trời, nghe sao mà dao to búa lớn quá vậy. Việc của em đơn giản lắm, sắm soi mấy con số trong báo cáo tài chính của con nợ, vạch lá tìm sâu. Rồi viết lời đề nghị, nên cho vay bao nhiêu. Hội đồng quản trị của ngân hàng quyết định, chớ em đâu có quyền hạn gì.

Ông anh nghiêm giọng:

- Mấy lời bàn ra bàn vô đó, tiền không! Chẳng biết ở Tây thì sao. Chứ ở ta, mấy ghé này, phúc lợi từ cửa sau nhiều lắm, xây cửa, xây nhà mấy hồi.

Tôi ngồi ở “ghế” này mấy năm. Bỗng lộc đến bằng cửa trước đảng hoàng, ghi tên tôi là người nhận ngay ngắn. Có lịch các loại, hoặc dao rọc thư, hoặc khối thủy tinh, thẻ kim loại để chặn giấy. Cứ đà này, tôi bám trụ ở đây mãi kiếp, vẫn chưa đủ vật liệu xây nhà. Thật ra, tôi chẳng hề mơ màng đến những đặc quyền, đặc lợi của công việc. Nhưng đôi lúc, giữa những tám tiếng ở văn phòng, tôi hay có những ý nghĩ rất... khoa học giả tưởng. Chẳng hạn như Diedrich không phải từ Hamburg, tí tặn bắc Đức, mà là Đình, dân Hà Nội. Chẳng hạn như Viktor, chẳng phải là dân Frankfurt ở trung Đức mà là Vinh, chàng trai xứ Huế. Ngồi đối diện tôi là Ralph, người *Bavarian* duy nhất trong nhóm. Khi

ông trưởng phòng xếp chỗ ngồi, tôi than thầm, xúi quẩy thiệt, boss đặt đâu phải ngồi đó. Chớ nghe nói, dân miền nam Đức khó chịu, kỳ thị chủng tộc lắm. Ban đầu, tôi kính nhi viễn chi. Dần dà, tôi thấy thiên hạ dường như gieo tiếng ác cho người dân *Bavarian*. Ralph rất dễ thương, đã nhiều lần “quạt” thẳng tay những ai dám xách mé hình thức và nội dung da vàng, mũi tẹt của tôi. Trong văn phòng, Ralph nói tiếng Đức tiêu chuẩn... quốc tế. Nhưng khi nói chuyện với người nhà, Ralph chuyển “tông” qua tiếng địa phương. Tôi nghe, tiếng được, tiếng mất. Tưởng tượng như nghe một người Việt miền tây nói, “bắt con cá gô bỏ trong cái gô nó kêu gột gột”. Tôi chớp vội vài ba chữ hiểu lồm bồm, láo lếu nhại giọng Ralph. Ralph không chấp nê tôi - chửi cha không bằng pha tiếng - mà còn chỉ cho tôi dăm ba câu thổ ngữ thứ thiệt của nhà quê *Bavaria*. Lâu lâu, tôi trả bài, cả đám có dịp cười rân. Tôi nghĩ, nếu nói tiếng Việt với Ralph, sẽ xưng hô ông tui, chớ không lẽ mày tao sao. Có lần Ralph kể về một chuyến nghỉ hè ở Úc và Tân Tây Lan. Ấn tượng sâu sắc nhất đối với Ralph là Tân Tây Lan không có thú dữ. Tôi trề môi, tỏ vẻ nghi ngờ:

- Thiệt không? Tui chưa đi Tân Tây Lan lần nào. Nhưng tui chắc chắn bên đó có thú dữ.

Ralph giọng chắc nịch:

- Đã không biết mà còn bày đặt hỏi vặn vẹo. Đánh cá một cây kem nhe. Tôi sẽ đưa sách nói về thú vật xứ đó cho Thi coi.

Tôi nhún vai rất “lạnh”.

- Khởi cần, ông đưa cho tui coi lại xấp hình ông chụp bên đó đi.

Ralph đẩy xấp hình qua:

- Đây, người đẹp cứ tự nhiên. Trưa nay đi mua kem, nộp cho tôi.

- Đừng có mơ với mộng!

Tôi chùn mũi, rút tấm hình Ralph chụp giữa phố, thấy ra trước mặt Ralph. Tôi chỉ mấy cô gái trong hình, nhướng mày hỏi:

- Đây là gì hả? Không phải thú dữ sao! Quê nhà tui, quý ông khơi khơi gọi tui tui là cọp, là sư tử.

Ralph không nín cười được:

- OK, chịu thua. Vậy chớ Thi là cọp hay sư tử?

- Vừa cọp, vừa sư tử mà còn hơn nữa...

Tôi bỏ dở câu nói, nhớ đến bài hát *Ta Yêu Em Lắm Lỡ* của nhạc sĩ Phạm Duy thuở nào. Ai đời, đường đường một đấng nam nhi, hậu duệ của Lạc Long Quân, mà tự xưng là *loài cỏ cây man rợ, loài ma quái ngu si*. Rồi rên rĩ *ta yêu em lắm lỡ, bây giờ đường nào đi. Ta hỏi lắm cầm xong, ta dài giọng chì chiết em yêu ma quỷ dữ đã đến gieo sâu đau*. Vừa phải thôi chớ, *em* nghe mà sôi cả ruột gan, *ta* rặt một tuồng đem than gắp bỏ tay người.

- Sao, là beo, báo hay gấu?

Tiếng Ralph kéo tôi khỏi cơn nóng mặt giùm cho bao nhiêu con cháu Âu Cơ. Tôi rùn vai:

- Là gì nữa hả? Chắc tui cần cả nửa ngày để cắt nghĩa. Mà thôi! Tui còn cả đống việc. Lúc khác nghen.

Nói vậy, chớ tôi nghĩ, Ralph chẳng bao giờ có thể hiểu được. Tiếng Đức của tôi, dù được rèn luyện qua nhiều năm trung học và đại học với người bản xứ, cộng thêm dạn dày kinh nghiệm thông ngôn. Nhưng tôi làm sao cắt nghĩa *Ta yêu em vất vả, ôi! lần cuối lần đầu, em là cành gai sắc cho thịt nát xương đau...* Tôi có đánh đá với Ralph rằng, người khôn nói với người... kia bực mình. Chắc Ralph cũng chẳng thấm, để mắng tôi điêu ngoa, chua chanh, chất khế.

Ralph kể, khi ông trưởng phòng dẫn tôi đến nhận việc, Ralph nghĩ, tôi là người Hoa, tức sẽ gặp vấn đề với chữ R. Tôi cười lục khục:

- Ông yên tâm. Tui không gọi ông là Lalph đâu. Nhưng cái chữ L các có ở giữa lại làm tui tréo cả lưỡi. Nếu ông cho phép tui gọi ông là Raph, chắc tui sẽ tăng tuổi thọ thêm vài năm.

- Ừ, gọi sao cũng được. Hy vọng Thi thông cảm. Trong con mắt Âu châu của chúng tôi, người Á châu nào cũng giống nhau.

Tôi đâu thèm để bụng chuyện lật vạt này. Tại, nhầm lẫn như vậy đã xảy ra nhiều lần. Mà tôi rầu nhất, là lần người đồng hương nhầm. Trong hội Tết,

khi mấy cô bé bắc kỳ đang quây quanh chồng tôi hỏi chuyện, chồng tôi chỉ tôi:

- Bà xã anh tới rồi đây. Mấy em thắc mắc gì, thì cứ hỏi chị đi nhé.

Một cô bé láu táu:

- Chị chắc là người Trung?

Tôi lật đật mừng rỡ. Thường thì, trời có tối như đêm ba mươi, nghe giọng tôi cũng biết tôi từ nơi *quê hương em nghèo lắm ai ơi*. Nhưng đằng này, tôi đã mở miệng đầu. Mà cô bé nhận ra, chắc trông tôi ngoan hiền như mấy o Huế chính hiệu chớ gì. Chao ơi, sao hồi giờ, bao người nhận ra điều này, mà chẳng nghe ai “thành thật” góp ý cho tôi vui. Tôi chưa kịp lên tiếng để xác nhận cho cô bé, là cô có nhận xét rất chi chính xác, thì cô khác phản đối:

- Nay, đằng ấy nói thế nào đấy chứ. Mắt chị ấy không xếch, mà lại to nữa.

Nếu hơi “chậm tiêu” như thường lệ, chắc tôi vội lên tiếng đính chính rằng, cô bé ơi, có lẽ tại cô bé chưa đặt chân lên đất thần kinh, nên cô có suy nghĩ sai lạc về đôi cửa sổ linh hồn của người xứ đó. May quá, bỗng nhiên, trong đầu óc rù rờ của tôi sáng lên ánh chớp. Trung đây là Trung Quốc nằm phía bắc của Cao Bằng. Chứ không phải là Trung Việt, nằm ở phía nam Hải Phòng. Tôi nào trách chi lời con trẻ nói thiệt, tưởng nhầm tôi là thím xầm. Cho chừa cái tật xí xọn, mặc áo chễm nút vải. Chỉ

ngậm mà nghe thôi, đã đau nhói nhói ở tâm thất trái hết mấy chục phút.

Vào hăng, như thường lệ, Ralph chào “Hi”.

Tôi muốn ghẹo, giả dò hỏi:

- Ông nói Hai với ai đó?

- Với Thi. Tại sao?

- Tại tui không phải Hai mà là Năm. Biết chưa! Tui là con thứ năm trong gia đình, hai là *Zweite*, mà tui là *Fünfte*, là Năm.

- Trời đất, tôi có biết nói tiếng Việt hỏi nào đâu. Tôi là người Đức mà.

- A, vậy ý ông nói tui là cá mập. (*Hai*: tiếng Đức có nghĩa là cá mập)

- Aha, tôi đâu chào bằng tiếng Đức. Tôi không nghĩ đến điều này. Nhưng bây giờ tôi thấy Thi đúng là cá mập. Ralph cười cười.

Từ đó, Ralph hay gọi tôi là *Hai* hoặc *Sharky*.

Giữa hai bàn chúng tôi, gần hai màn ảnh *computer* to tướng, tôi trung mấy chậu cây hết đất sống ở nhà tôi, một chậu long tu, một chậu thủy trúc và cây lan hồ điệp chỉ toàn lá. Có lần, tôi đang chăm chú truy cập thông tin trên liên mạng, tay điều khiển con chuột, tay kia cầm hột xí muội nhâm nhi. Bất chợt, tôi có cảm tưởng bị “theo dõi”. Ngược lên, nhìn qua mấy chậu cây, Ralph đang quan sát tôi. Bị bắt gặp, Ralph lúng túng:

- Thấy Thi đang ăn sưa món gì đó. Tôi nhìn này giờ vẫn chưa nhận ra.

Tôi phía:

- Đây là một món trên châu. Vừa ngon, vừa bổ.

Tôi lạng ghé qua học tủ, lấy hộp kẹo ho đựng xí muối. Mở nắp hộp, tôi chồm qua bàn:

- Mời ông ăn thử miếng ngon quê tui.

- Cám ơn Thi.

Ralph nhón một hộp xí muối, cho vào miệng.

Tôi không kịp hướng dẫn cách ăn, chưa kịp tưởng tượng phản ứng của Ralph. Mặt Ralph nhăn quéo, quýnh quýnh lấy khăn giấy, nhả hộp xí muối vào khăn. Ralph như chưa hoàn hồn, lắp bắp:

- Xin lỗi, xin lỗi Thi nhe. Vị của món này lạ quá. Tôi, tôi không vút đâu. Lát nữa tôi sẽ ăn, và ăn hết.

- Ông biết không, ăn chậm chậm thưởng thức. Chứ ông thả cả hộp vào miệng như ăn sô- cô -la là hỏng.

Tôi nói từng chữ, cố giữ cho mình đừng cười rú lên. Chớ Ralph vừa hoảng sợ, lại vừa cảm thấy bị quê mà ngã lăn ra, tôi mang tội ngộ sát, hay cố sát chứ chẳng chơi.

Ôi, bây giờ lên lớp cho Ralph về nghệ thuật ẩm thực của lứa tuổi thích ô mai, chắc như đàn gảy tai trâu. Tôi biết tổng Ralph chờ tôi quay đi, len lén vút hộp xí muối vô thùng rác. Tôi tội nghiệp cho số phận hẩm hiu của hộp xí muối... trao thân nhằm tương cướp.

Ralph xúi... khôn tôi nhiều chuyện. Tôi nhận được thư báo tặng cổ phiếu của ngân hàng, phần thưởng đồng đều cho nhân viên còn trong mức lương cố định. Tôi nói, sẽ bán để đãi gia đình tôi vài bữa đại tiệc. Hỏi Ralph sẽ làm gì với mớ cổ phiếu đó. Ralph sửa sửa gọng kính:

- Tôi lãnh lương ngoài mức. Nên chờ đến tháng Ba, khi có kết quả tổng kết tài chính của ngân hàng, mới có tiền thưởng.

Buổi trưa khi đi ăn chung, Ralph rành rẽ chỉ dẫn cho tôi nhiều lập luận để nói chuyện với xếp, đòi lên lương. Tôi rất ngại nói chuyện tiền bạc:

- Ralph à, tui cảm thấy hài lòng với lương bổng hiện tại. So với đồng nghiệp cùng phòng, tui là người đến sau rất lâu.

- Thi nghĩ như vậy là sai. Thi cũng nhận công việc tương tự như những người khác. Những đòi hỏi trong việc làm buộc phải có thù lao tương xứng. Nếu Thi không chu toàn trách nhiệm, thì xếp đã “búng” Thi đi rồi.

Tôi hoãn binh:

- Ờ, ờ, thông thả tui lựa lời nói với xếp.

- Thông thả là bao giờ. Chắc Thi không đủ tự tin để nói chuyện chớ gì?

Tôi sừng cò:

- Còn lâu à. Ông chống mắt coi nhe. Nội trong tuần tui sẽ lo xong chuyện này.

Có lẽ do câu nói khích của Ralph, tôi ùng ùng gặp *boss*, đồng đặc, “Thưa xếp, tôi có thể nói thẳng với ông...” Khi nhận được thư báo tăng lương từ phòng nhân sự, tôi vui, vì có thêm xu hào mỗi tháng trong trương mục. Nhưng có lẽ vui hơn, vì thấy mình đã biết... mở miệng. Tôi kể cho Ralph nghe, rồi đùa:

- Vậy là từ nay gia đình tui sẽ ăn tôm gõ.

Ralph ngây thơ, tưởng đó là loại tôm, như tôm sú, tôm thẻ, tôm hùm...

- Tôi không rành về hải sản, nhưng đoán tôm gõ ngon lắm.

Tôi rõ ràng từng chữ:

- Không phải hải sản, mà là mộc sản. Tôm bằng gõ mà.

Ralph nói như reo:

- Tôi đoán, sắp được nghe một câu chuyện lý thú.

Tôi đều đều giọng văn tả cảnh:

- Ừ, hồi giờ tui tui thích ăn đồ biển lắm, mà không có tiền mua. Cho nên tui sắm con cá gõ. Mỗi bữa dọn lên bàn, ngày nào cũng có cảm tưởng thưởng thức hải vị. Bây giờ lên lương, ăn món sang hơn, ăn tôm gõ đó.

Ralph xuýt xoa:

- Chúa ôi! Tôi thấy người Việt có óc khôi hài dễ thương ghê.

Tôi nghe ngoáy:

- Ông đừng có vợ đưa cả năm nghe. Có tới mấy chục triệu người Việt. Ông mới nghe một mình tui nói, đã vội vàng nhận xét này kia.

- Thi làm tôi tò mò muốn biết về quê hương của Thi lắm. Kỳ nghỉ tới, có lẽ tôi sẽ đến Việt Nam, để coi thú dữ ở đó... dữ chừng nào.

Tôi thấy vui vui. Ralph đâu đến nỗi “u mê” như tôi vẫn thỉnh thoảng hò đồ tuyên bố.

Ralph đi ngang, gõ gõ nhẹ bàn tôi:

- Thi à! Ngồi thẳng lưng lên. Khòm như vậy hại cột sống đó.

Tôi sửa thế ngồi, ậm ừ, mắt vẫn không rời màn ảnh, tay vẫn nhấn bàn phím rào rào. Hồi xưa, tôi đã có thời hài lòng với cái tật khòm của mình. Tại có người “chôm” đâu đó câu thơ *Dáng đứng lưng còm, dễ thương dữ dội!* Cho tôi lô... độc đắc. Bây giờ, lô độc đắc xài hết rồi, tôi đôi lúc muốn “sửa lưng” mình, mà coi bộ tật thành mãn tính. Tôi đành tự trao giải an ủi, mình có tật, chắc có tài. Tật thì rành rành đó, mà tài nằm đâu kỹ quá, tìm hoài chẳng thấy. Ờ, ờ, nếu bây giờ người ta có hỏi *Vẫn tóc ngang vai, vẫn dáng đứng lưng còm?* Thì tôi sẽ trả lời rằng...

- Thi à, Thi nói bà Krone thủ kho bút chỉ văn phòng đặt mua loại nệm ghế đặc biệt để ngồi cho đúng.

Vừa nói, Ralph vừa đưa cuốn *Hướng Dẫn Chăm Sóc Sức Khỏe Cho Những Người Làm Việc Văn Phòng*. Khi thiệt, Ralph lại “phá đám”.

- Ừ, ừ.

Tôi đang tiếc phút mơ màng, để tâm hồn treo ngược ở cành cây, nên không thấy Ralph đang nhìn tôi chờ đợi lời cảm ơn.

Thứ Hai vào, tôi còn mệt đừ vì cuối tuần khách khứa. Lâu lắm rồi, rủ rê được bạn bè đến chơi tán nhảm. Vui quá trời, nhớ lại, tôi cười tùm tùm. Ralph gửi *email* cho tôi, “Trưa nay đi ăn với tôi nghe”. Tôi trả lời trong *email*. “Hẹn hôm khác. Cuối tuần tui đã ăn đủ cho cả tháng rồi”. Buồn cười, ngồi đối diện nhau, mà thỉnh thoảng, tụi tôi vẫn thư qua lại vèo vèo. Ralph lại gửi *email*, “Tôi cần nghe ý kiến của Thi. Ăn trưa nhé”. Chà, hấp dẫn đây, được làm quân sự quạt mo. Tôi đứng dậy, chỉ vào đồng hồ, hẹn giờ. Chẳng biết chuyện gì, mà mặt Ralph giống đưa đám suốt bữa ăn. Lúc qua bên *cafeteria*, tôi nhắc, nói giọng *Bavarian*:

- Ông làm ơn dẹp cái bản mặt bầy ngày trời mưa của ông đi.

Giọng Ralph rầu rĩ:

- Ừ, tôi cố gắng lắm, mà vui không nổi. Tôi tìm được đúng người của đời tôi. Nhưng sai thời điểm. Tôi đang buồn muốn chết.

Tôi ráng nín cười. Chu choa oi, người Đức mà bày đặt tương- tư-thôn-thức- thất-tình- toan- tự - tử... Chuyện lạ bốn phương đó chứ. Tôi dịch đại khái câu thơ cà... muối cho Ralph nghe. *Chung vui anh gửi lời mừng. Mai kia ly dị xin đừng quên anh.*

Giọng Ralph ráo hoảnh:

- Tôi đâu có phải chờ. Bettina ly dị rồi.

Tôi tỏ vẻ hiểu chuyện:

- À, vậy, cô ấy không yêu ông?

- Có, có chứ!

- Ừa, vấn đề ở đâu? Thôi, tui không biết sao nữa. Hay là bây giờ ông lấy cái “văn hóa” của tui. Lâu lâu nghếch mặt buồn một bữa, mà chẳng có lý do gì rõ ràng.

Ralph chẳng thèm để ý đến cái giọng xóc óc của tôi:

- Tôi rủ Bettina dọn về ở chung. Nhưng nàng không chịu. Ban đầu nói, cần thời gian suy nghĩ...

Tôi sốt ruột, không chờ Ralph dứt lời:

- Thì cũng phải. Chuyện sống chung, phải cân nhắc kỹ càng. Ông thương người ta, phải tập kiên nhẫn chứ.

- Tại Thi không biết đó. Cả năm nay rồi, cuối tuần nào tôi cũng chạy mấy trăm cây số thăm nàng.

Trời, trời, tương gì. Tự thuở khai thiên lập địa, con Rồng cháu Tiên chúng tôi, khi yêu nhau, bắt kể mấy núi, mấy sông, mấy đèo cách trở, có ai nề hà gì đâu.

- Thì ông chạy thêm một năm nữa, hay miết cho đến bao giờ cô ấy xiêu lòng thì thôi.

Đang ừ ừ, Ralph bật cười:

- Bộ Thi tính trừ cho tôi như vậy cho đến khi về hưu hay sao? Mà đến lúc đó cũng chẳng có gì thay đổi. Mới đây nàng nói với tôi, nàng rất thương tôi, nhưng không muốn bước vào một quan hệ nào nữa. Có lẽ,

những sóng gió trong hôn nhân vừa qua đã làm nàng ngại.

- Ông còn muốn gì nữa. Ông yêu và được yêu, hạnh phúc quá trời rồi.

- Nhưng đâu có sống chung với nhau đâu.

Tôi nghiêm chỉnh:

- Thì ông hẹn với cô ấy kiếp sau.

Ralph quay qua hắt nhìn tôi:

- Thi không giỡn đó chứ. Thế nào Thi sẽ hét toáng rằng, người Âu châu chúng tôi hời hợt, cạn cợt. Nhưng tôi nói thật, tôi thực tế lắm. Những gì đang hiện hữu trước mắt, mới đáng kể. Kiếp trước, kiếp sau gì đối với tôi chỉ đơn thuần là những từ, những ngữ mà thôi.

*

*

*

Tôi nhìn băng quơ qua cửa kiếng. Mùa thu đã đến tụt hời nào. Rừng cây trước *cafeteria* đổi sang màu vàng, cam, đỏ. Thấy gió lùa từng đám lá rơi lả tả, tôi tụt nhủ, mùa này đi đứng, phải cẩn thận từng bước chân. Không phải tìm *chiếc lá vàng* để làm *bằng chứng yêu ai*. Mà lo đạp nhằm lá ướt, trơn trượt, gơ tay với thử trời cao thấp, có nước đi đo giường bệnh viện. Chao ơi, thời gian, không gian. Sao mà trật lất vậy trời. Nếu đứng đối diện tôi, bên tách cà phê thoang thoang hương, không phải là Ralph, mà là một Tuấn, Tú, Tài, Toàn nào đó, một chàng trai nước Việt, chắc tôi sẽ ân cần khuyên nhủ *Kiếp nào có yêu nhau thì xin tìm đến mai sau*. Cứ ập ù, nâng

niu niềm mơ ước như vậy, cũng đủ hạnh phúc cả kiếp này. Mà không chừng, vậy lại đẹp hơn, chứ lỡ... *có thành đôi lứa chắc gì ta đã thoát ra đời khổ đau...*

- Chiều nay họp tổng kết quý ba đó. Thôi, trở về văn phòng kéo trễ.

Tiếng Ralph kéo tôi về thực tại. Còn mười lăm phút nữa là phải nhọc lòng, mệt óc với những bận rộn của... kiếp này. Tôi không còn đủ thì giờ để tâm sự với đồng nghiệp đồng chủng trong tưởng tượng rằng, tôi thương lắm câu ru, *Tóc mai sợi vấn sợi dài. Láy nhau chẳng đặng thương hoài ngàn năm.*

Tháng Giêng 2004

Ghi thêm:

Tôi gửi tặng Dương Kim, một người bạn văn ở Na Uy, tập truyện *Bông Hoa Trên Phím*. Khi Kim viết thư cảm ơn, tôi mới biết, Kim là con trai của cố văn sĩ, luật sư Dương Kiên.

Dương Kim kể, “Trước khi bị bệnh, bố em đã đọc xong cuốn sách của chị. Ông khen lời văn trong sáng, dễ hiểu, nhí nhảnh. Đáng lẽ bố em sẽ viết một bài giới thiệu cuốn *Bông Hoa Trên Phím* trên tờ *Viết & Đọc* Na-Uy. Ông chưa kịp viết thì ngã bệnh. Bố em có đề nghị đăng bài *Đồng Nghiệp Dị Chủng* trong báo *Viết & Đọc* Na-Uy 2016...”

Bác Dương Kiên qua đời tháng 11, 2015. Bài viết *Đồng Nghiệp Dị Chúng* không kịp đăng trong báo *Viết & Đọc*, Na Uy. Bởi thế, tôi đăng lại trong tập truyện *Nhớ Tiếng Á Oi*, như để thực hiện lời đề nghị của bác Dương Kiên.

Tháng Sáu 2016

Trích lời ca trong các nhạc phẩm:

-Ta Yêu Em Lâm Lữ của nhạc sĩ Phạm Duy

-Tiếng Sông Hương của nhạc sĩ Phạm Đình Chương

-Kiếp Nào Có Yêu Nhau của nhạc sĩ Phạm Duy

-Bài Không Tên Cuối Cùng của nhạc sĩ Vũ Thành An

-Tóc Mai Sợi Vắn Sợi Dài của nhạc sĩ Phạm Duy



Tặng bạn bè lớp 10 B1, Trường Trần Quốc Tuấn

Ở Quảng Ngãi, Trường trao cho tôi mảnh giấy nhỏ:

- Có dịp, nhớ tìm gặp Đoan. Lâu lắm rồi, tui cũng chẳng liên lạc với nó. Gặp bạn cũ, nó mừng lắm. Đoan bây giờ tướng tá ngẫu xạ. Tóc dài tới đây nè.

Trường chỉ ngang vai làm đầu. Tôi phì cười:

- Không chừng còn dài hơn tóc của Thùy nữa hả?

Ngày xưa cùng lớp, nhóm bốn đứa con gái chúng tôi, xưng là Hạ Thiên Tứ Hữu. Bởi, khi thầy dạy bài Đông Thiên Tam Hữu, nhóm chúng tôi cúp cua. Thầy để ý truy bài, cả đám ngậm tăm, thầy mắng cho một trận nên thân. Dù tai còn lùng bùng lời răn bảo thầy, tôi giấu tay dưới học bàn, viết vội tờ giấy chuyển tay mấy đứa bạn: “Tụi mình cần gì phải thuộc bài thơ. Bốn đứa đã là bài thơ hay rùng rợn”.

Bên nam, một nhóm năm người, cũng có những màn biểu diễn rất ngoạn mục, trong và ngoài giờ học như chúng tôi. Có lần, chúng tôi cột vạt áo dài gọn vào nhau, tuần tự chui qua lỗ chố, ra hẻm sau trường đi ăn hàng. Khi chúng tôi đang hỉ hả sửa xiêm y ngay ngắn, bất gặp năm chàng đã đứng xeo xéo góc hẻm quan sát tụi tôi. Trong “hoạn nạn” có nhau, từ đó tụi tôi hay “giao lưu” với nhóm nam này. Và ưu ái gọi là nhóm Halogen, mà chẳng cần xét năm chàng có hóa tính giống Fluor, Chlor, Brom, Iod, Astat chẳng.

Tôi cất tờ giấy Trường đưa, chung với một xấp địa chỉ tôi sưu tầm trong gần hai tuần lễ đi từ nam ra trung. Một góc tờ lịch, mặt sau của tờ hoá đơn, tờ giấy bạc của bao thuốc lá... Tôi kỹ càng bỏ tất cả trong bao thư, sợ mất những sợi dây liên lạc tôi vừa tìm lại được. Xe chúng tôi đi tiếp ra Đà Nẵng, Huế. Bao thư địa chỉ của tôi càng lúc càng phồng to. Về lại Sài Gòn, tôi bắt đầu đem bao thư địa chỉ ra phân loại, nắn nót ghi lại trong sổ điện thoại của mình. Tôi để tờ địa chỉ của Đoàn trên cùng, nôn nóng muốn hỏi thăm nhóm bạn xưa. Không nghe Trường nhắc đến Luân, nghĩ, có lẽ Luân đã xuất ngoại rồi. Lúc nói chuyện với Trường, tôi đã đôi lần chờ dịp thuận tiện vờ hỏi thăm Luân. Đã mấy lần đành hắng, rớt cuộc, tôi chẳng hỏi. Tôi gọi Đoàn tại sở làm. Một giọng nữ cất lên khô khan:

- A-lô.

- Chào cô. Tôi là Thùy. Cho tôi gặp anh Nguyễn Doan. -Tôi gò giọng thật mềm mại, lịch sự.

- Chị chờ một chút.

Tự nhiên tôi lúng túng, tôi sẽ giới thiệu mình như thế nào đây. Gần 30 năm còn gì. Trong trí nhớ của tôi nhạt nhoà hình ảnh của Doan. Nếu Doan không nhận ra, thì tôi xin lỗi rồi gác máy. Nếu có, rồi nói chuyện gì đây. Tốt nhất, người ta sẽ nói rằng Doan đang bận, không nhận điện thoại được. Tôi sẽ hẹn lúc khác gọi lại...

- A lô.

- Tôi là Thùy. Xin cho gặp anh Doan.

- Tôi là Doan đây.

- À, Thùy hồi xưa học lớp 10 ở Trần Quốc Tuấn. - Tôi bắt đầu bối rối, không biết sẽ khai chi tiết lý lịch của mình cỡ nào để Doan nhận ra. - Ồ, Thùy cùng với nhóm...

- Ô, Thùy đó hả! Doan nhớ chứ. Thùy học trò cưng của thầy Sinh Anh văn đó mà.

Sau vài dòng giới thiệu sơ sài, rằng tôi đã ở Âu Châu hơn hai mươi năm. Đã đôi lần về Việt Nam, nhưng lần này mới thực sự gặp gỡ được bao nhiêu là

bạn xưa. Đoan làm cho hãng ngoại quốc như một họa sĩ, chuyên phác họa phim hoạt hình.

- Sao, Thùy bây giờ chồng con ra sao?

- Thùy lập gia đình lâu rồi. Con Thùy lớn lắm. -Tôi thiệt thà. - Còn Đoan?

- Ừ, Đoan khác xưa nhiều lắm.

Tôi đồng tai chờ Đoan “thành khẩn khai báo” như tôi. Nhưng Đoan lại tiếp lời:

- Chiều nay Thùy đã có chương trình gì chưa? Đi làm ra, khoảng năm giờ chiều Đoan đến gặp Thùy nghe.

Tôi vội vàng:

- Thùy ở nhà suốt ngày hôm nay. Lúc nào Đoan đến cũng được.

...

Tôi lại tiếc đã không đủ can đảm hỏi thăm Đoan về Luân. Tự nhủ, chiều nay, nhất định sẽ hỏi. Chiều, chị Thảo hỏi, có ế độ thì cho tháp tùng. Tôi vênh vác:

- Chiều nay tái ngộ cố nhân, sau bao năm mây phương trời cách biệt. Hí hửng, hồi hộp, hân hoan...

Tôi tính mặc cái đầm màu xanh da trời bằng vải sợi, Quỳnh, nhỏ bạn thân, đưa cho mượn. Cái đầm đơn giản, trông thanh lịch. Tôi mặc vừa vặn, đúng ra hơi sít sao. Nhớ hôm đi ăn chiều với anh Tuấn, bạn chị Thảo, anh nhượng nhượng mày:

- Cha, Thùy lúc này coi...

Anh bỏ lửng. Tôi tò mò:

- Coi sao?

- Đẹp. -Anh nói gọn lỏn.

Nghe khen đẹp, tôi thích chí cười toe.

- Mà đô. -Anh Tuấn tiếp lời.

Tôi tắt ngay nụ cười vừa hé. Phản xạ tự nhiên, tôi thót bụng, thẳng lưng. Tưởng làm như vậy chiều dài cơ thể sẽ dãn ra, mà rút bớt bề ngang, bề dày.

Thôi, mấy mươi năm mới gặp lại, đừng để bạn xưa phải tiếc rẻ, phải chi lạc tin luôn, câu chuyện chắc đẹp hơn. Tôi xét lại mớ áo quần Quỳnh ưu ái đưa dùng. Quần *short* thì tôi nhất định loại khỏi phòng chiến ngay từ đầu. Chỉ còn cái quần *capri*, loại chó

táp bảy ngày không tới, mặc với áo vải thô trắng, sát cánh, có thêu hoa trắng ở chân áo, trông cũng dễ thương. Không thướt tha như mặc đầm, nhưng tương tá đờ về phương phi phốp pháp. Tôi chẳng có lựa chọn nào khác. Trời nóng, lúc nào cũng rịn rịn mồ hôi, hộp đồ trang điểm mang về, tôi không rớ tới. Ở Âu Châu, khi ra khỏi nhà, thoa nhẹ chút phấn, bôi phớt tí son, đối với tôi cũng quan trọng như áo quần giặt sạch sẽ, ủi thẳng thơm. Ở Việt Nam, áo quần vẫn phẳng phiu, nhưng tôi chỉ vác mặt trần ra đường. Tưởng tượng, nếu dùng phấn, thì vài phút sau mặt tôi giống trái dưa sọc.

Tôi ngồi trong phòng khách nhà chị Linh, vờ lơ đãng mở tờ *Kiến Thức Ngày Nay*, mắt cứ liếc liếc đồng hồ. Chị Linh nói:

- Mày nóng ruột gì sớm vậy? Sáu giờ nó tới vẫn còn gọi là đúng giờ.

- Ủa, em nghe nói Việt Nam bây giờ hết xài giờ cao su rồi mà.

Vừa lúc đó điện thoại di động của tôi réo rất.

- Thùy ơi, Đoan đây, chừng hai chục phút nữa Đoan mới đến được, vì còn chờ một bạn từ Long An về. Vậy khoảng năm giờ rưỡi nhe.

- Ô, -Tôi ngạc nhiên. - Vui quá ha. Ai vậy?

- Gặp sẽ biết.

Tôi khoe liền với chị Thảo:

- Bạn cũ của em tình- xưa- thăm- thiết chưa! Gọi đến bất thần vậy, mà vẫn thu xếp đến thăm em. Giờ lại kéo thêm người bạn khác, chạy tuốt từ miền tây về đây.

Tôi kéo dài chữ tuốt, làm như miền tây ở phía bắc của Hà Nội, cho chị tôi thăm được cái sự nhiệt tình của bạn xưa.

Tôi bồn chồn lật lui lật tới mấy tờ báo cũ, len lén nhìn đồng hồ. Chị Thảo mời mọc:

- Nếu bị hẹn lèo, thì tối ni mi đi uống cà phê *karaoke* với nhóm tao. Không chừng cứ chờ thêm nửa tiếng, hẳn lại dẫn thêm đũa bạn nữa.

Tôi cảm thấy nhột ở gáy. Tôi mới “ta đây” về lòng thành của bạn xưa, muốn gặp lại tôi. Tái ngộ sau mấy chục năm mà đãi cho châu thịt thỏ như vậy, tức bụng anh ách cho đến mấy chục năm nữa. Thì thôi, tấp vô đi chơi chung với bạn chị Thảo, chớ không lẽ ở nhà chị Linh giữ chùa sao.

Vừa lúc đó, chị Linh ở trước nói với vào:

- Thùy ơi, có bạn tới tìm.

Tôi lật đật phóng ra cửa. Nơi cầu thang tôi là một rùng dếp, giày, không tìm được ngay đôi giày của mình, nên xỏ đại đôi dếp nhựt. Tôi nhận ra ngay Đoan, mày râu nhẵn nhụi, chứ không là chàng *hippie* như Trường tả. Và Luân, tôi không giấu nổi ngạc nhiên, vui mừng tôi tiến lại:

- Đoan, Luân. Còn đây là...

- Lê Thành Nhân đó. Nhân chạy từ Bình Dương về, nên tụi này đến hơi trễ. - Đoan liếng thoắng. - Lúc trưa nghe Thùy kể có con đã lớn, nhưng Đoan quên hỏi là con trai hay con gái. Nên bây giờ gặp, ngờ ngợ, không biết là chào mẹ hay chào con.

Tôi lính quynh:

- Trời ơi, mấy chục năm rồi...

Luân nhẹ nhàng:

- Nói vậy chớ mình nhận ra Thùy ngay. Bao nhiêu năm mà thấy Thùy như xưa. Vẫn trắng da, dài tóc.

- Và vẫn khòm khòm. - Nhân chen vô.

Vậy là cả bốn người cùng cười vui vẻ, tưởng như đang trong lớp học ngày nào. Ngày xưa, khi mới lớn, tôi cứ có cảm tưởng mình hơi dư bề dài. Cứ cảm thấy cao là khổ trong lòng một ít. Cho nên tôi hay

khòm. Tới khi phát giác, mình chỉ có cao hơn người lùn một chút xíu chớ mấy. Hỡi ôi, tật khòm đã bám dính vào cột sống của tôi. Tôi chạy vô nhà báo tin cho hai chị, rằng đi chơi với bạn rồi tôi về ở lại nhà Quỳnh. Chị Thảo cười:

- Thấy chưa, tao nói như thần mà. Không chừng mi chờ tới khuya, cả lớp kéo tới luôn.

- Thôi, nhiều đó đủ rồi. Đi lè lẹ đi, cả ba chàng ngự lâm pháo thủ chờ. - Chị Linh khoát khoát tay như đuôi.

Tôi nhìn cả ba chàng:

- Thùỵ được phép “chở” ai đây?

Đoan nhìn qua Luân:

- Màỵ chở Thùỵ đi nhe. - Đoan quay qua tôi. - Luân chạy xe được lắm.

- Luân chạy chậm chậm cho Thùỵ ngắm phố nhe.

Tôi nói vậy, chứ tôi đâu có mê ngoạn cảnh. Chỉ lo tài xế chạy lả lướt quá, tôi sợ u đầu, sút trán, sợ bỏ mạng sa trường. Tôi cảm thấy yên tâm, Luân chạy vững vàng, không lạng lách nhiều. Tả quân có Nhân, hữu quân có Đoan. Chúng tôi đến tiệm cà phê Thiên Lan, Luân kể:

- Đây là một trong những khách hàng của mình đó. Mình thầu bắt điện. Cho nên bươn bả khắp nơi, đông, tây, nam, bắc. Mình có học nghề này đâu. Ban đầu đi làm thợ vịn, từ từ, nghề dạy nghề. Mình chịu khó, nên bây giờ kể ra cũng khá. Có điều đi suốt ngoài đường, sương gió dãi dầu.

Tôi nhìn kỹ Luân, không đến nỗi phong trần như Luân kể. Ngày xưa học trong lớp, bạn bè gọi Luân là công tử bột. Luân lúc nào áo quần cũng bánh bao. Là con một, mồ côi cha, mẹ khá giả nên Luân trông có vẻ cành vàng lá ngọc lắm.

Kể đủ chuyện lan man. Luân nhắc Nhân:

- Bây giờ có Thùy. Ông hỏi Thùy đi thì biết sự thật.

Nhân nhìn Luân cười đồng lõa:

- Ồ, hỏi chứ! Không thôi hết đời tui đâu biết sự thật ra sao.

- Hồi đó, Nhân cứ khăng khăng là Thùy hay bênh vực mình tại Thùy... có cảm tình với mình. -Luân cười xoa. - Biết sao không, có lần Nhân đang đưa bài vở cho Thùy, mình cần hỏi Thùy gì đó, nên chen vào. Nhân phán, “Đồ bất lịch sự”. Mình cảm thấy quê quá xá trời, dù lỗi của mình. Nhưng cũng khó chịu là Nhân “ác” với mình trước mặt Thùy. Thì lúc đó, Thùy chậm rãi, “Ngươi lịch sự không bao giờ

nội người khắc bật lịch sự.” - Luân còn giả giọng của tôi một cách... trật lất.- Mình đang bức thẳng Nhân, nghe xong... hạnh phúc dễ sợ. Từ đó, Nhân né mình luôn.

Nhân gục gặc:

-Thiệt đó chứ. Học trong lớp, tui thấy Thùy nói chuyện lú lo với tụi con Chiêu, con Khánh, con Duyên. Mà với tụi tui, khi nào hỏi Thùy chỉ trả lời nhất gừng, không nói dư ra nửa chữ.

Đoan tán đồng:

- Thùy bước vô lớp, cặp mắt quét một vòng. Đoan tưởng tượng như mắt Thùy là máy quay phim, thấu hết mọi hình ảnh rồi đem về phòng thí nghiệm phân tích. Thùy không nói, nhưng mỗi lần đối đáp với đám thư chọc phá của tụi này, Đoan thấy toàn là chữ của Thùy không à.

Tôi rùn vai:

- Ui, trời, trời, Thùy hỏi xua nhiều tội quá. Thùy cứ đỉnh ninh, mình hiền nhất trong đám.

Nhân tiếp lời:

- Vậy mà khi không, Thùy binh Luân, tổng cho tui một câu tối tăm mặt mũi. Thùy rời trường vô Sài

Gòn. Lâu lâu nghe tụi con gái nói Thùy gọi lời thăm. Thăm cả đám tụi tui, chớ không phải riêng gì Luân, mà tui cứ một hai nghĩ là Thùy đặc biệt với Luân.

Trong ánh đèn mờ của tiệm cà phê, tôi nhìn Luân, rồi nhìn Nhân, nhìn Đoan, tưởng như thấy mấy anh chàng thanh niên mới lớn qua hình ảnh ba người đàn ông bước vào tuổi trung niên đang ngồi trước mặt. Thật ra, Nhân nghĩ không hẳn là sai. Thuở đó, tôi ít nói chuyện với bên nam, có lẽ do ngại giọng nói mô-tê-răng-rúra của mình.

Lần đầu tiên khi cả khối lớp 10 đi tuần lễ lao động, đào kênh ở vùng quê xa, đám học trò mới nếm mùi “vinh quang”. Con Nụ xí ngay chức nấu ăn cho cả lớp, mà nó cứ léo nhéo xài chữ “chị nuôi” nghe thiệt khó ưa. Thầy Sinh chủ nhiệm cất nhắc hai ba đũa. Rồi cuối cùng quyết định cho tôi phụ bếp với con Nụ. Tôi không cảm nổi cái giọng tiền- quân- ca của nó và cặp mắt cú vọ lom lom nhìn mọi người dò xét. Nhưng khỏi phải xúc đất, khiêng đá, khỏi cả ngày đứng dưới nắng thì quả là hạnh phúc, được ở trong bếp cho con Nụ bắt nạt. Con Nụ chê tôi không biết nấu cơm. Cũng đúng, ở nhà tôi chỉ biết xài nồi cơm điện *National*. Còn ở đây đun củi lửa phùng phùng, cái nồi to như thùng đựng gạo ở nhà, tôi chẳng biết xoay sở làm sao. Cho nên, nó phân công tôi lượm thóc, lượm sạn trong gạo, lật rau, gọt bầu, xắt bí... Rồi đứng xớ rớ chờ nó sai vặt. Hết việc, nó bắt tôi chẻ củi để sẵn cho ngày hôm sau. Tôi loay hoay

không biết vịn cây củi ra sao, để rửa đùng nhất xuống trúng tay. Con Nụ bực bội, khinh khỉnh ngó tôi vạt lộn với đám củi. Nó chờ thầy Sinh về đến, để kêu người khác có khả năng thích hợp thay thế tôi. Vừa lúc đó cả lớp từ ngoài kênh đang lao xao về. Tôi bối rối vì cảm thấy mình vô tích sự. Thầy Sinh đâu còn lý do gì cho tôi ở nhà, du di cho tôi trốn nắng. Tôi chăm chú nhìn khúc củi, tay nắm chặt cái rửa, không biết Luân đã đến bên cạnh:

- Thùý để Luân phụ nghe. Gì chớ chẻ củi Luân rành lắm. -Vừa nói Luân vừa ngồi xuống.

Tôi mừng rỡ đưa rửa cho Luân. Tôi khuân những củi đã chẻ xong vào bếp. Con Nụ nhìn tức tối. Mỗi chiều, Luân và tôi cùng trong “đây chuyện sản xuất” củi. Mấy đứa bạn chọc tôi, nói, duyên què. Tôi mặc cỡ, la đám bạn nói tầm bậy tầm bạ, ngắt véo. Chúng đầu, la oai oái, nhưng vẫn cứ phá tôi. Tôi cảm kích lòng tốt của Luân lắm, cứ lo lắng không biết đám bạn của Luân có gheo Luân chằng.

Khi nhà của gia đình tôi bị tịch thu và buộc phải dời về xóm nhỏ cuối phố, cuộc sống của gia đình xuống dốc kinh khủng. Về chỗ mới, nhà như cái chòi, nước máy không đủ, nên phải chiều chiều thuê người gánh nước thêm về nhà xài. Tự nhỏ đến lớn tôi đâu biết gánh nước. Tôi đặt thử đòn gánh với cặp thùng rỗng lên vai, cảm thấy xương vai đau buốt. Có lần người gánh nước không đến được, các chị tôi ở xa,

tôi thành con gái lớn trong nhà, đỡ đàn Mạ tôi. Một tay cầm gàu, một tay xách xô, tôi qua giếng nước. Khi tôi đang thở hào hển, đổ gàu nước vô xô, tôi chợt ngược lên. Tôi rụng rời, đầu gối như nhũn ra, Luân đang đứng trước hiên nhà ngó tôi chăm chăm. Tôi có biết nhà Luân ở đâu đây, nhưng không dè ngay cái giếng lớn của cả xóm. Tôi xấu hổ, tôi ngượng ngùng. Mới qua một thời gian ngắn, cái vẻ mượt mà kín cổng cao tường đã bị thay thế bằng lam lũ, láo nháo giữa chợ. Tôi không biết đã lúng túng quẩn quẩn sợi dây dừa quanh bàn tay bao lâu, đã lắc lắc nhẹ cái gàu trên thành giếng bao lâu. Luân chạy đến, giọng vui vẻ:

- Đưa gàu đây, Luân múc nước cho.

Luân lệ làng, thả gàu, kéo dây, đổ đầy xô. Rồi Luân một tay xách xô, một tay xách gàu đầy nước xăm xăm đi trước. Tôi lú lú theo sau.

Tới nhà, gặt Mạ tôi. Luân mau mắn:

- Chào bác. Cháu học chung lớp với Thùy. Thấy Thùy yếu ớt, xách nước coi tội nghiệp quá, cháu giúp một tay.

Rồi Luân bảo tôi lấy thêm cái xô. Sau đó chúng tôi đi nhiều vòng. Luân xách hai xô nước, còn tôi chỉ xách gàu. Đây thùng phi, Luân còn kỹ càng xách thêm hai xô nước để bên cạnh. Tôi lí nhí cảm ơn.

Hôm đó tôi cứ bần thần mãi. Mỹ cảm tôi đã dành cho Luân đậm đà hơn nữa nhờ mấy xô nước giếng. Mà tôi nào có dịp tỏ cho Luân biết đâu. Tại, Luân không hỏi, làm sao tôi trả lời.

Tôi quay qua Nhân:

- Gần 30 năm mới có câu trả lời cho câu hỏi đơn giản hả. Thì, đối với Luân có đặc biệt hơn mấy người khác chớ. Quay qua Luân- Nhứt là hỏi Luân xách nước giúp Thùy đó.

Luân thoáng ngạc nhiên, xong cười vui:

- Trời ơi, Thùy nhớ dai thiệt. Không nhắc, chắc mình quên mất tiêu. Ủ, nhớ Thùy tiểu thư lắm. Thời gian đó cực ghê há.

Đoan chen vô:

- Ủa, sao có màn xách nước gì mà có bao giờ nghe mày kể đâu?

- Đâu phải chuyện gì cũng bật mí được.- Luân cười cười làm vẻ bí mật.- Ờ, sau đó ở Sài Gòn chắc đỡ hơn nhiều hả Thùy? Năm giữa lớp 11 mình bị bắt đi bộ đội truyền tin. Bị đẩy về Tây Ninh sát biên giới.

- Trời đất, còn nhỏ mà bị bắt đi lính à?

- Đâu có nhỏ. Hồi xưa, bà già cho mình đi học trể. Năm 75 mình bỏ học, bà già năn nỉ hết nước. Thấy bà già buồn mình không đành, nên vô học với... con nít. Thù con chuột phải không? Mình con gà mà.

- Chết, chết, vậy sao hồi giờ không nói. Tụi Thù cứ tưởng là cùng tuổi nên chỉ kêu tên. Bất kính quá. Vậy phải điều chỉnh lại không?- Tôi tùm tùm.

- Thôi khỏi, bạn bè thân lâu rồi, quen sao giữ vậy. À, mình kể tiếp. Hồi khi có lần nghỉ phép, mình từ Tây Ninh về, còn mang đầy đủ ba lô, máy truyền tin và cả súng. Mình tìm đến nhà Thù, tính dành cho Thù sự ngạc nhiên. Trời chạng vạng tối, mình đến con đường nhà Thù, người đã mệt đừ. Mình nhớ, Thù kể, nhà là chai ba ba, số 333 hay 335 gì đó. Mình hỏi khắp cả khu đó, chẳng ai biết chút xíu gì đến gia đình người trung, có mấy cô con gái sần sần ngang tuổi. Đành bỏ cuộc, về nhà bà dì ở chợ Bà Chiều ngủ lại. Sau đó đi xe lửa Thống Nhất về Quảng Ngãi. Gặp Chiêu, hỏi kỹ lại địa chỉ mới biết số nhà là 533. Mà rồi mình đâu có dịp đến nữa.

Tôi xuýt xoa, cảm thấy tiêng tiếc:

- Thiệt hả, thiệt hả.

Tôi cúi đầu, vờ lắc lắc ly nước đã cạn, muốn giấu mắt mình đang chớp nhanh. Tiệm cà phê có chàng ca sĩ với nhan sắc của một người đàn... ông không

đẹp trai, nhưng giọng ca rất ấm, với những nhạc phẩm của Cung Tiến, Từ Công Phụng... Luân viết giấy yêu cầu bài *Ngày Xưa Hoàng Thị*. Nhưng ca sĩ bảo, nhạc phẩm này chưa được phép hát. Luân khuấy nhẹ tách cà phê đã nguội lạnh từ lâu:

- Hồi đó đi lao động, buổi tối tụ tập hát hò, mình hát bài này, thầy Sinh chười nát nước. Ông phải giả đờ vậy thôi, chứ mình biết ông cũng thích nhạc như tụi mình.

Rời tiệm cà phê, Luân dẫn đường, nói, để tôi ngắm Sài Gòn ban đêm, Nhân và Đoan chạy theo. Chạy dọc bên Bạch Đằng, trong gió đêm dìu dặt, hình như Luân đang ca nhỏ nhỏ... *Ai mang bụi đỏ đi rồi...*

Chạy đến khu Cẩm Chỉ có các món gà. Tôi lắc đầu. Chạy về khu Chợ Khuya có các loại thịt rừng. Tôi lắc đầu. Cuối cùng, chúng tôi lên khu bán thức ăn đặc sản Quảng Ngãi ở Ngã Tư Bảy Hiền. Món don vẫn còn hương vị xưa, với bánh tráng và ớt sim. Có điều tô don bằng nhựa, hoa hòe sặc sỡ. Nên tôi nhớ cái tô bằng đất, đôi khi có vài vết mịch, mẻ, lỏng bóng những nước, khoảng năm bảy vòng, may mắn mới thấy con don bé tí xíu. Không đói, nhưng gặp món ram khoái khẩu tôi thưởng thức tận tình. Ba chàng, nam thực như hổ, nhìn tôi ăn, phải gật gù, nữ thực như... nam.

Ba chàng đưa tôi về nhà Quỳnh, đã giữa khuya. Khi Quỳnh lịch kịch mở khoá, Luân dúi vào tay tôi cuốn 100 bản tình ca tiền chiến và cuốn Tuyển tập thơ Nguyễn Bính.

Tôi rón rén bước vô nhà, áy náy quá:

- Mà y lim dim được chút nào không? Tôi nghiệp mà y quá. Tại, lâu quá mới gặp lại mà không biết bao giờ...

Quỳnh cắt ngang:

- Khỉ mốc. Mà y với tao mà còn bày đặt thanh minh thanh nga. Tao hơi mệt, bữa nay dạy thêm đến chín giờ rồi mới xong. Đi chơi vui không? Ờ, khỏi hỏi. Coi cái mặt mà y là biết.

Tôi lắc lắc vai, bây giờ mới thấy hai vai mỏi nhừ. Tay mân mê bìa cuốn nhạc, tôi nhỏ giọng:

- Ừ, mấy chàng chở lòng vòng cho đi ngắm phố đêm. Đi lâu, mà cứ vịn ngược đằng sau, mỏi tay quá trời.

- Mà y vịn ngược kiểu đó nguy hiểm nữa. Thằng một cái, có khi văng ra khỏi xe.

Tôi nhớ có chị bạn kể, khi về Việt Nam, người ấy ngày xưa của chị đưa đi chơi. Chị hỏi người ấy, cho phép chị vịn ở đâu. Người ấy trả lời, ở đâu thấy tiện

thì thôi. Chị đổ tôi, sau đó, chị vịn thế nào. Tôi chịu, chẳng đoán già, đoán non gì được. Định hỏi chị đã “thực tế” như thế nào để lỡ khi mình gặp chuyện mà hành xử thích hợp. Tôi lại quên hỏi. Tự nhiên, tôi nghĩ vẫn vợ, nếu tôi hỏi Luân như vậy, Luân sẽ trả lời như thế nào. Nếu Luân không bảo tôi tùy tiện, mà bảo ôm eo hay vịn vai thì tôi phải làm sao đây. Ủa, mà Luân đâu phải là người ấy ngày xưa của tôi hồi nào đâu. Hay là, phút chạnh lòng cạnh đồng củi, bên giếng nước và tưởng tượng cảnh Luân trong bộ váy bộ đội tìm thăm tôi, cũng có thể xem Luân như người ấy ngày xưa. Tôi thả người xuống *salon*, để hai cuốn sách lên đùi, hai tay tréo qua bóp bóp vai, cười khục khặc một mình.

Quỳnh lè nè giọng ngái ngủ, kéo tôi khỏi dòng tưởng tượng:

- Khò cho rồi. Làm gì mà còn ngồi đó, nhăn răng cười như đười ươi vậy!

Tháng Mười 2003



Bông Hoa Trên Phím Guitar
Tranh: Thanh Châu

BÔNG HOA TRÊN PHÍM

Tập Truyện

Trình Bày: T.Vấn

Tranh (Bìa): Trần Thanh Châu

Ấn Bản Điện Tử
Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu
2017

©T.Vấn 2017

©Hoàng Quân 2017